

DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG

Cập nhật HDG:
Tăng cường đầu tư
vào dự án năng
lượng

CP dẫn dắt: VRE & NVL
CP tụt hậu: VNM, SAB,
VGI, BCM & SHB

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
VIC VRE BVH STB

Diễn biến ngành hôm nay: 19 Tăng vs 13
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm
hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 6
Tăng & 1 Sideway vs 19 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổing Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.3% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PC1 (+58%), PVD (+58%) &
MWG (+56%)

Nhóm ngành: Bất động sản (xếp hạng 2/85)

Cổ phiếu hôm nay: HDG, Khuyến nghị: K
khuyến nghị, giá mục tiêu của Rổing Việt: 25
k/cp

RONG VIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: VIC PLX GEX TDH MPC...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VIC VRE BVH STB
Diễn biến ngành hôm nay: 19 Tăng vs 13 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (tăng)

VNIndex -0.96% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 14 Tăng vs 24 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): VKC NRC HDA JVC CKG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): UDC VID TNI ITA SDT

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA ITA D11
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC TNI IDJ VTD

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 5.8%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 6 Tăng & 1 Sideway vs 19 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: DGW SHB
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DBC HSG ROS
Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

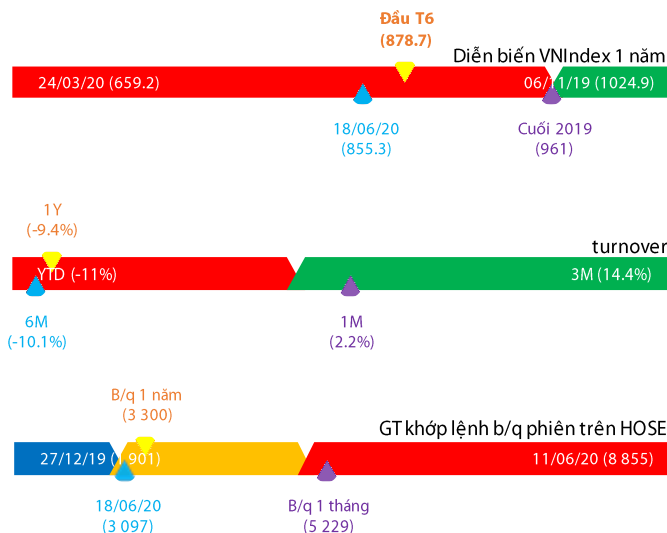
Danh mục PTĐT Rộng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PC1 (+58%), PVD (+58%), MWG (+56%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020 F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Bất động sản
Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 847 525 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 24.7, P/B 3.3

Cổ phiếu hôm nay: HDG
Ngành: Bất động sản
HOSE (77) - Mid cap
Khuyến nghị: K khuyến nghị, giá mục tiêu của Rộng Việt: 25 k/cp

VNINDEX

855.27 (+0.1%)



HNXINDEX

112.74 (-0.47%)

UPCOM INDEX

55.77 (-0.2%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

19/06/20 7:44 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	26,053	-0.10%	1.75%	6.01%
S&P 500	3,113	-0.08%	2.36%	4.76%
FTSE 100	6,224	-0.47%	2.43%	3.70%
NIKKEI 225	22,416	0.24%	0.43%	8.77%
SHANGHAI	2,939	0.12%	0.63%	1.41%
KOSPI	2,114	-0.89%	-0.64%	6.49%
Hang Seng	24,465	-0.07%	-0.06%	0.31%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	39.0	0.46%	7.61%	16.51%
Brent	41.7	0.53%	7.12%	16.56%
Natural gas	1.6	-0.43%	-6.43%	-7.85%
Gold	1,723.5	0.05%	-0.39%	-1.39%
Milk	20.9	0.82%	2.30%	70.50%
Coffee	94.6	-1.71%	-1.46%	-11.63%
Sugar	11.9	-1.82%	-0.42%	9.59%
Rubber	139.0	-0.29%	-0.57%	-0.71%
Copper	2.6	0.23%	0.93%	7.53%
Steel	3,714.0	0.32%	0.60%	3.83%
Coal	53.3	0.47%	-0.19%	-4.64%
Lead	1,785.5		3.74%	7.19%
Zinc	2,019.5	1.20%	-0.05%	-0.22%



Mỹ không tái áp đặt phong tỏa bắt buộc COVID-19 diễn biến phức tạp. Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 17/6 khẳng định Mỹ sẽ không đóng cửa các doanh nghiệp một lần nữa, trong bối cảnh một số bang ở nước này ghi nhận số ca mắc bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 gia tăng. Tuyên bố của ông Trump được đưa ra sau khi Cố vấn Kinh tế của Nhà Trắng Larry Kudlow và Bộ trưởng Tài chính Steven Mnuchin đều cảnh báo Mỹ không thể đóng cửa nền kinh tế một lần nữa. Tổng thống Trump coi việc duy trì nền kinh tế là trọng tâm trong nỗ lực tái tranh cử trong cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11 tới. Cũng trong ngày 17/6, một số bang của Mỹ tiếp tục chứng kiến số ca mắc COVID-19 trong ngày tăng cao trở lại sau hơn một tháng giảm. [Xem thêm](#)

Giá dầu bật tăng 2%, các mặt hàng nông sản đồng loạt giảm. Cuộc thảo luận trong ngày 18/6 của hội đồng này không có khả năng để xuất gia hạn việc cắt giảm sản lượng kỷ lục đến tháng 8. Tuân thủ của OPEC+ với các cam kết giảm sản lượng trong tháng 5 là 87%. Giá vàng giảm trong phiên vừa qua khi đơn xin trợ cấp thất nghiệp sụt giảm tại Mỹ và các báo cáo về việc Trung Quốc đã kiểm soát được đợt bùng phát virus corona mới nhất. Giá đồng tăng trong phiên qua do nước tiêu thụ hàng đầu thế giới, Trung Quốc có kế hoạch duy trì thanh khoản hệ thống tài chính trong phần còn lại của năm nay, tăng hy vọng cải thiện nhu cầu kim loại. Giá quặng sắt giảm do lo lắng về nguồn cung Brazil dự đi. Gạo Ấn Độ thấp nhất trong hơn 2 tháng, gạo Việt Nam, Thái Lan đều giảm. [Xem thêm](#)



Anh muốn gia nhập CPTPP. Chính phủ Anh cho biết việc gia nhập CPTPP sẽ giúp nước này vượt qua các thách thức do đại dịch gây ra, đa dạng hóa mạng lưới thương mại và đảm bảo lợi ích, duy trì vị thế quốc tế trong tương lai. Anh đã nghiên cứu khả năng gia nhập CPTPP từ đầu năm 2018, nhằm kích thích xuất khẩu hậu Brexit. Nếu thành công, họ sẽ là quốc gia đầu tiên trong CPTPP không giáp Biển Đông hoặc Thái Bình Dương. CPTPP được ký kết năm 2018, có hiệu lực với Việt Nam từ đầu năm ngoái. Hiệp định gồm 11 nước thành viên Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Singapore, New Zealand, Peru và Việt Nam. Tổng cộng, các nước này có 495 triệu dân và đóng góp 13,5% GDP toàn cầu. Nếu có thêm sự tham gia của Anh, tỷ lệ này sẽ là 16%. [Xem thêm](#)

Ca nhiễm Covid-19 mới cao kỷ lục, Indonesia thành vùng dịch lớn nhất Đông Nam Á. Quan chức Bộ Y tế Indonesia Achmad Yurianto cho hay nước này ghi nhận thêm 1.331 ca nhiễm Covid-19 trong ngày 18.6, đánh dấu số ca nhiễm mới/ngày cao nhất từ trước đến nay và nâng tổng số ca nhiễm lên 42.762 ca. Theo đó, Indonesia vượt qua Singapore (41.473 ca), trở thành quốc gia có số ca nhiễm lớn nhất ở Đông Nam Á, theo Reuters. Trong 3 ngày trước đó, số ca nhiễm mới mỗi ngày tại Indonesia đều ở trên mức 1.000. Đứng thứ 2 ở Đông Nam Á về số ca Covid-19 tử vong là Philippines, với 1.116 ca. Đứng sau Philippines về số ca nhiễm là Malaysia, với hơn 8.520 ca. [Xem thêm](#)



HSBC tái khởi động kế hoạch cắt giảm 35.000 việc làm, làn sóng cắt giảm nhân sự trên diện rộng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng sắp xảy ra? Bloomberg đưa tin, HSBC đã bắt đầu khởi động lại tiến trình cắt giảm 35.000 việc làm được lên kế hoạch từ 3 tháng trước trong bối cảnh ngân hàng này đang phải vật lộn để tồn tại do lợi nhuận sụt giảm mạnh. HSBC cũng đã tạm dừng hầu hết các hoạt động tuyển dụng mới trong năm nay. Thị trường Mỹ là nơi ngân hàng hoạt động kém hiệu quả trong nhiều năm, HSBC cho biết họ cần cải thiện lợi nhuận và sẽ đóng cửa khoảng 1/3 trong số 224 chi nhánh và chỉ nhắm mục tiêu đến các khách hàng quốc tế và giàu có. Các nhà phân tích nhận định động thái của HSBC là tiền đề cho những đợt cắt giảm nhân sự trên diện rộng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng khi các nhà băng phải đối mặt với môi trường hoạt động ngày càng khắc nghiệt. "Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi các kế hoạch cắt giảm chi phí đáng kể được công bố". [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.19.2020 07:44 AM

Daily (+7 vs -14)		Weekly (+15 vs -7)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-0.10%	+1.75%	Dow Jones
S&P 500	-0.08%	+2.36%	S&P 500
NASDAQ 100		+3.6%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-0.31%	+3.95%	S&P MidCap 400
NYSE Composite			NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100	-0.47%	+2.43%	FTSE 100
DAX	-0.81%	+2.6%	DAX
CAC 40	-0.77%	+2.92%	CAC 40
Euronext 100	-0.47%	+3.51%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-0.84%	+3.53%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225		+0.24%	NIKKEI 225
SHANGHAI		+0.12%	SHANGHAI
SENSEX	-0.03%	+1.97%	SENSEX
KOSPI	-0.89%		KOSPI
TAIEX		+0.17%	TAIEX
SET 50	-2.33%	-0.42%	SET 50
FKLCI	-3.36%	-1.40%	FKLCI
Hang Seng		-0.07%	Hang Seng
PSEi	-1.97%	+1.06%	PSEi
HNX	-2.86%	-0.47%	HNX
VN	-1.40%	+0.1%	VN
Australia		Australia	
ASX 50		+0.32%	ASX 50
NZX 50		+0.38%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



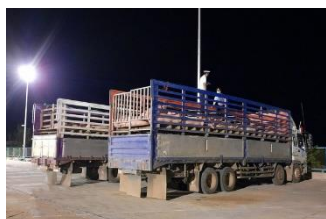
ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%. Trong báo cáo mới nhất, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam xuống 4.1%. Tuy vậy, đất nước hình chữ "S" vẫn là quốc gia tăng trưởng nhanh nhất châu Á và được kỳ vọng tăng trưởng ở mức 6.8% trong năm 2021. GDP Việt Nam chỉ tăng trưởng 3.8% trong quý 1/2020, nhưng đã phục hồi phần nào trong tháng 5/2020 nhờ gỡ bỏ giãn cách xã hội từ giữa tháng 4/2020. Nông nghiệp bị đình trệ vì nhu cầu bên ngoài đối với hàng nông nghiệp xuất khẩu suy giảm và hạn hán kéo dài. Tăng trưởng của lĩnh vực dịch vụ đã giảm một nửa từ 6.5% (trong năm 2019) xuống còn 3.2% trong quý 1/2020. Sự tăng mạnh của du lịch nội địa trong tháng 5/2020 có thể không đủ để bù đắp cho đà giảm 98% về lượng du khách nước ngoài. Trong khi đó, thặng dư thương mại trong 5 tháng đầu năm giảm mạnh khi nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam lao dốc. Mặc dù tiêu thụ nội địa đã phục hồi trong tháng 5/2020, nhưng vẫn giảm so với cùng kỳ năm trước, vì thu nhập của doanh nghiệp và người tiêu dùng đã giảm. [Xem thêm](#)

Chính thức thông qua Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Chiều 18/6, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) với tỷ lệ tán thành là 92,75%. Với tỷ lệ tán thành là 92,75% (448/456 đại biểu tham gia biểu quyết), Quốc hội đã chính thức biểu quyết thông qua Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Như vậy, Việt Nam đã có Luật chung, tạo hành lang pháp lý cao nhất để thu hút đầu tư tư nhân vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng thiết yếu theo phương thức PPP. Luật PPP có nhiều nội dung mới, 10 điểm quan trọng nhất. [Xem thêm](#)



EU sẽ miễn thuế cho 11.500 tấn cá ngừ đóng hộp sang EU. Theo cam kết trong EVFTA, EU sẽ xóa bỏ thuế quan cho các sản phẩm cá ngừ tươi sống và đông lạnh ngay khi hiệp định có hiệu lực. Cụ thể, đối với các sản phẩm thân, phi lê cá ngừ đông lạnh mã HS030487, EU sẽ xóa bỏ thuế quan cho Việt Nam theo lộ trình 3 năm, từ mức thuế cơ bản 18%, ngay khi hiệp định có hiệu lực. Với các sản phẩm thân, phi lê cá ngừ hấp, EU sẽ xóa bỏ thuế quan cho Việt Nam theo lộ trình 7 năm, từ mức thuế cơ bản 24%. Riêng đối với các sản phẩm cá ngừ chế biến đóng hộp, như: cá ngừ ngâm dầu đóng hộp, đóng túi, các sản phẩm cá thuộc họ cá ngừ đóng hộp... EU sẽ miễn thuế cho Việt Nam trong mức hạn ngạch 11.500 tấn/năm. [Xem thêm](#)

Thái Lan, Indonesia đẩy hàng tồn, ô tô giá rẻ tràn sang Việt Nam. Sản xuất ô tô bắt đầu phục hồi, nhất là tại Thái Lan, trong khi tiêu thụ nội địa thấp khiến các DN phải tìm cách đẩy mạnh xuất khẩu. Các DN ô tô tại Thái Lan và Indonesia đã đề xuất với Chính phủ nhiều giải pháp, như nới lỏng chính sách thuế, phí, giảm bớt các rào cản trong hoạt động xuất nhập khẩu phụ tùng, linh kiện và ô tô nguyên chiếc, hỗ trợ các DN tối ưu hóa năng lực sản xuất. Trong khi đó, Việt Nam đang trở thành thị trường nhập khẩu ô tô lớn của Thái Lan và Indonesia. Trong bối cảnh xuất khẩu ô tô gặp khó khăn, thị trường nhiều tiềm năng như Việt Nam rất được chú ý, không chỉ hiện tại mà còn cả tương lai lâu dài. Tính đến tháng 5, doanh số bán ô tô nhập khẩu tại Việt Nam đạt hơn 31.000 chiếc, trong khi nhập khẩu hơn 28.000 chiếc, giảm gần 40% so với cùng kỳ 2019. [Xem thêm](#)



500 con lợn sống từ Thái Lan vào Việt Nam được đưa đi cách ly. Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), 500 con lợn sống đầu tiên nhập từ Thái Lan đã về đến cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị), hiện đang làm các thủ tục để đưa về khu cách ly tại Nghệ An. Hiện, giá thịt lợn đã hạ nhiệt sau khi có tin nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan. heo thỏa thuận giữa Cục Thú y hai nước Việt Nam và Thái Lan, lợn sống xuất khẩu của các công ty từ Thái Lan sang Việt Nam phải bảo đảm an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm; được vận chuyển bằng xe chuyên dụng đến các cửa khẩu của VN; phương tiện vận chuyển lợn phải được vệ sinh và tiêu độc khử trùng. [Xem thêm](#)

Thêm 60.000 tỷ đồng cho nhà ở xã hội. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết tái cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội 1.000 tỷ đồng và cấp bù 2.000 tỷ đồng lãi suất cho 4 ngân hàng thương mại để hỗ trợ chương trình phát triển nhà ở xã hội. Nếu gói này được giải ngân, các ngân hàng có thể huy động được thêm khoảng 60.000 tỷ đồng. Theo số liệu tổng hợp của Bộ Xây dựng, chỉ tính riêng giai đoạn từ năm 2011 - 2020, nhu cầu nhà ở xã hội (NOXH) toàn quốc khoảng 440.000 căn hộ. Trong đó, riêng TP HCM khoảng 134.000 căn, Hà Nội khoảng 110.000 căn, Bình Dương 41.250 căn, Đồng Nai 36.700 căn, Đà Nẵng 11.500 căn... [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VIC

HOSE

Tỷ USD

91.00

EPS (ttm): 2.02

1N: -1%

P/E: 44.99

1Thg: -5.7%

BV: 23.01

YTD: -20.9%

P/B: 3.96

F.Room: 768.6 mil.shs

Vingroup muốn đầu tư tổ hợp công nghiệp phụ trợ ô tô hơn 3.400 tỷ đồng tại Quảng Ninh. Dự án được phân kỳ đầu tư 2 giai đoạn. Trong đó giai đoạn 1 (2020 - 2022) sẽ tập trung đầu tư xây dựng dây chuyền phục vụ việc sản xuất linh kiện, phụ kiện, phụ tùng ô tô với công suất dự kiến 500.000 bộ/năm; giai đoạn 2 (2022-2025) mở rộng nhà máy sản xuất linh kiện, phụ kiện, phụ tùng ô tô và nâng công suất dự kiến là 1.000.000 bộ/năm. Nhu cầu sử dụng đất của dự án gần 200 ha. Tổng vốn đầu tư trên 3.400 tỷ đồng. Doanh thu dự kiến từ năm 2023 khoảng trên 10.000 tỷ đồng/năm. Tổng thuế VAT dự kiến nộp suốt vòng đời dự án gần 75.000 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

YTD (-20.9%)

6M (-21.4%)

1Y (-20.9%)

turnover

3M (2.2%)

1M (-5.7%)

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), VIC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VIC** VHM VRE NVL BCM KDH PDR KBC VPI DXG NLG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 12/06 | Xu hướng: Sideway

PLX

HOSE

Tỷ USD

46.70

EPS (ttm): 1.03

1N: +2.1%

P/E: 45.25

1Thg: +3%

BV: 15.78

YTD: -12.2%

P/B: 2.96

F.Room: 85.9 mil.shs

Petrolimex (PLX): Đặt chỉ tiêu 1.570 tỷ đồng LNTT, giảm 72% so với năm 2019. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2020. Ghi nhận, trong các tháng đầu năm, giá dầu thô và sản phẩm xăng dầu liên tục biến động bất thường với đà giảm sâu, tỷ lệ giảm mạnh. Từ ngày 1/1/2020, việc sử dụng nhiên liệu hàng hải mới theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO) sẽ khiến giá của nhiên liệu mới được thay thế dự kiến tăng 50% so với giá nhiên liệu cũ, làm chi phí vận tải đường biển năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019 (khoảng 300 tỷ đồng). Năm 2020 hoạt động SXKD của Tập đoàn được dự báo sẽ hết sức khó khăn. Công ty theo đó trình kế hoạch sản lượng hợp nhất giảm 17% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm 36%, LNTT hợp nhất giảm mạnh chỉ còn chưa đến phần ba năm 2019. [Xem thêm](#)

6M (-11.5%)

1Y (-12.2%)

YTD (-12.2%)

turnover

3M (16.8%)

1M (3%)

Nhóm ngành: Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp), PLX xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PLX** BSR OIL

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 19/06 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 16/04 | ĐT: Theo dõi

GEX

HOSE

Mid cap

16.60

EPS (ttm): 1.21

1N: +1.8%

P/E: 13.74

1Thg: -0.9%

BV: 13.57

YTD: -14.2%

P/B: 1.22

F.Room: 166 mil.shs

Gelex lên kế hoạch hoàn tất thu tóm Viglacera, đặt kế hoạch lãi trước thuế gần 1.000 tỷ đồng trong năm 2020. Gelex hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh trên nền tảng 2 khối chính gồm: (1) Sản xuất công nghiệp trong đó bao gồm ngành sản xuất thiết bị điện, vật liệu xây dựng và (2) Hạ tầng gồm sản xuất điện, nước, KCN và hệ sinh thái quanh KCN. Gelex cũng có kế hoạch thoái vốn khỏi lĩnh vực logistics thông qua bán phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Gelex Logistics nhằm thu xếp nguồn vốn cho hoạt động đầu tư mua cổ phần Viglacera. [Xem thêm](#)

YTD (-14.2%)

6M (-15.9%)

1Y (-14.2%)

turnover

3M (13.7%)

1M (-0.9%)

Nhóm ngành: Thiết bị điện (16 cp), GEX xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **LGC** **GEX** TBD THI HEM EME EMC KIP AME DHP BTH

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 16/06 | Xu hướng: Giảm

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

TDH

9.60

1N: +2.1%

1Thg: +7%

YTD: -3.7%

HOSE

Small cap

EPS (ttm): 1.25

P/E: 7.7

BV: 18.79

P/B: 0.51

F.Room: 29.4 mil.shs

Phát triển Nhà Thủ Đức (TDH) đặt kế hoạch lợi nhuận 314,4 tỷ đồng, tăng 76,4% trong năm 2020. TDH đặt kế hoạch năm 2020 với tổng doanh thu là 2.735,9 tỷ đồng, LNST là 314,4 tỷ đồng, lần lượt bằng 65,33% và 176,38% thực hiện năm 2019. Trong năm 2019 doanh nghiệp quyết định không chia cổ tức tiền mặt, chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20%, DN ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu, chậm nhất trong quý 4/2020. Dự kiến năm 2020 cổ tức tiền mặt sẽ là 12%. [Xem thêm](#)

YTD (-3.7%)

6M (-3.8%)

1Y (-3.7%)

1M (7%)

turnover

3M (35.2%)

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), TDH xếp hạng 44 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: NTL PXL LHG ITC HPI TDH TIX TN1 NDN SZB SZL

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 05/06 | Xu hướng: Tăng

MPC

26.40

1N: +1.3%

1Thg: +0.5%

YTD: +33.7%

UPCOM

Mid cap

EPS (ttm): 2.19

P/E: 12.06

BV: 25.07

P/B: 1.05

F.Room: 23.2 mil.shs

Minh Phú thay đổi kế hoạch kinh doanh 2020, từ lãi gấp 3 lần xuống giảm 30%. Theo tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2020 vừa công bố, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú trình kế hoạch doanh thu năm 2020 giảm 11% còn 15.206 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 994 tỷ đồng, giảm 30% so với kế hoạch 2019. Năm trước, công ty này chỉ thực hiện 35% kế hoạch năm. Trong quý I/2020, MPC ghi nhận doanh thu thuần và giá vốn hàng bán lần lượt giảm 15% và 14% so với cùng kỳ, chỉ còn 2.844 tỷ đồng và 2.603 tỷ đồng. Từ đó dẫn đến lãi gộp giảm 30%, xuống mức 241 tỷ đồng. Tính chung các quý I/2020, MPC ghi nhận lãi ròng giảm 33%, xuống còn gần 58 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

turnover

1M (0.5%)

1Y (33.7%)

6M (39.6%)

3M (43.7%)

Nhóm ngành: Nuôi trồng nông & hải sản (63 cp), MPC xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HNG VHC MPC DBC HAG GTN PRT SEA ANV VLC ASM

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 16/06 | Xu hướng: Giảm

TVCN | 22/04 | ĐT: Nắm giữ

LDG

6.63

1N: +6.9%

1Thg: +25.1%

YTD: -23.4%

HOSE

Mid cap

EPS (ttm): 2.02

P/E: 3.29

BV: 13.03

P/B: 0.51

F.Room: 114.1 mil.shs

ĐHCĐ LDG: Triển khai 5 dự án chiến lược dự kiến mang về hàng ngàn tỷ đồng, chia cổ tức 7% bằng tiền. Tại ĐHCĐ CTCP Đầu tư LDG đang diễn ra chiều nay (18/6), Chủ tịch HĐQT Nguyễn Khánh Hưng chia sẻ, LDG đang triển khai 5 dự án chiến lược sẽ mang về dòng tiền tốt cho công ty trong 5 năm tiếp theo. Ước tính chỉ 4/5 dự án đã mang về 6.200 tỷ đồng. Ông Hưng cho biết, 5 dự án chiến lược mà LDG đang triển khai đã tiến hành chuyển nhượng và triển khai trong năm 2020, toàn là quỹ đất sạch. Hầu như doanh thu, lợi nhuận các dự án chiến lược cho kỳ 5 năm tiếp theo rơi vào năm thứ 3-4-5 và gần như đúng với kế hoạch đã trình bày cuối năm ngoái. [Xem thêm](#)

6M (-22%)

1Y (-23.4%)

YTD (-23.4%)

turnover

1M (25.1%)

3M (6.9%)

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), LDG xếp hạng 31 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: AGG SZC TLP NBB IJC LDG CRE D2D CLX HDC HQC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 11/06 | Xu hướng: Tăng

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

CVT

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 3.78
P/E: 4.65
BV: 19.28
P/B: 0.91
F.Room: 32.8 mil.shs

17.60

1N: 0%

1Thg: +1.1%

YTD: -14.4%

CMC (CVT) điều chỉnh giảm mạnh các chỉ tiêu năm 2020, chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ 15%. CTCP CMC vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2020 dự kiến tổ chức ngày 27/6 tới đây với kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 bằng tiền tỷ lệ 15%, thấp hơn so với dự kiến đưa ra là 25-30%. Về kế hoạch kinh doanh năm 2020, CVT cũng đưa ra các chỉ tiêu đều giảm so với nghị quyết HĐQT đã thông qua vào tháng 3 khi đại dịch Covid-19 còn chưa bùng phát. Cụ thể, doanh thu dự kiến đạt 1.300 tỷ đồng, giảm 23,53% so với kế hoạch trước đó (1.700 tỷ đồng), lợi nhuận 140 tỷ đồng, giảm 33,33% so với kế hoạch ban đầu (210 tỷ đồng). [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), CVT xếp hạng 17 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MVC BCC TDC VHL DSG CVT BDT XMC BTS DHA KPF

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 05/06 | ĐT: Mua | MT: 20.3 (+15.3%)

HND

UPCOM
Mid cap
EPS (ttm): 2.61
P/E: 6.98
BV: 12.78
P/B: 1.42
F.Room: 244.8 mil.shs

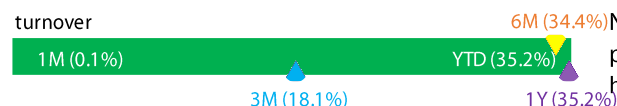
18.20

1N: +1.6%

1Thg: +0.1%

YTD: +35.2%

Nhiệt điện Hải Phòng (HND) dự chi 550 tỷ đồng trả cổ tức còn lại năm 2019. CTCP Nhiệt điện Hải Phòng vừa thông qua việc chi trả cổ tức còn lại năm 2019. Theo đó, ngày 29/6/2020 công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông. Tỷ lệ cổ tức chi trả 11%. Thời gian thanh toán 10/7/2020. Tính đến hết năm 2019 Nhiệt điện Hải Phòng còn 939 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Ngoài ra công ty còn 63 tỷ đồng trong quỹ đầu tư phát triển và 196 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản xuất & Phân phối Điện (42 cp), HND xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: POW PGV DNH HND PPC NT2 QTP GEG VSH SBH CHP

LHG

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 2.84
P/E: 6.55
BV: 25.07
P/B: 0.74
F.Room: 20.6 mil.shs

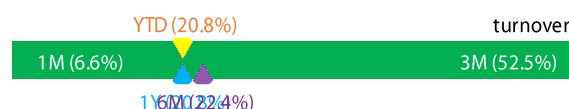
18.60

1N: +1.9%

1Thg: +6.6%

YTD: +20.8%

CTCP Long Hậu (LHG) bổ sung tờ trình cổ tức tiền mặt lên tới 19% trong năm 2019. CTCP Long Hậu vừa công bố sung tài liệu đại hội cổ đông, dự kiến tổ chức ngày 22/06/2020 với hai tờ trình. Tờ trình số 3 với nội dung phân phối lợi nhuận năm 2019, doanh nghiệp dự kiến chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 19%, với tổng số tiền ước tính 95 tỷ đồng. Được biết, kế hoạch chia cổ tức đầu năm chỉ 16%, như vậy thực tế chia cổ tức năm 2019 đã cao hơn 3%. Năm 2020 định hướng tiếp tục gia tăng tỷ trọng doanh thu mảng cho thuê nhà xưởng, LHG sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng nhà xưởng cho thuê, kết hợp với sản phẩm nhà xưởng cao tầng cho thuê để tăng hiệu quả sử dụng đất. LHG đặt kế hoạch doanh thu & LN tăng trưởng lần lượt 143% và 86%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), LHG xếp hạng 41 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HQC SID VC3 NTL PXL LHG ITC HPI TDH TIX TN1

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 05/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 22 (+18.3%)

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (18/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB BID NVL VIC MSN
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 12 tăng giá & 3 đứng giá vs 16 giảm giá
Cp Bứt phá: DGW HDA
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: CKG DGW LIX TLD VGC ...
Cp Sale-off: TNI
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: DST
Diễn biến ngành hôm nay: 19 Tăng vs 13 Giảm

Tổng số cổ phiếu **1645**

số cổ phiếu tăng giá **362**
giảm giá **336**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -0.96% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VRE NVL
CP tụt hậu: VNM SAB VGI BCM SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 14 Tăng vs 24 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): VKC NRC HDA JVC CKG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): UDC VID TNI ITA SDT

số phiên HNX Index giảm liên tiếp **2**
số phiên Upcom Index tăng liên tiếp **2**

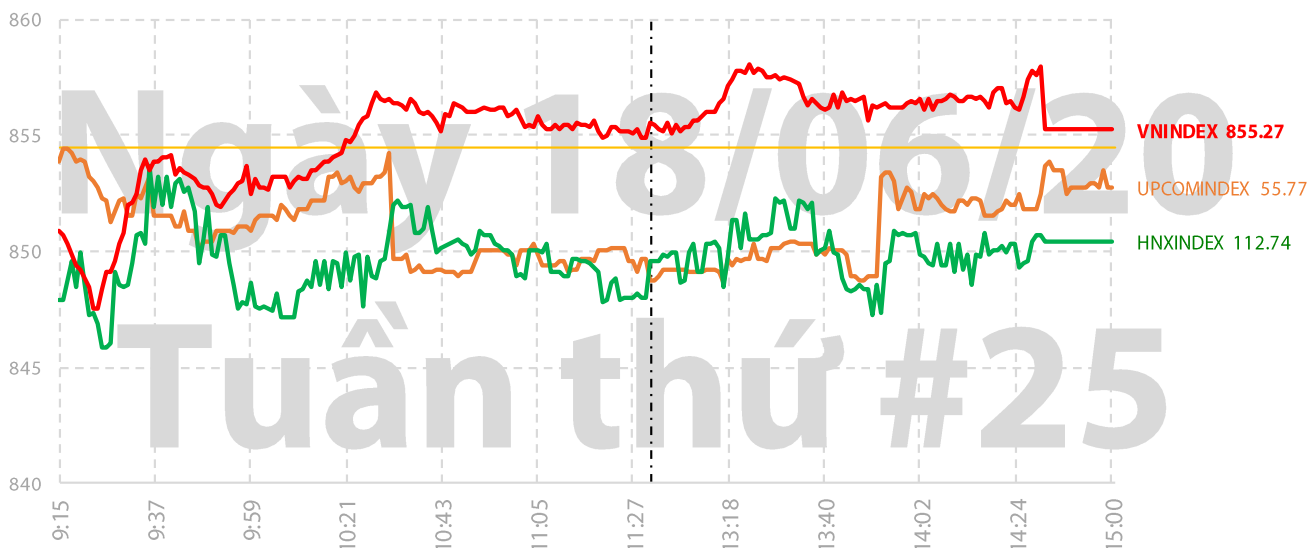
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 40 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA ITA D11
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC TNI IDJ VTD

CP dẫn dắt: VRE NVL
CP tụt hậu: VNM SAB VGI BCM SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền trên HOSE: Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG NVL HSG HQC HBC
Top5 dòng tiền RA: VNM MSN TNI ACB ROS



THỊ TRƯỜNG ▶ **VỊ THẾ**

Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	63	14	3	322	122
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	1			7	
Mid cap	9	2	1	112	46
Small cap	53	12	2	179	64

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex

855.27 (+29.74%)

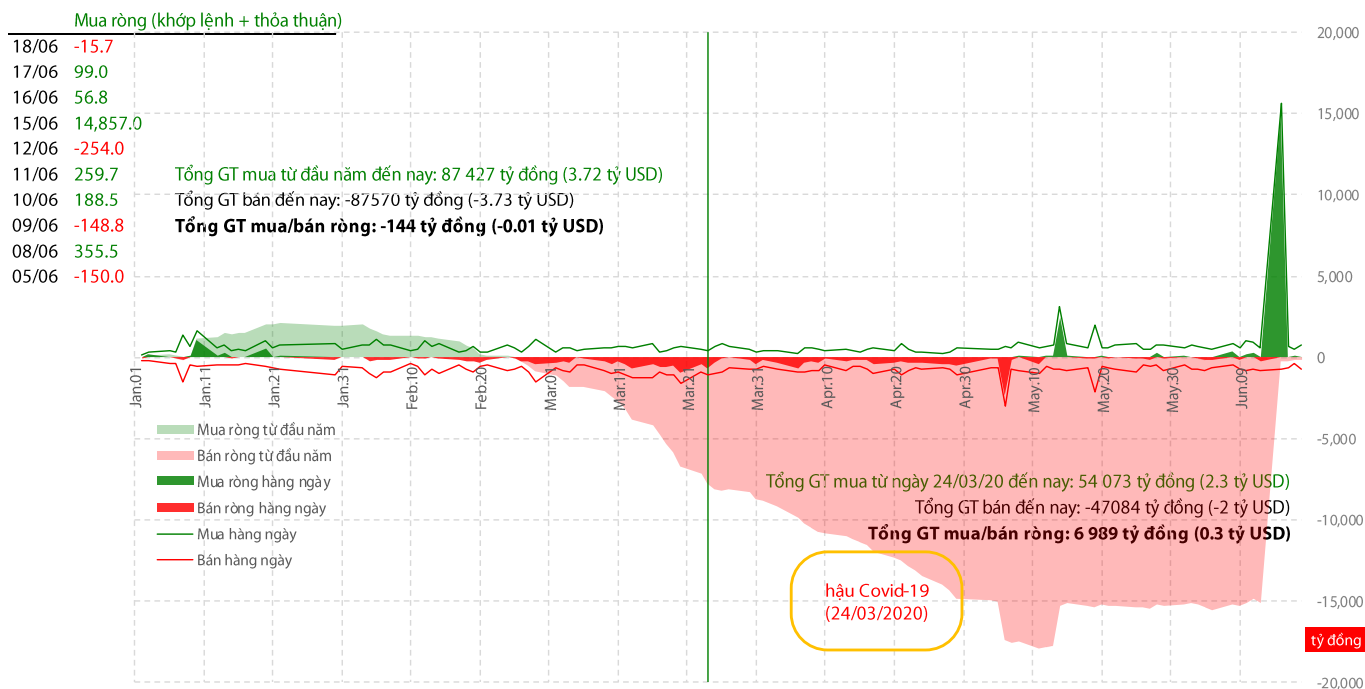


T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

- (04/06) 700.000 doanh nghiệp sắp được giảm 30% thuế: Tín hiệu vui từ tốc độ phản ứng chính sách.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (01/06) Giới chuyên gia cảnh báo Eurozone đang đứng trước nguy cơ giảm phát.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (26/05) Công bố kế hoạch triển khai EVFTA.
- (22/05) Ngân hàng Nhà nước sẽ nới hạn mức tín dụng nếu cần thiết.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (11/05) Trung Quốc chi gần 150 triệu USD thầu tóm nhà sản xuất vàng Canada.

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:

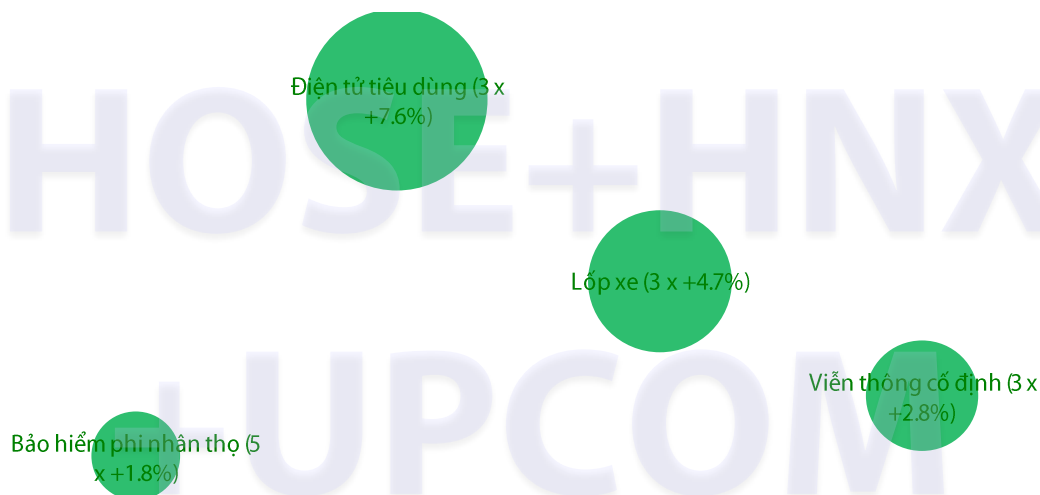


THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



VKC	4.90	+8.9%
BEL	10.90	+15%

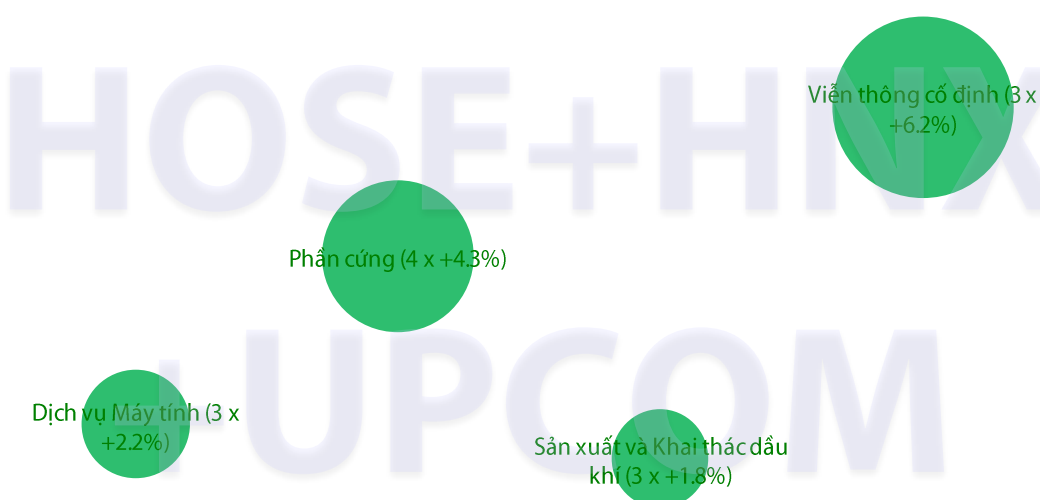
Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Dịch vụ Máy tính (3 cp: 3 tăng vs 0 giảm)
Phần cứng (5 cp: 4+ vs 0-)
Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp: 3+ vs 0-)
Viễn thông cố định (5 cp: 3+ vs 1-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Môi giới chứng khoán (34 cp: 6 tăng vs 19 giảm)
Ngân hàng (18 cp: 4+ vs 13-)
Sản xuất ô tô (10 cp: 3+ vs 6-)

THỊ TRƯỜNG ▶ CỔ PHIẾU DẪN DẮT

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn dắt (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

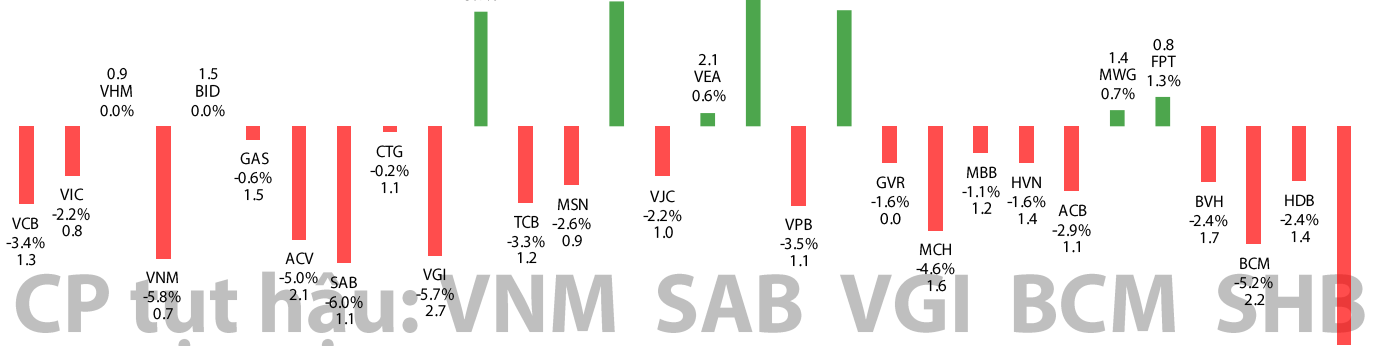


Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (8 cp có beta >=1.5x)



CP dẫn dắt: VRE NVL

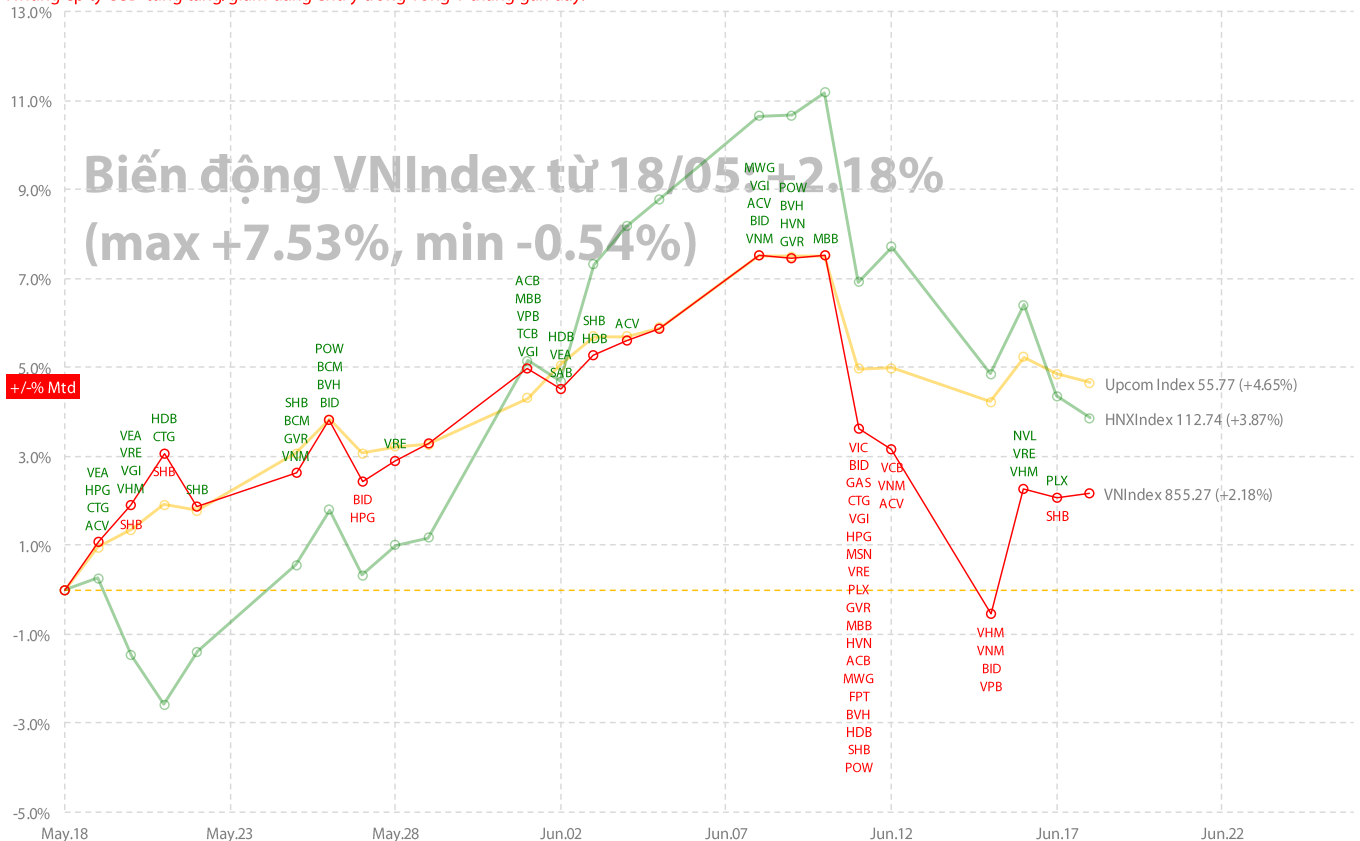


Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex -1.4% so với 5 ngày trước

SHB -9.7%
Top beta >=1.5x: VGI BCM VEA

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



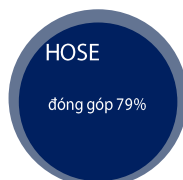
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 774 379 tỷ

(68.69% toàn thị trường)

Max: VCB 312,287

Min: POW 24,707



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

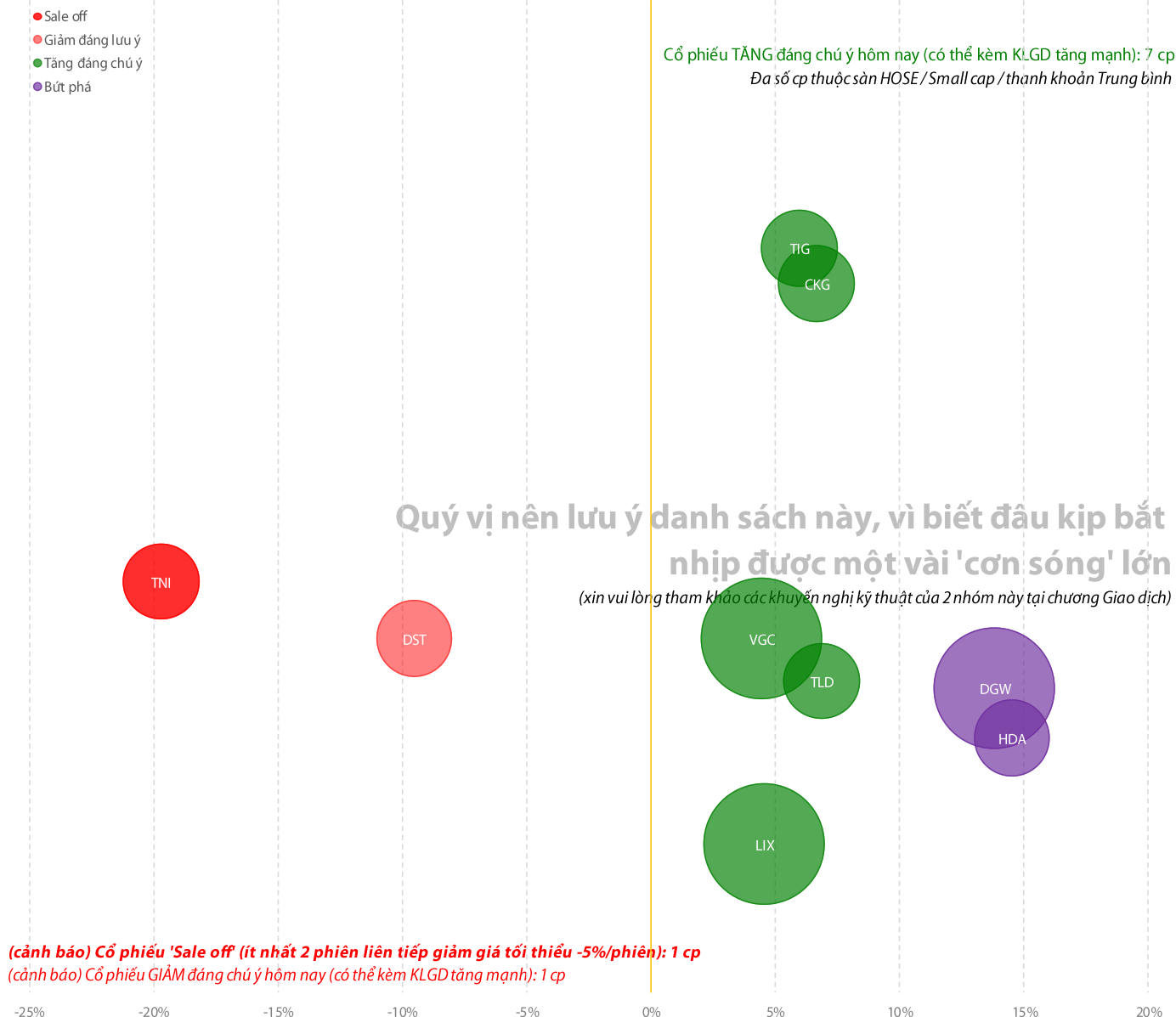
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(18/06) GEX, VGC: Gelex lên kế hoạch hoàn tất thầu tóm Viglacera, đặt kế hoạch lãi trước thuế gần 1.000 tỷ đồng trong năm 2020.

(18/06) CKG: 29.6.2020, ngày GDKHQ chi trả cổ tức năm 2019 (1.000 đ/cp).

(18/06) TLD: 19.6.2020, ngày GDKHQ bán ưu đãi (tỷ lệ 2:1).

(16/06) LIX: LIX lên kế hoạch trả cổ tức tỷ lệ 30%, xuất khẩu bột giặt hộp sang thị trường Úc.

THỊ TRƯỜNG ► **CỔ PHIẾU SALE-OFF**

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	TNI	Tập đoàn Thành Nam	Thép và sản phẩm thép	HOSE	324	Small cap	4,004,671	Cao	3+	5.75	-19.7%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

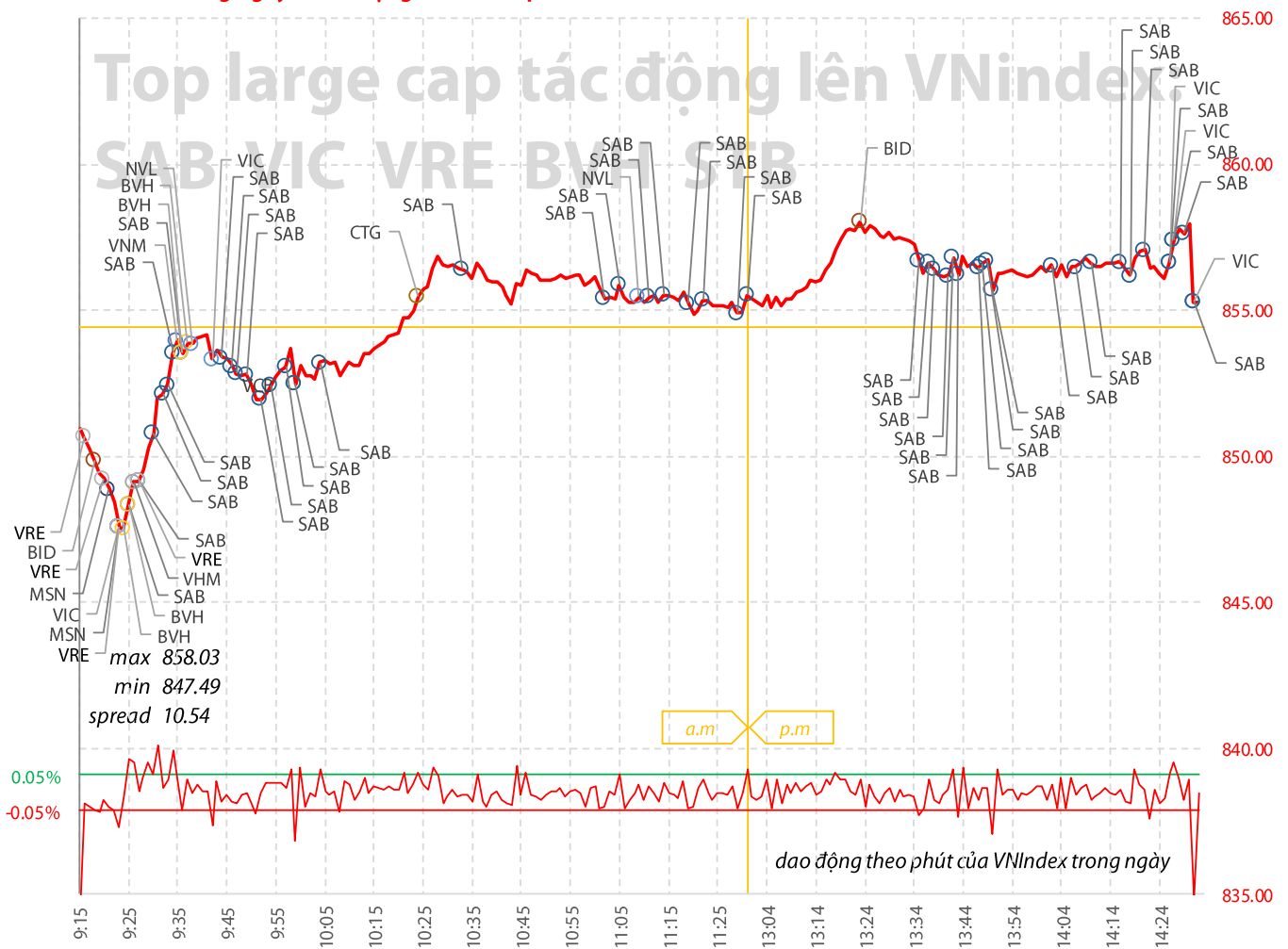
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá	
1	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	HNX	271	Small cap	767,508	Trung bình	tăng mạnh	7.60	-9.5%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Phuong.NH

Dòng tiền thận trọng

Thị trường tiếp tục diễn biến trầm lắng trong phiên hôm nay nhưng có động thái trái ngược so với phiên trước. VN-Index lùi về mức thấp 847.49 điểm vào giai đoạn đầu phiên và dần hồi phục. Kết phiên, VN-Index tăng nhẹ 0.83 điểm (+0.1%), đóng cửa tại 855.27 điểm. HNX-Index mặc dù có động thái phục hồi nhưng vẫn giảm 0.53 điểm (-0.47%), kết thúc ngày tại 112.74 điểm. Thanh khoản tiếp tục suy giảm và trở về vùng thấp, chỉ với 235 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE. Số cổ phiếu tăng và giảm khá tương đồng.

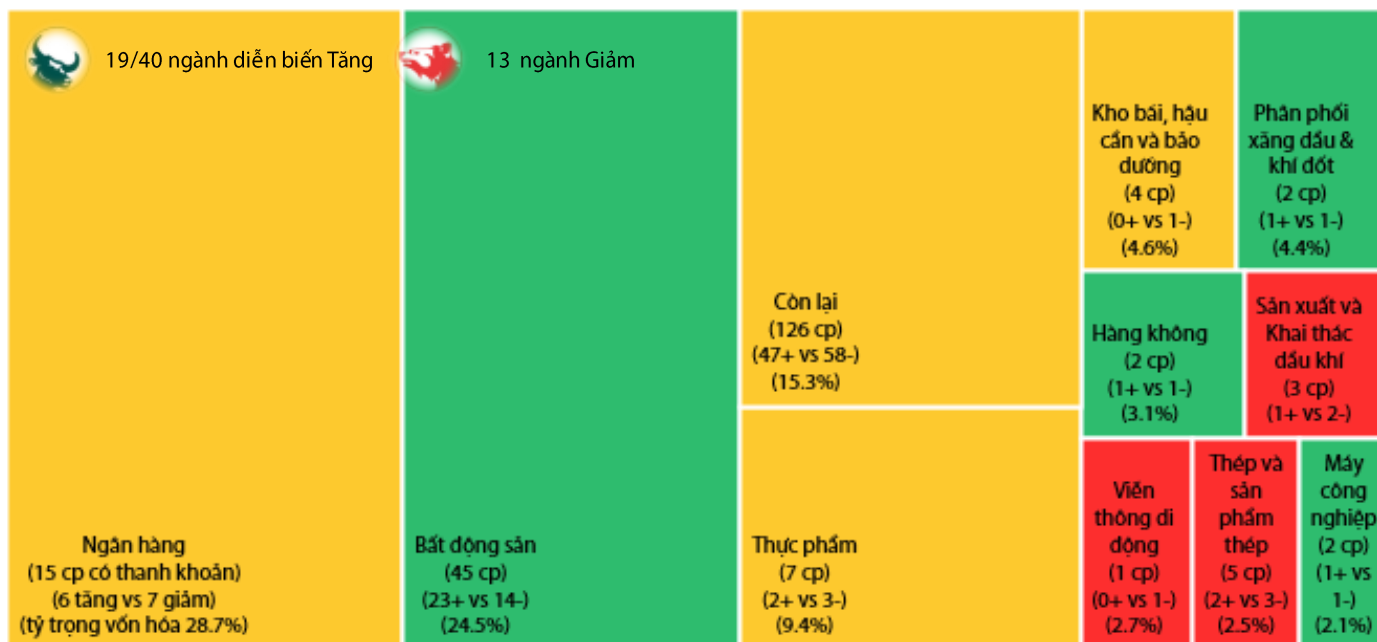
Mức độ trầm lắng này cũng thể hiện khá rõ nét tại nhóm VN30, biên độ dao động tương đối thấp và thanh khoản ở mức thấp nhất trong 1 tháng với chỉ 58.9 triệu cổ phiếu khớp lệnh. Nổi bật nhất là HPG, NVL và PLX với mức tăng 2.1%; ngược lại có HDB, POW, STB và ROS giảm trên 1%.

Khá nhiều cổ phiếu nóng trong thời gian gần đây tiếp tục bị chốt lời, đặc biệt là ITA, HQC, PXT, SGT, SJF ... vẫn dư bán sàn khi kết thúc phiên. Nhưng cũng có một số cổ phiếu có mức phục hồi mạnh như DGW, LDG, LGL, QBS ...

Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên HOSE sau 3 phiên mua ròng liên tiếp, với giá trị -15.28 tỷ. Tập trung mạnh ở VIC (-185.56 tỷ), theo sau là HDG (-49.1 tỷ), MSN (-18.1 tỷ), VCB (-15.8 tỷ) ... Phía mua ròng tập trung mạnh ở FUESSVFL (+105.9 tỷ) và VHM (+87.2 tỷ).

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 18/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Phần mềm (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 1-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 1-)
Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 1+ vs 1-)
Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Nuôi trồng nông & hải sản (11 cp: 3 tăng vs 7 giảm)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 1-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 3+ vs 5-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 4-)
Vận tải hành khách & Du lịch (1 cp: 0+ vs 1-)
Xây dựng (18 cp: 5+ vs 12-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 10 tăng vs 15 giảm		
NVL	58.30	2.1%	SHB	14.00	-3.4%
HPG	26.80	2.1%	HVN	27.55	-1.4%
PLX	46.70	2.1%	POW	10.40	-1.4%
VJC	111.00	1.1%	HDB	26.55	-1.1%
VCB	85.00	1.0%	ACV	62.39	-1.0%
VHM	76.50	0.7%	VIC	91.00	-1.0%
FPT	46.60	0.5%	GAS	72.20	-1.0%
BID	40.50	0.5%	MSN	57.00	-0.9%
ACB	23.80	0.4%	VGI	27.63	-0.8%
VRE	27.55	0.2%	GVR	12.30	-0.8%

Large cap còn lại			3 tăng vs 4 giảm		
TPB	20.65	0.5%	STB	11.40	-1.7%
KDH	23.40	0.4%	HNG	15.20	-1.0%
VIB	17.23	0.3%	BSR	6.97	-0.8%
			PNJ	58.20	-0.2%

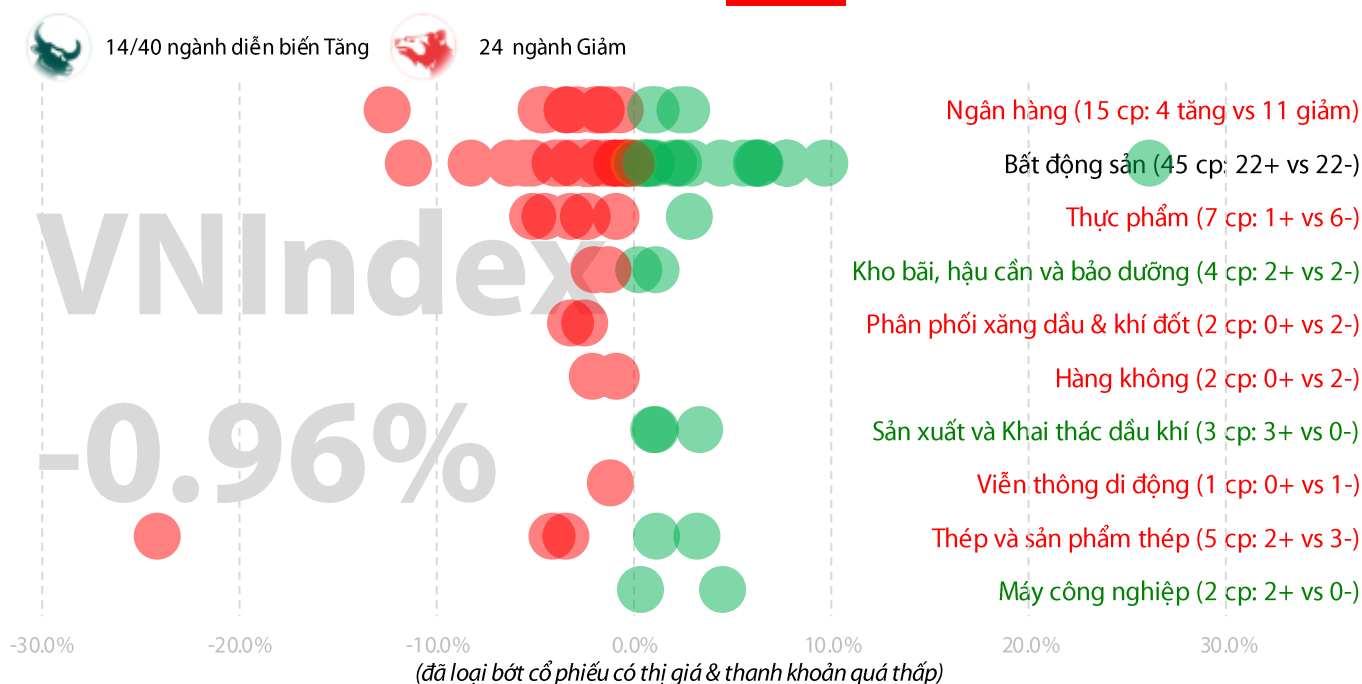
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			44 tăng vs 36 giảm		
DGW	32.35	6.9%	SEA	18.89	-3.3%
LDG	6.63	6.9%	CEO	8.90	-3.3%
LIX	59.60	4.6%	HBC	11.50	-2.1%
VGC	19.90	4.5%	CRE	18.00	-1.6%
BMP	51.50	3.6%	VCI	21.85	-1.6%
SJS	21.90	3.3%	SHS	12.50	-1.6%
CSM	15.05	3.1%	CII	18.90	-1.6%
SZC	20.45	3.0%	PC1	16.95	-1.5%
PHR	51.40	2.8%	FRT	23.80	-1.4%
TLG	32.40	2.4%	ASM	5.71	-1.4%

Small cap			28 tăng vs 38 giảm		
HDA	9.20	9.5%	S99	11.30	-9.6%
LGL	5.56	6.9%	DST	7.60	-9.5%
TLD	6.52	6.9%	TNI	5.75	-7.0%
CKG	11.20	6.7%	PLP	11.10	-6.3%
TIG	7.10	6.0%	TAR	21.70	-4.4%
DAG	5.65	4.6%	SHI	9.00	-4.1%
TTB	5.39	3.5%	ELC	5.75	-3.4%
CTF	21.10	2.9%	APG	9.00	-3.2%
BCG	6.21	2.6%	LAS	6.50	-3.0%
TIP	21.00	2.4%	BCC	7.20	-2.7%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 12/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 6 tăng vs 1 giảm)
Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
Phần mềm (2 cp: 1+ vs 1-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 2-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 0-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 2-)
Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 3 tăng vs 5 giảm)
Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)
Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 4-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 0+ vs 2-)
Vận tải hành khách & Du lịch (1 cp: 0+ vs 1-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (12 cp: 4+ vs 6-)
Xây dựng (18 cp: 7+ vs 10-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 8 tăng vs 20 giảm		
VRE	27.55	6.4%	SHB	14.00	-12.5%
NVL	58.30	6.2%	BID	40.50	-4.7%
VEA	43.17	4.5%	TCB	20.20	-4.5%
PLX	46.70	3.3%	VPB	22.30	-3.5%
VHM	76.50	2.0%	GAS	72.20	-3.2%
GVR	12.30	1.2%	ACB	23.80	-2.9%
HPG	26.80	1.1%	MSN	57.00	-2.6%
ACV	62.39	0.2%	MWG	83.80	-2.6%
			VNM	115.20	-2.4%
			VJC	111.00	-2.1%

Large cap còn lại			4 tăng vs 4 giảm		
EIB	18.10	1.1%	STB	11.40	-3.4%
BSR	6.97	1.1%	PNJ	58.20	-2.2%
KDH	23.40	0.9%	HNG	15.20	-1.9%
VIB	17.23	0.8%	TPB	20.65	-1.7%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

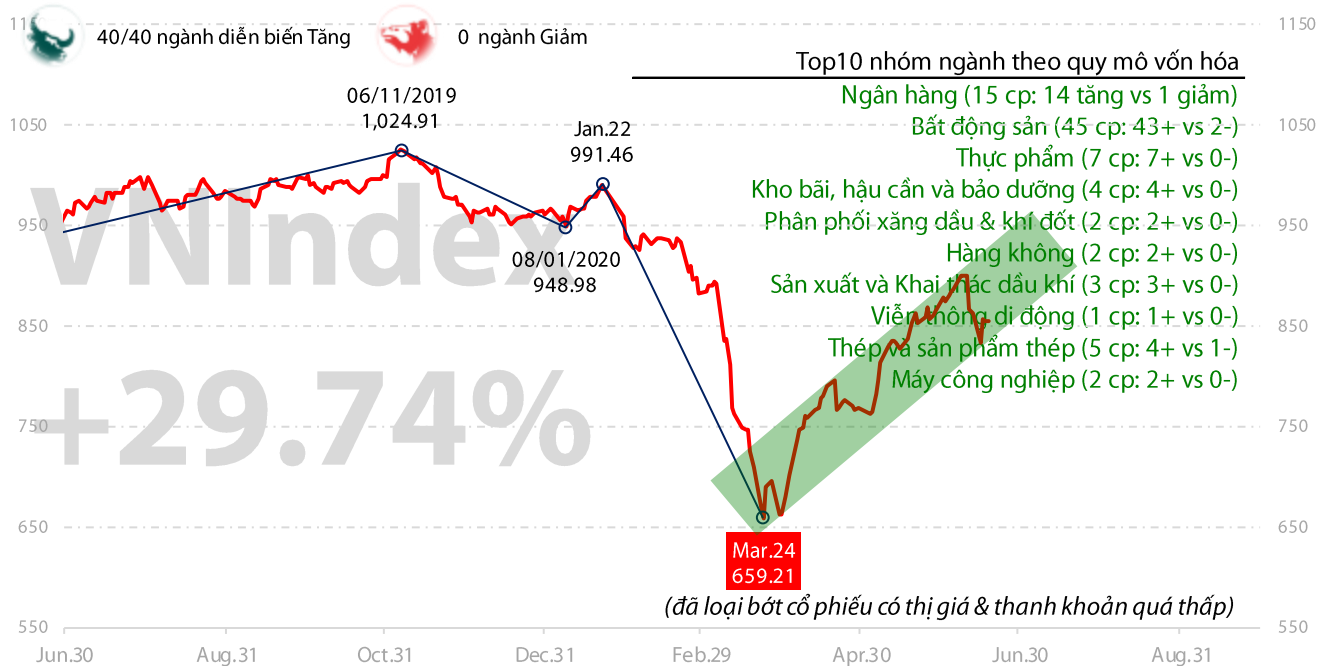
Mid cap			38 tăng vs 57 giảm		
DGW	32.35	10.8%	CEO	8.90	-8.2%
FIT	7.82	9.2%	FRT	23.80	-7.4%
FMC	28.80	7.7%	CTD	62.60	-7.3%
KOS	32.00	6.3%	SEA	18.89	-6.9%
PTB	51.80	5.9%	TCH	21.05	-6.9%
VGC	19.90	5.3%	MBS	9.80	-6.7%
MSH	36.50	4.9%	SCR	5.81	-6.3%
VHC	37.35	4.6%	DVN	10.79	-6.0%
DBC	46.50	4.4%	PDR	23.90	-5.5%
HND	18.20	4.2%	VCI	21.85	-5.4%

Small cap			31 tăng vs 44 giảm		
NRC	11.60	26.1%	TNI	5.75	-24.1%
HDA	9.20	17.9%	TVC	16.40	-13.2%
CKG	11.20	12.0%	S99	11.30	-12.4%
VRG	13.83	9.7%	IDJ	12.40	-11.4%
VIP	5.60	8.7%	ELC	5.75	-9.4%
TLD	6.52	7.8%	ABS	11.40	-8.1%
PXL	11.37	7.7%	TVB	8.00	-7.6%
C4G	6.85	6.5%	VIX	6.40	-7.2%
NDN	17.50	6.1%	LAS	6.50	-7.1%
PLP	11.10	5.7%	MBG	5.20	-7.1%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Tài chính đặc biệt (4 cp: 3 tăng vs 1 giảm)
Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 4+ vs 0-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 2+ vs 0-)
Vận tải hành khách & Du lịch (1 cp: 1+ vs 0-)
Vận tải Thủy (2 cp: 2+ vs 0-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (12 cp: 11+ vs 1-)
Xây dựng (18 cp: 15+ vs 2-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm		
HPG	26.80	56.7%			
VRE	27.55	55.6%			
HDV	27.55	50.5%			
VCB	85.00	46.6%			
VEA	43.17	45.5%			
ACV	62.39	41.8%			
GVR	12.30	41.4%			
HDB	26.55	39.7%			
BVH	48.00	38.9%			
VHM	76.50	38.3%			

Large cap còn lại			7 tăng vs 1 giảm		
STB	11.40	29.5%	TPB	20.65	-5.9%
VIB	17.23	27.7%			
BSR	6.97	24.8%			
KDH	23.40	22.2%			
HNG	15.20	19.7%			
PNJ	58.20	15.7%			
EIB	18.10	13.1%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			95 tăng vs 3 giảm		
DBC	46.50	218.3%	BIC	20.90	-15.7%
HSG	11.35	135.1%	CTI	17.80	-10.8%
SHS	12.50	104.9%	VPI	41.30	-0.1%
KDC	30.00	94.2%			
KSB	24.15	91.7%			
FRT	23.80	87.4%			
DGW	32.35	83.8%			
VHC	37.35	77.0%			
DGC	38.00	76.7%			
HBC	11.50	65.2%			

Small cap			68 tăng vs 10 giảm		
DST	7.60	406.7%	TVB	8.00	-51.7%
DHM	9.29	123.9%	TVC	16.40	-43.1%
TTB	5.39	110.5%	TNI	5.75	-41.6%
DRH	7.80	102.6%	IDJ	12.40	-33.7%
DAH	15.50	96.5%	TAR	21.70	-31.1%
C4G	6.85	87.8%	ABS	11.40	-30.1%
SRA	11.90	83.1%	MBG	5.20	-28.8%
S99	11.30	76.6%	HHP	11.10	-17.2%
LCG	7.20	69.4%	CNT	7.50	-10.7%
NRC	11.60	65.7%	CTF	21.10	-5.6%

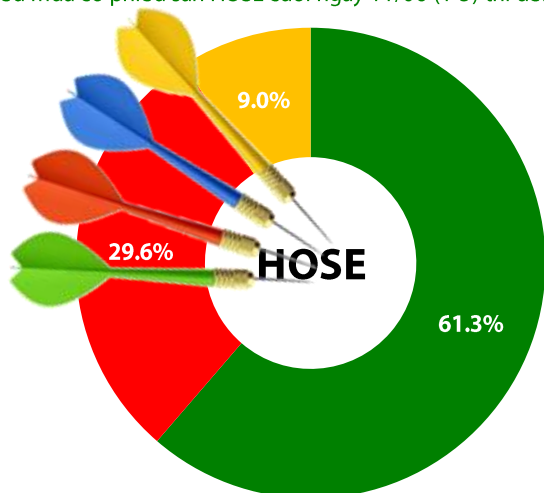
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

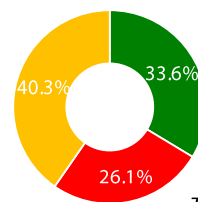
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 15/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 18/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

61.3%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 11/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 35.6 %

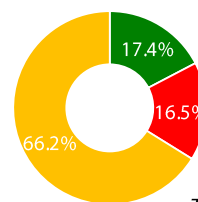
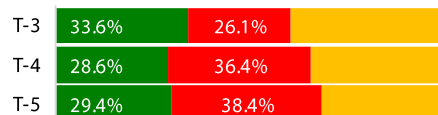


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 388



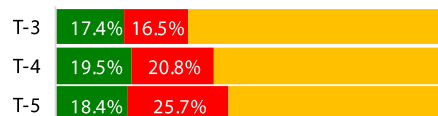
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

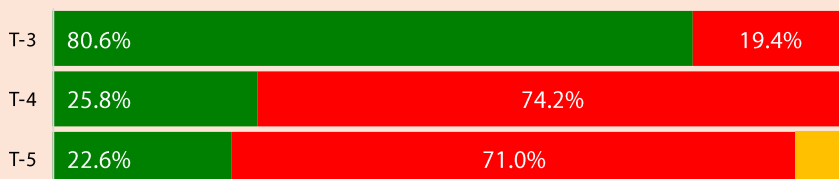


Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 899



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

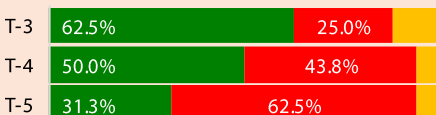
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 16

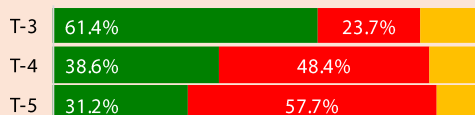
Mid cap: 215

Small cap: 1381

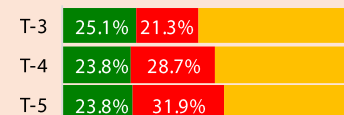
Nhóm largecap còn lại



Midcap

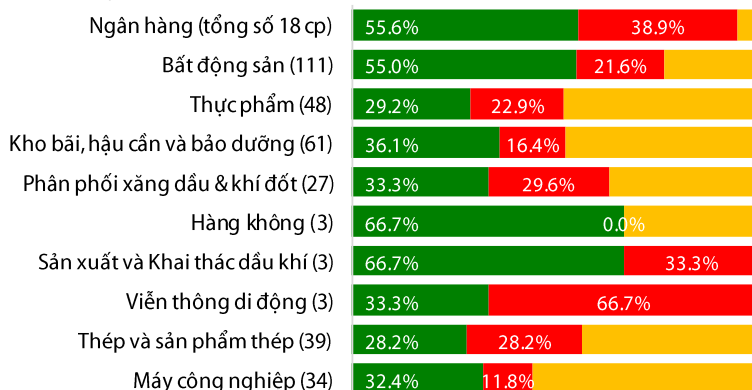


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (9)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Lốp xe (4 : 100%)
- Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 75%)
- Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 75%)
- Phần mềm (9 : 66.7%)
- Phân phối hàng chuyên dụng (10 : 60%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 60%)
- Sản xuất giấy (7 : 57.1%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH



Phuong.NH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (855.27)

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

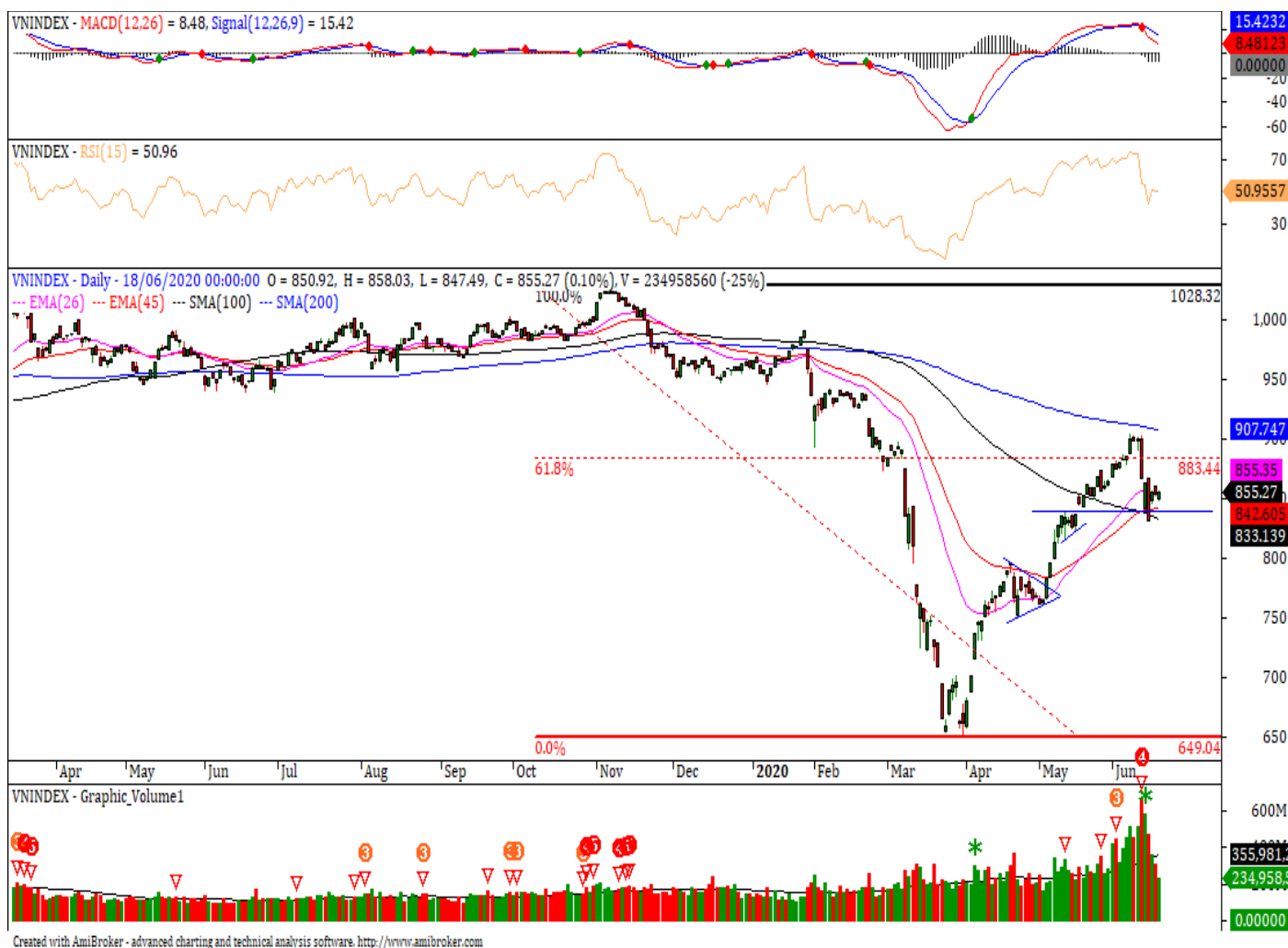
Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Thị trường tiếp tục ở trạng thái thăm dò sau những biến động mạnh. Hiện tại, thị trường vẫn còn cơ hội phục hồi nhưng nhìn chung rủi ro vẫn đang tiềm ẩn sau đợt sụt giảm khá mạnh của VN-Index từ vùng 900 điểm, do vậy nhà đầu tư vẫn nên cân nhắc giảm dần tỷ trọng cổ phiếu trong quá trình phục hồi này.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

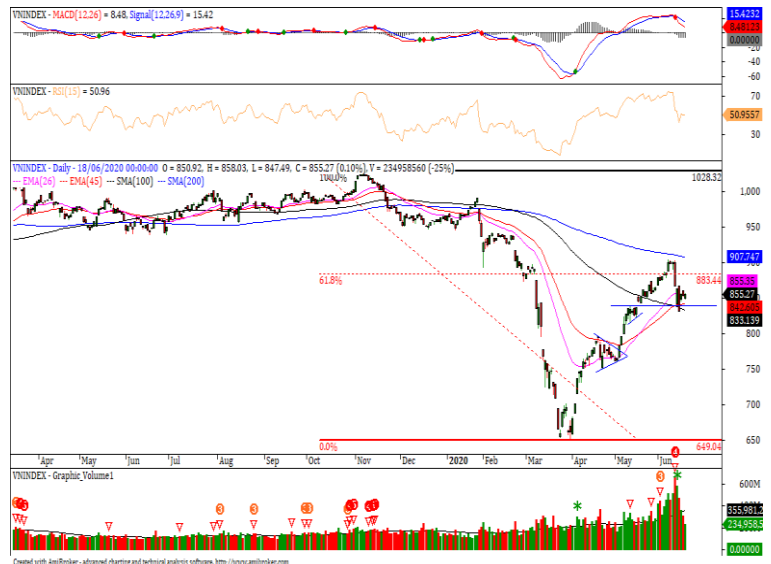


Khải.TQ SÀN HSX:

VN-Index tăng nhẹ 0.83 điểm (0.1%), đóng cửa tại 855.27 điểm. Thanh khoản tiếp tục suy giảm về mức thấp, với chỉ 235 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Sau khi giảm sâu về ngưỡng hỗ trợ 840 điểm, VN-Index xuất hiện sự phục hồi nhẹ. Chỉ số đang tạm thời lấy lại được cân bằng phía trên ngưỡng 840 điểm, sau những phiên biến động mạnh trước đó. Xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được bảo toàn, tuy nhiên nếu giảm dưới 840 điểm thì sẽ chuyển sang tiêu cực.

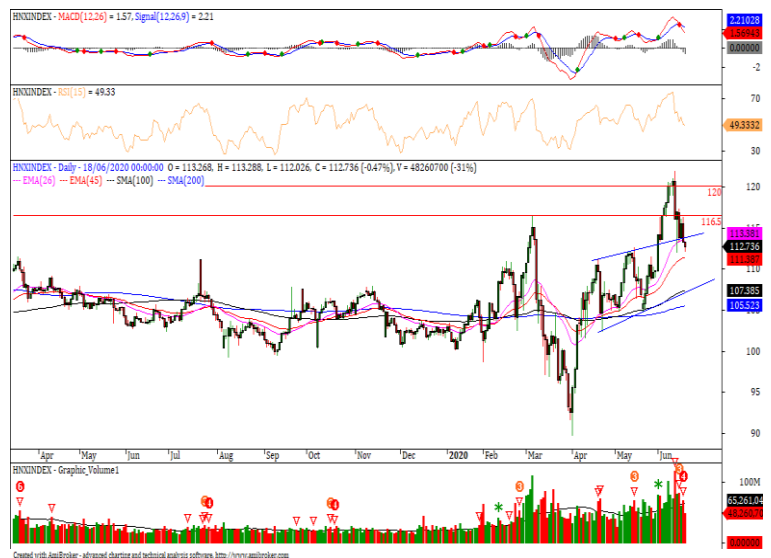
Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy sự tiêu cực khi nằm dưới đường tín hiệu. Chỉ báo RSI ở ngưỡng 50 cho tín hiệu trung tính.



SÀN HNX:

HNX-Index giảm nhẹ 0.53 điểm (0.47%), kết thúc ngày tại 112.74 điểm. Thanh khoản cũng suy giảm mạnh về mức thấp, với chỉ 48.2 triệu cổ phiếu được giao dịch.

Chỉ số đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 113 điểm, và đang hướng về vùng hỗ trợ mạnh hơn quanh 105-107 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đều kém tích cực khi MACD đã cắt xuống dưới đường tín hiệu và RSI giảm dưới ngưỡng 50.



Khuyến nghị: Các chỉ số biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Giai đoạn cao trào đã đi qua và rủi ro vẫn đang hiện hữu trong giai đoạn này. Nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, nhất là trong các phiên phục hồi kỹ thuật.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (8)						Vị thế hiện tại (0%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	09/06	AST	MUA	58.0	63.0 54.5	Đóng	52.3	-9.8%			
2	08/06	VPB	MUA	24.5	28.0 22.8	Đóng	22.3	-9.0%			
3	08/06	TPB	MUA	22.0	25.0 20.4	Mở	20.65	-5.9%	16/06	Giảm	Nhập điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2
4	08/06	TCB	MUA	21.5	24.0 20.3	Đóng	20.2	-5.8%			
5	08/06	PNJ	MUA	63.7	73.0 59.8	Đóng	58.2	-8.6%			
6	08/06	MSH	MUA	36.5	42.0 34.4	Mở	36.5		16/06	Giảm	Kênh giá tăng thất bại và điều chỉnh mở rộng với hỗ trợ 30-31
7	08/06	HVN	MUA	28.3	31.5 26.8	Mở	27.55	-2.5%	16/06	Giảm	Có thể kiểm tra vùng hỗ trợ 26
8	08/06	BID	MUA	42.1	47.0 39.8	Mở	40.5	-3.8%	17/06	Giảm	Lượng lực quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway

Điểm hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Nhóm ngành		Tăng	Sideway	Giảm
1	Bất động sản	NVL		
2	Nước	TDM		
3	Sản xuất và Khai thác dầu khí	PLX		
4	Thép và sản phẩm thép	HSG		

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (5):

1	VNIndex	Biến động nhẹ trên đường EMA(45) với thanh khoản giảm rất mạnh và xu thế mới sẽ xuất hiện khi vượt khỏi biên d
2	TDM	Vượt SMA(200) nhưng sau đó chứng lại và chưa thể tiếp tục bứt phá
3	PLX	Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
4	NVL	Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
5	HSG	Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

19/06/2020

Tổng số cổ phiếu 4

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	19/06	Tăng		TDM 🔥📈📊📈📈	HOSE Nước	2,287	24.0					Vượt SMA(200) nhưng sau đó chứng lại và chưa thể tiếp tục bứt phá
2	19/06	Tăng		PLX 🌟🔥📈📊📈📈	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,480	46.7					Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
3	19/06	Tăng		NVL 🌟🔥📈📊📈📈	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	55,361	58.3					Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
4	19/06	Tăng		HSG 🔥📈📊📈📈	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,110	11.4					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

19/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30

Xu hướng Tích cực 6

Xu hướng Tiêu cực 19

Trung lập 1

Vốn hóa (tỷ.đ) 2,749,672

Tăng 384,572

Giảm 1,787,648

Sideway 310,845

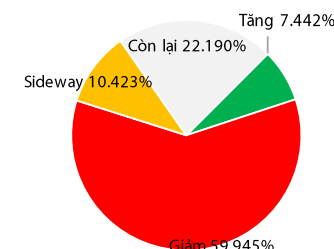
Tính riêng sàn HOSE

Tăng 221,929

Giảm 1,787,648

Sideway 310,845

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	15/06	-3.4%	Giảm	VCB HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	312,287	85.0			Sau khi chạm mức 90 và cổ phiếu này đang quá trình điều chỉnh về vùng hỗ trợ 82.x
2	12/06	-2.2%	Sideway	VIC HOSE	Bất động sản (margin 45%)	310,845	91.0			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90
3	16/06		Giảm	VHM HOSE	Bất động sản (margin 50%)	250,003	76.5			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	15/06	-5.8%	Giảm	VNM HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	201,303	115.2			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.
5	17/06		Giảm	BID HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	162,087	40.5	47.0	16.0%	Lướt lự quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu
6	12/06	-0.6%	Giảm	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	139,527	72.2			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7	05/06	-5.0%	Tăng	ACV UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	137,190	62.4			Bứt phá mạnh sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn
8		-6.0%		SAB HOSE		106,517	166.3			
9	12/06	-0.2%	Giảm	CTG HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	85,638	22.9			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
10		-5.7%		VGI UPCOM	Viễn thông di động	84,782	27.6			
11	12/06	5.1%	Giảm	HPG HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	72,478	26.8			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
12	17/06	-3.3%	Giảm	TCB HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	71,053	20.2	24.0	18.8%	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1
13	15/06	-2.6%	Giảm	MSN HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	67,214	57.0			Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideway giảm.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	17/06	5.6%	Tăng	VRE ★🔴🟢🟢🔴	HOSE Bất động sản (margin 50%)	62,489	27.6			Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29
15	15/06	-2.2%	Giảm	VJC ★🟡🔴🔴🔴	HOSE Hàng không	57,517	111.0			Sideway xu hướng 112-115 và chưa có dấu hiệu tích cực.
16	16/06	0.6%	Giảm	VEA ★🟡🟢🔴🔴	UPCOM Máy công nghiệp	57,443	43.2			Lướt lự quanh MA(200), kênh giá tăng vẫn còn nhưng động lực tăng đang dần yếu
17	19/06	7.0%	Tăng	NVL ★🔴🟢🟢🔴	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	55,361	58.3			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
18	17/06	-3.5%	Giảm	VPB ★🔴🔴🟢🔴	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,484	22.3	28.0	25.6%	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
19	19/06	5.2%	Tăng	PLX ★🟡🟢🟢🔴	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,480	46.7			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
20	11/06	-1.6%	Tăng	GVR ★🔴🔴🟢🟢	HOSE Nhựa, cao su & sợi	49,600	12.3			Chưa thể vượt kháng cự mạnh 13.6 và đảo chiều.
21		-4.6%		MCH ★🔴🔴🟢🔴	UPCOM Thực phẩm	48,805	68.4			
22	12/06	-1.1%	Giảm	MBB ★🔴🟢🔴🔴	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,718	17.3			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	-1.6%	Giảm	HVN ★🔴🔴🟢🔴	HOSE Hàng không	39,641	27.6	31.5	14.3%	Có thể kiểm tra vùng hỗ trợ 26
24	16/06	-2.9%	Giảm	ACB ★🔴🔴🟢🔴	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,407	23.8			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
25	12/06	0.7%	Giảm	MWG ★🔴🟢🔴🔴	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,946	83.8			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
26	17/06	1.3%	Giảm	FPT ★🔴🟢🔴🔴	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,334	46.6			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48
27	12/06	-2.4%	Giảm	BVH ★🔴🔴🟢🔴	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	35,631	48.0			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28		-5.2%		BCM ★🔴🔴🟢🔴	UPCOM Bất động sản	26,502	26.2			
29	15/06	-2.4%	Giảm	HDB ★🔴🔴🟢🔴	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	25,935	26.6			Kiểm tra vùng hỗ trợ vùng 25.x thành công và tiếp tục xu hướng tăng.
30	10/06	-9.7%	Tăng	SHB ★🔴🔴🟢🟢	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	25,452	14.0			Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

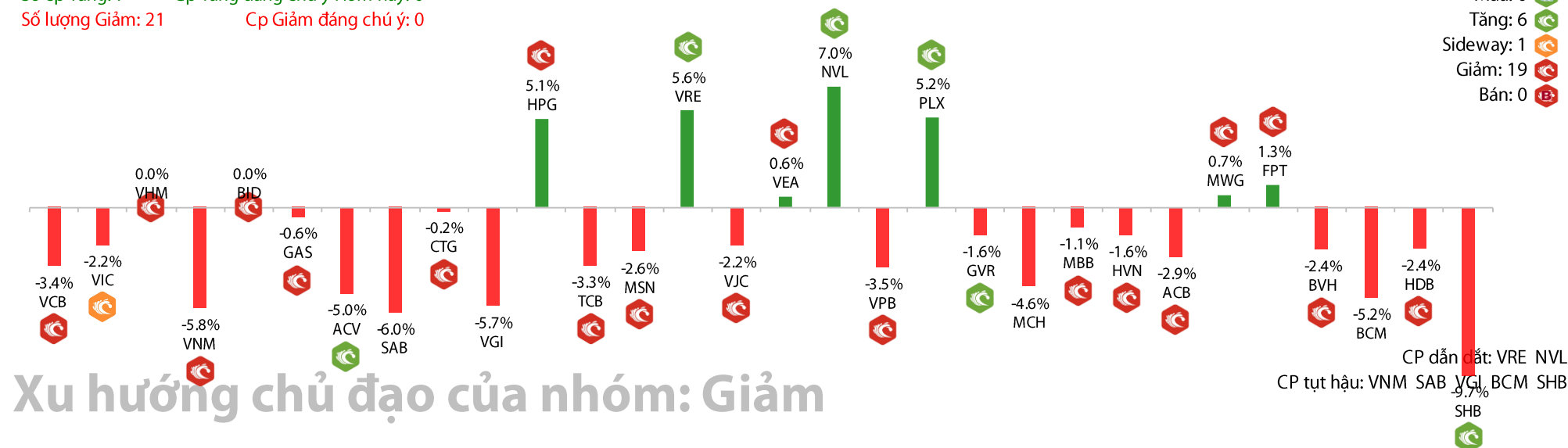
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 7 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 0
Số lượng Giảm: 21 Cp Giảm đáng chú ý: 0

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

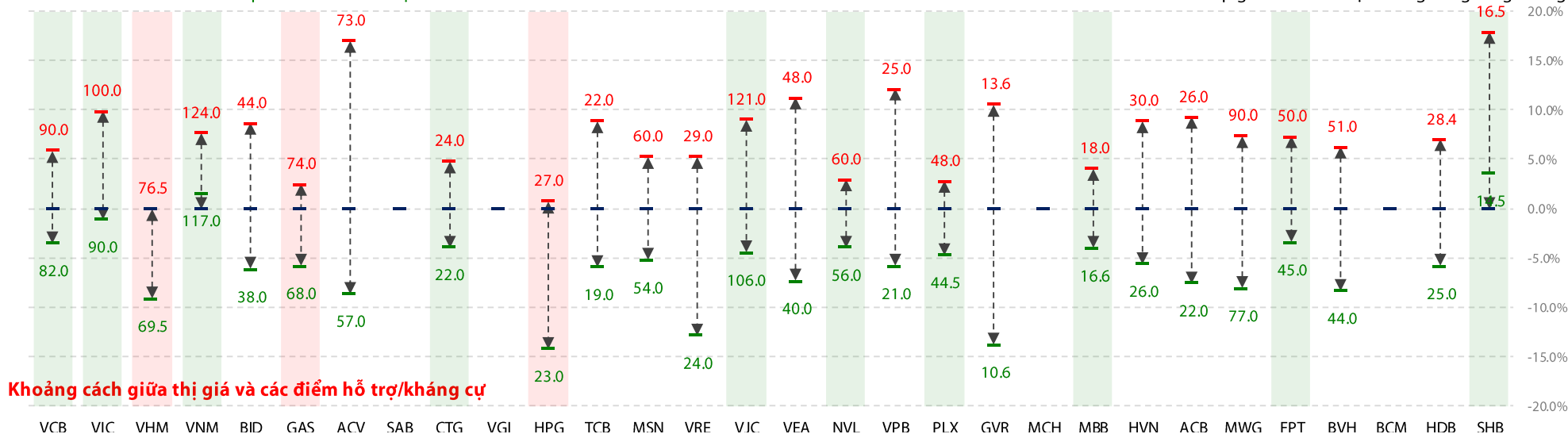
Mua: 0
Tăng: 6
Sideway: 1
Giảm: 19
Bán: 0



Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 2 VHM HPG
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 26
15 cp gần điểm hỗ trợ vs 10 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 2 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	1		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		HOSE	GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)		HOSE	1,301	Mid cap	540,899	Trung bình	2	32.35	13.8%
2	HDA	Hãng sơn Đồng Á	Vật liệu xây dựng & Nội thất		HNX	97	Small cap	299,966	Trung bình	2	9.20	14.5%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 7 cp



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Small cap / thanh khoản Trung bình

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	3		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Xây dựng	HOSE	525	Small cap	256,386	Trung bình	tăng mạnh	11.20	6.7%
2	DGW	Thế Giới Sổ	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	HOSE	1,301	Mid cap	540,899	Trung bình	tăng mạnh	32.35	6.9%
3	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân (margin 30%)	HOSE	1,847	Mid cap	107,143	Trung bình	tăng mạnh	59.60	4.6%
4	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	HOSE	114	Small cap	122,637	Trung bình	tăng mạnh	6.52	6.9%
5	VGC	Tổng Công ty Viglacera	Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 50%)	HOSE	8,541	Mid cap	353,227	Trung bình	tăng mạnh	19.90	4.5%
6	HDA	Hàng sơn Đông Á	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HNX	97	Small cap	299,966	Trung bình	tăng mạnh	9.20	9.5%
7	TIG	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	Bất động sản (margin 30%)	HNX	554	Small cap	1,298,037	Cao	tăng mạnh	7.10	6.0%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

19/06/2020

Tổng số cổ phiếu 3

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	16/06	Giảm		DGW HOSE  	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,301	32.4					Nhịp điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 25
2	17/06	Tăng		LIX HOSE  	Hàng cá nhân (margin 30%)	1,847	59.6					Tích lũy tốt tại vùng 54.x và có xu hướng sẽ tăng trở lại vùng đỉnh cũ
3	09/06	Tăng		TIG HNX  	MAY31:150.250M300 (margin 30%)	554	7.1					Vượt kháng cự 6.8, xu hướng tăng tiếp diễn

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

19/06/2020

Tổng số cổ phiếu 15

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	85,638	22.9					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	05/06	Tăng		DBC ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	4,819	46.5					Đang trong quá trình tăng rất mạnh. Các chỉ báo đều ở sâu trong vùng quá mua.
3	12/06	Giảm		HPG ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	72,478	26.8					Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
4	19/06	Tăng		HSG ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,110	11.4					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
5	12/06	Giảm		MBB ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,718	17.3					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
6	15/06	Giảm		MSN ★🔴📉📊📈	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	67,214	57.0					Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideways giảm.
7	12/06	Giảm		MWG ★🔴📉📊📈	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,946	83.8					Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
8	08/06	Tăng		ROS ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.210B308	1,788	3.1					Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4
9	12/06	Tăng		STB ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	20,922	11.4					Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh
10	16/06	Giảm		VHM ★🔴📉📊📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	250,003	76.5					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
11	15/06	Giảm		VNM ★🔴📉📊📈	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	201,303	115.2					Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.
12	17/06	Giảm		VPB ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,484	22.3	24.5	28.0	25.6%	22.8	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
13	17/06	Tăng		VRE ★🔴📉📊📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	62,489	27.6					Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29

GIAO DỊCH ► TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
14	16/06	Giảm		ACB ★	HNX ●	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,407	23.8				Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
15	10/06	Tăng		SHB ★	HNX ●	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	25,452	14.0				Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 5 : 10

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

										VNIndex 1Thg: +2.2%											
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 18/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 18/06	VNIndex 1Thg: +2.2%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)		
1	CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T (1.54)	1N: -2.7% PH: -6.5%	80.89 (OTM)	HT: -22.6% ĐT: -34.8%	95.29	HT: -34.3%	HT: 0	Bò quyền	14/12	CTD	62.6	1N: -0.2% 1Thg: -8.6% Beta: 1.16	Giảm			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ (23/04) (#3)	52.7 -15.8%	6.3 -> 9.9	
2	CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T (1.7)	1N: +0.5% PH: +30.6%	15.25 (OTM)	HT: -7.6% ĐT: -10.8%	17.47	HT: -19.3%	HT: 0	Bò quyền	14/12	DPM	14.1	1N: +0.7% 1Thg: +2.9% Beta: 0.72	Tăng			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 05/06	13.6 -3.5%	1.3 -> 11	
3	CFPT2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T (1.6)	1N: -50% PH: -94.4%	56.00 (OTM)	HT: -16.8% ĐT: -0.9%	56.45	HT: -17.4%	HT: 0	Bò quyền	18/06	FPT	46.6	1N: +0.5% 1Thg: -3.6% Beta: 0.83	Giảm			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Mua 05/06	55.5 +19.1%	5.5 -> 8.5	
4	CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T (2.9)	1N: -15% PH: -66.9%	58.00 (OTM)	HT: -19.7% ĐT: -4.3%	59.92	HT: -22.2%	HT: 0	Bò quyền	20/07	FPT										
5	CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T (7.3)	1N: +0.2% PH: +30.3%	50.00 (OTM)	HT: -6.8% ĐT: +11%	59.51	HT: -21.7%	HT: 0	Bò quyền	05/11	FPT										
6	CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T (5.1)	1N: +0.7% PH: +32.5%	50.00 (OTM)	HT: -6.8% ĐT: +11%	56.76	HT: -17.9%	HT: 0	Bò quyền	06/08	FPT										
7	CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T (2.9)	1N: -0.7% PH: +97.6%	49.00 (OTM)	HT: -4.9% ĐT: +13.3%	54.73	HT: -14.9%	HT: 0	Bò quyền	29/06	FPT										
8	CFPT2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1N: -1.9% PH: -19.7%	55.00 (OTM)	HT: -15.3% ĐT: +0.9%	62.95	HT: -26%	HT: 0	Bò quyền	02/09	FPT										
9	CGMD2001 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T (1)	1N: -100% PH: -100%	25.00 (OTM)	HT: -22.4% ĐT: -12%	25.00	HT: -22.4%	HT: 0	Bò quyền	18/06	GMD	19.4	1N: 0% 1Thg: +0.5% Beta: 0.98	Giảm			Có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 18.5	Tích lũy 05/06	22.0 +13.4%	1.2 -> 15.9	
10	CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T (1.95)	1N: -5.8% PH: -24.6%	26.00 (ITM)	HT: +2.1% ĐT: +11.5%	28.94	HT: -8.3%	HT: 0.28	Cắt lỗ	14/12	HDB	26.6	1N: -1.1% 1Thg: +14.4% Beta: 1.35	Giảm			Kiểm tra vùng hỗ trợ vùng 25x thành công và tiếp tục xu hướng tăng.	Tích lũy 08/06	29.0 +9.2%	4.3 -> 6.2	
11	CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T (1.8)	1N: +12.5% PH: -20%	24.00 (ITM)	HT: +11.7% ĐT: +13.8%	26.88	HT: -0.3%	HT: 1.4	Cắt lỗ	26/06	HPG	26.8	1N: +2.1% 1Thg: +6.8% Beta: 1.12	Giảm			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +1.9%	3.8 -> 7.1	
12	CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T (1.7)	1N: +4.6% PH: -6.5%	30.00 (OTM)	HT: -10.7% ĐT: -9%	33.18	HT: -19.2%	HT: 0	Bò quyền	14/12	HPG										
13	CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (2.1)	1N: +5.6% PH: +252.4%	19.00 (ITM)	HT: +41.1% ĐT: +43.7%	26.40	HT: +1.5%	HT: 7.8	Thực hiện quyền	29/09	HPG										
14	CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T (1.5)	1N: +6.6% PH: +106%	22.02 (ITM)	HT: +21.7% ĐT: +24%	28.20	HT: -5%	HT: 2.39	Cắt lỗ	14/09	HPG										
15	CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T (1.66)	1N: +10.4% PH: +149.4%	23.00 (ITM)	HT: +16.5% ĐT: +18.7%	27.14	HT: -1.2%	HT: 3.8	Cắt lỗ	14/07	HPG										

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 2 : 13

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 18/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
16 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.45 (4.1)	1N: +10.6% PH: -15.9%	28.00 (OTM)	HT: -4.3%	31.45	HT: -14.8%	HT: 0 Bỏ quyền	26/11
17 CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.01 (1.98)	1N: +9.5% PH: +52%	55.00 (OTM)	ĐT: -2.5% HT: -51.3%	70.05	ĐT: -13.2% HT: -61.7%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
18 CMBB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.01 (1.6)	1N: 0% PH: -99.4%	21.00 (OTM)	HT: -17.6%	21.02	HT: -17.7%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06
19 CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	0.94 (1.3)	1N: -4.1% PH: -27.7%	18.00 (OTM)	ĐT: +1% HT: -3.9%	18.94	ĐT: +0.9% HT: -8.7%	ĐT: 0.1 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	06/08
20 CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	1.85 (2)	1N: -4.6% PH: -7.5%	18.00 (OTM)	ĐT: +17.8% HT: -3.9%	19.85	ĐT: +11.9% HT: -12.8%	ĐT: 3.2 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	05/11
21 CMBB2004 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.80 (1.1)	1N: -17.5% PH: -27.3%	17.00 (ITM)	ĐT: +17.8% HT: +1.8%	17.80	ĐT: +6.8% HT: -2.8%	ĐT: 3.2 Thực hiện quyền HT: 0.3 Cắt lỗ	29/06
22 CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.00 (2)	1N: +2% PH: -50%	20.00 (OTM)	ĐT: +24.7% HT: -13.5%	21.00	ĐT: +19.1% HT: -17.6%	ĐT: 4.2 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	22/10
23 CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.34 (1.98)	1N: -2.9% PH: -32.3%	55.00 (OTM)	ĐT: +6% HT: -68.5%	61.70	ĐT: +1% HT: -72%	ĐT: 1.2 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09
24 CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.40 (2.7)	1N: -2.1% PH: -48.1%	65.79 (OTM)	ĐT: -61.5% HT: -13.4%	72.79	ĐT: -65.6% HT: -21.7%	ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
25 CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.31 (2)	1N: -2.2% PH: -34.5%	63.00 (OTM)	ĐT: +5% HT: -9.5%	68.24	ĐT: -5.1% HT: -16.5%	ĐT: 0.66 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	14/09
26 CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.30 (1.9)	1N: -14.3% PH: -84.2%	70.00 (OTM)	ĐT: +9.7% HT: -18.6%	70.60	ĐT: +1.3% HT: -19.3%	ĐT: 1.53 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/07
27 CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.40 (1.98)	1N: -3.4% PH: -29.3%	55.00 (ITM)	ĐT: -1.3% HT: +3.6%	62.00	ĐT: -2.1% HT: -8.1%	ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
28 CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.30 (2.1)	1N: -7.1% PH: -38.1%	60.00 (OTM)	ĐT: +25.6% HT: -5%	66.50	ĐT: +11.5% HT: -14.3%	ĐT: 2.82 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	27/10
29 CMWG2001 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.01 (1.7)	1N: 0% PH: -99.4%	115.00 (OTM)	ĐT: +15.2% HT: -27.1%	115.10	ĐT: +3.9% HT: -27.2%	ĐT: 1.82 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	18/06
30 CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.05 (1.95)	1N: 0% PH: -97.4%	110.00 (OTM)	ĐT: +13.9% HT: -23.8%	110.50	ĐT: +13.8% HT: -24.2%	ĐT: 1.6 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	08/07
					ĐT: +19.1% HT: -23.8%		ĐT: +18.6% HT: -24.2%	ĐT: 2.1 Thực hiện quyền HT: 0 Bỏ quyền	

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 18/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
HPG	26.8	1N: +2.1% 1Thg: +6.8% Beta: 1.12	Giảm	12/06	Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +1.9%
MBB	17.3	1N: 0% 1Thg: +1.5% Beta: 1.19	Giảm	12/06	Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +22.5%
MSN	57.0	1N: -0.9% 1Thg: -8.8% Beta: 0.85	Giảm	15/06	Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideway giảm.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +21.2%
MWG	83.8	1N: 0% 1Thg: -2% Beta: 1.38	Giảm	12/06	Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 05/06	131.0 +56.3%

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 18/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	4.73 (2.5)	1N: -3.9% PH: +89.2%	92.00 (OTM)	HT: -8.9%	101.46	HT: -17.4%	HT: 0	29/09
					ĐT: +42.4%		ĐT: +29.1%	ĐT: 19.5	Thực hiện quyền
32 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.78 (2)	1N: -2.5% PH: -61%	110.00 (OTM)	HT: -23.8%	113.90	HT: -26.4%	HT: 0	22/10
					ĐT: +19.1%		ĐT: +15%	ĐT: 4.2	Thực hiện quyền
33 CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.74 (1.98)	1N: -1.6% PH: +442.4%	55.00 (ITM)	HT: +52.4%	108.70	HT: -22.9%	HT: 5.76	02/09
					ĐT: +138.2%		ĐT: +20.5%	ĐT: 15.2	Thực hiện quyền
34 CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.07 (1.98)	1N: -3.6% PH: -46%	55.00 (ITM)	HT: +52.4%	60.35	HT: +38.9%	HT: 5.76	02/09
					ĐT: +138.2%		ĐT: +117.1%	ĐT: 15.2	Thực hiện quyền
35 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.80 (2.3)	1N: +19.2% PH: -21.7%	65.89 (OTM)	HT: -11.5%	73.09	HT: -20.2%	HT: 0	14/12
					ĐT: -13.5%		ĐT: -22%	ĐT: 0	Bỏ quyền
36 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.20 (2.4)	1N: +3.3% PH: -8.3%	69.00 (OTM)	HT: -15.7%	73.40	HT: -20.7%	HT: 0	29/09
					GD: +5.8%		GD: -0.5%	GD: 2	Cắt lỗ
					ĐT: +5.8%		ĐT: -0.5%	ĐT: 2	Cắt lỗ
37 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.50 (2)	1N: -3.8% PH: -75%	75.00 (OTM)	HT: -22.4%	77.50	HT: -24.9%	HT: 0	22/10
					GD: -2.7%		GD: -5.8%	GD: 0	Bỏ quyền
					ĐT: -2.7%		ĐT: -5.8%	ĐT: 0	Bỏ quyền
38 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.42 (1)	1N: -6.7% PH: -58%	67.00 (OTM)	HT: -13.1%	67.84	HT: -14.2%	HT: 0	14/08
					GD: +9%		GD: +7.6%	GD: 3	Thực hiện quyền
					ĐT: +9%		ĐT: +7.6%	ĐT: 3	Thực hiện quyền
39 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.73 (1.98)	1N: -2.7% PH: -63.1%	55.00 (ITM)	HT: +5.8%	58.65	HT: -0.8%	HT: 0.64	02/09
					GD: +32.7%		GD: +24.5%	GD: 3.6	Thực hiện quyền
					ĐT: +32.7%		ĐT: +24.5%	ĐT: 3.6	Thực hiện quyền
40 CREE2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.01 (1.1)	1N: 0% PH: -99.1%	36.00 (OTM)	HT: -14.2%	36.05	HT: -14.3%	HT: 0	18/06
					ĐT: +6.4%		ĐT: +6.2%	ĐT: 0.46	Thực hiện quyền
41 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.83 (1.8)	1N: +1.2% PH: -53.9%	32.00 (OTM)	HT: -3.4%	32.83	HT: -5.9%	HT: 0	29/06
					ĐT: +19.7%		ĐT: +16.7%	ĐT: 6.3	Thực hiện quyền
42 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.86 (1.98)	1N: +1.2% PH: -56.6%	55.00 (OTM)	HT: -43.8%	59.30	HT: -47.9%	HT: 0	02/09
					ĐT: -30.4%		ĐT: -35.4%	ĐT: 0	Bỏ quyền
43 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	0.88 (1)	1N: -20% PH: -12%	7.23 (OTM)	HT: -57.4%	8.11	HT: -62%	HT: 0	14/12
									Bỏ quyền
44 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.79 (2.9)	1N: 0% PH: -72.8%	21.11 (OTM)	HT: -29.9%	21.90	HT: -32.4%	HT: 0	14/12
									Bỏ quyền
45 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.09 (1.7)	1N: -4.6% PH: +22.9%	11.89 (OTM)	HT: -4.1%	13.98	HT: -18.4%	HT: 0	14/12
					ĐT: +29.5%		ĐT: +10.2%	ĐT: 3.51	Thực hiện quyền

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch										Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 18/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)				
MWG	83.8	1N: 0% 1Thg: -2% Beta: 1.38	Giảm	12/06	Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 05/06	131.0 +56.3%	8.5 -> 9.9				
MWG												
MWG												
NVL	58.3	1N: +2.1% 1Thg: +10.4% Beta: 0.09	Tăng	19/06	Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -2.2%	3.5 -> 16.8				
PNJ	58.2	1N: -0.2% 1Thg: -8.3% Beta: 1.54	Giảm	17/06	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 08/06	73.0 +25.4%	3.7 -> 15.8				
PNJ												
PNJ												
REE	30.9	1N: +0.8% 1Thg: -1.4% Beta: 0.64	Giảm	12/06	Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 05/06	38.3 +23.9%	5.6 -> 5.5				
REE												
REE												
ROS	3.1	1N: -2.2% 1Thg: -9.7% Beta: 1.12	Tăng	08/06	Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4							
SBT	14.8	1N: 0% 1Thg: +0.7% Beta: 1.18	Tăng	11/06	Chạm vùng EMA 200 tại 16.6 và quay đầu giảm, lực tăng yếu.							
STB	11.4	1N: -1.7% 1Thg: +17.2% Beta: 1.06	Tăng	12/06	Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06 (#3)	15.4 +35.1%	1.4 -> 8.4				

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 5 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 18/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.69 (1.36)	1N: -8.2% PH: +24.3%	11.11 (ITM)	HT: +2.6%	12.80	HT: -10.9%	HT: 0.29	14/09
47 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.98 (1.98)	1N: -6.6% PH: 0%	55.00 (OTM)	HT: -79.3%	64.90	HT: -82.4%	HT: 0	02/09
48 CTCB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.01 (1.7)	1N: 0% PH: -99.4%	23.00 (OTM)	HT: -12.2% GD: +4.3% ĐT: +4.3%	23.02	HT: -12.3% GD: +4.3% ĐT: +4.3%	HT: 0	18/06
49 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.00 (2)	1N: -3.8% PH: -50%	25.00 (OTM)	HT: -19.2% ĐT: -4%	26.00	HT: -22.3% GD: -7.7% ĐT: -7.7%	HT: 0	22/10
50 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.98 (1.05)	1N: 0% PH: +88.6%	17.00 (ITM)	HT: +88.2%	20.96	HT: +52.7%	HT: 7.5	14/08
51 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.36 (1.98)	1N: +0.9% PH: +19.2%	55.00 (OTM)	HT: -63.3% GD: -56.4% ĐT: -56.4%	66.80	HT: -69.8% GD: -64.1% ĐT: -64.1%	HT: 0	02/09
52 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.06 (1.98)	1N: +2.5% PH: +4%	55.00 (OTM)	HT: -63.3% GD: -56.4% ĐT: -56.4%	65.30	HT: -69.1% GD: -63.2% ĐT: -63.2%	HT: 0	02/09
53 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.49 (3.1)	1N: +0.7% PH: -51.9%	94.57 (OTM)	HT: -19.1%	102.02	HT: -25%	HT: 0	14/12
54 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	11.04 (1.98)	1N: +1% PH: +457.6%	55.00 (ITM)	HT: +39.1%	110.20	HT: -30.6%	HT: 4.3	02/09
55 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.43 (1.98)	1N: +1.4% PH: -27.8%	55.00 (ITM)	HT: +39.1%	62.15	HT: +23.1%	HT: 4.3	02/09
56 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.21 (3.8)	1N: +3.4% PH: -68.2%	126.47 (OTM)	HT: -28%	132.52	HT: -31.3%	HT: 0	14/12
57 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.32 (1.35)	1N: 0% PH: -76.3%	108.89 (OTM)	HT: -16.4% ĐT: +4.7%	110.49	HT: -17.6% ĐT: +3.2%	HT: 0	14/07
58 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.67 (2.4)	1N: -1.5% PH: -72.1%	173.14 (OTM)	HT: -35.9% ĐT: -19.4%	179.84	HT: -38.3% ĐT: -22.4%	HT: 0	14/12
59 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.35 (1.98)	1N: +12.5% PH: -31.8%	55.00 (ITM)	HT: +101.8% ĐT: +153.8%	61.75	HT: +79.8% ĐT: +126.1%	HT: 11.2	02/09
60 CVNM2001 HSC Chuyển đổi: 9.92:1	Call 6T	0.01 (1.7)	1N: -90% PH: -99.4%	118.98 (OTM)	HT: -3.2% ĐT: +5.9%	119.08	HT: -3.3% ĐT: +5.8%	HT: 0	18/06

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch										Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 18/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	VNIndex 1Thg: +2.2%			
STB	11.4	1N: -1.7% 1Thg: +17.2% Beta: 1.06	Tăng		Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06 (#3)	15.4 +35.1%	1.4 -> 8.4				
TCB	20.2	1N: -0.5% 1Thg: -2.2% Beta: 1.22	Giảm		Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Mua 08/06	MT: 24 (+18.8%) Cắt lỗ: 20.3	24.0 +18.8%				
CTB	32.0	1N: +7.4% 1Thg: +1.6% Beta: 0.25										
TCB	20.2	1N: -0.5% 1Thg: -2.2% Beta: 1.22	Giảm		Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Mua 08/06	MT: 24 (+18.8%) Cắt lỗ: 20.3	24.0 +18.8%				
VHM	76.5	1N: +0.7% 1Thg: +6.4% Beta: 0.92	Giảm		Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +47.7%					
VHM												
VIC	91.0	1N: -1% 1Thg: -5.7% Beta: 0.76	Sideway		Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +25.3%	2.3 -> 39				
VJC	111.0	1N: +1.1% 1Thg: -2.6% Beta: 0.98	Giảm		Sideway xu hướng 112-115 và chưa có dấu hiệu tích cực.	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +25.8%	10 -> 11.1				
VJC												
VNM	115.2	1N: -0.3% 1Thg: +3.7% Beta: 0.66	Giảm		Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.	Tích lũy 05/06	126.0 +9.4%	5.8 -> 20				

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (14)

(bảng 5) ITM : OTM = 6 : 8

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

											Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư						
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 18/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 18/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)			
61	CVNM2002	Call 11T	1.46 (3.2)	1N: -1.4% PH: -54.4%	141.11 (OTM)	HT: -18.4%	155.71	HT: -26%	HT: 0	Bò quyền	14/12	VNM	115.2	1N: -0.3% 1Thg: +3.7% Beta: 0.66	Giảm 15/06	Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.	Tích lũy 05/06	126.0 +9.4%	5.8 -> 20		
62	CVNM2003	Call 4T	2.52 (1.45)	1N: -1.6% PH: +73.8%	94.00 (ITM)	HT: +22.6%	119.20	HT: -3.4%	HT: 2.12	Cắt lỗ	02/09	VNM									
63	CVNM2004	Call 4T	16.30 (1.98)	1N: -0.1% PH: +723.2%	55.00 (ITM)	HT: +109.5%	136.50	HT: -15.6%	HT: 12.04	Cắt lỗ	02/09	VNM									
64	CVNM2005	Call 4T	2.18 (1.98)	1N: -6.4% PH: +10.1%	55.00 (ITM)	HT: +109.5%	65.90	HT: +74.8%	HT: 12.04	Cắt lỗ	02/09	VNM									
65	CVPB2001	Call 6T	1.04 (1.5)	1N: -5.5% PH: -30.7%	20.00 (ITM)	HT: +11.5% GD: +40%	22.08	HT: +1% GD: +26.8%	HT: 1.15 GD: 4	Thực hiện quyền	18/06	VPB	22.3	1N: -0.2% 1Thg: -11.2% Beta: 1.13	Giảm 17/06	Mua 08/06	MT: 28 (+25.6%)	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5	Mua 05/06	28.0 +25.6%	3.8 -> 5.9
66	CVPB2003	Call 6T	1.35 (2.2)	1N: -8.8% PH: -38.6%	22.00 (ITM)	HT: +1.4% GD: +27.3%	23.35	HT: -4.5% GD: +19.9%	HT: 0.3 GD: 6	Cắt lỗ	20/07	VPB									
67	CVPB2005	Call 3T	1.90 (1.51)	1N: 0% PH: +25.8%	19.50 (ITM)	HT: +14.4% GD: +43.6%	23.30	HT: -4.3% GD: +20.2%	HT: 1.4 GD: 4.25	Cắt lỗ	14/08	VPB									
68	CVPB2006	Call 6T	2.61 (3.4)	1N: -1.5% PH: -23.2%	24.00 (OTM)	HT: -7.1% GD: +16.7%	26.61	HT: -16.2% GD: +5.2%	HT: 0 GD: 4	Thực hiện quyền	26/11	VPB									
69	CVPB2007	Call 4T	1.46 (1.98)	1N: -0.7% PH: -26.3%	55.00 (OTM)	HT: -59.5% GD: -49.1%	62.30	HT: -64.2% GD: -55.1%	HT: 0 GD: 0	Bò quyền	02/09	VPB									
70	CVRE2001	Call 9T	0.19 (1.5)	1N: 0% PH: -87.3%	36.79 (OTM)	HT: -25.1%	37.55	HT: -26.6%	HT: 0	Bò quyền	17/09	VRE	27.6	1N: +0.2% 1Thg: +12.2% Beta: 1.24	Tăng 17/06	Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Tích lũy 05/06	29.8 +8.2%	1.2 -> 22.6		
71	CVRE2002	Call 6T	0.01 (1.4)	1N: 0% PH: -99.3%	32.00 (OTM)	HT: -13.9%	32.04	HT: -14%	HT: 0	Bò quyền	18/06	VRE									
72	CVRE2003	Call 11T	1.14 (3)	1N: +1.8% PH: -62%	38.00 (OTM)	HT: -27.5%	40.28	HT: -31.6%	HT: 0	Bò quyền	14/12	VRE									
73	CVRE2004	Call 3T	0.96 (1.94)	1N: -5% PH: -50.5%	30.00 (OTM)	HT: -8.2%	30.96	HT: -11%	HT: 0	Bò quyền	14/07	VRE									
74	CVRE2005	Call 4T	3.95 (1.98)	1N: +2.3% PH: +99.5%	55.00 (OTM)	HT: -49.9%	74.75	HT: -63.1%	HT: 0	Bò quyền	02/09	VRE									

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

Nhóm Tỷ USD (46.6%)

Large cap (9.9%)

Mid cap (19.7%)

Small cap (2.4%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.4% toàn thị trường
15 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PC1 (+58%), PVD (+58%) & MWG (+56%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.4% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), DHC (+22%) & TLG (+19%)

CHỨNG KHOẢN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Bất động sản

Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 111, Tổng giá trị vốn hóa: 847 525 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: HDG

Xây dựng Hà Đô, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: K khuyến nghị, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 25 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

HDG xếp hạng 19 về GTT

HDG xếp hạng 10 về quy mô Doanh thu 3T/2020

HDG xếp hạng 6 về LNST cty mẹ 3T/2020

HDG xếp hạng 36 về Tỷ suất LNG 3T/2020

HDG xếp hạng 34 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

HDG xếp hạng 10 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 1 082 tỷ, +20% yoy

LN gộp: 423 tỷ, -0.4% yoy

LNST cty mẹ: 182 tỷ, -31.3% yoy

Dòng tiền thuần: 238 tỷ, +61.1% yoy

Tổng tài sản: 14 232 tỷ, +2.6% ytd

Vốn CSH: 3 428 tỷ, +4.5% ytd

EPS (ttm): 4.9

P/E trail: 4.3

BV: 16.8

P/B: 1.2

Dự phóng của RongViet:

EPS (2020 F): 10

P/E (2020 F): 2.1

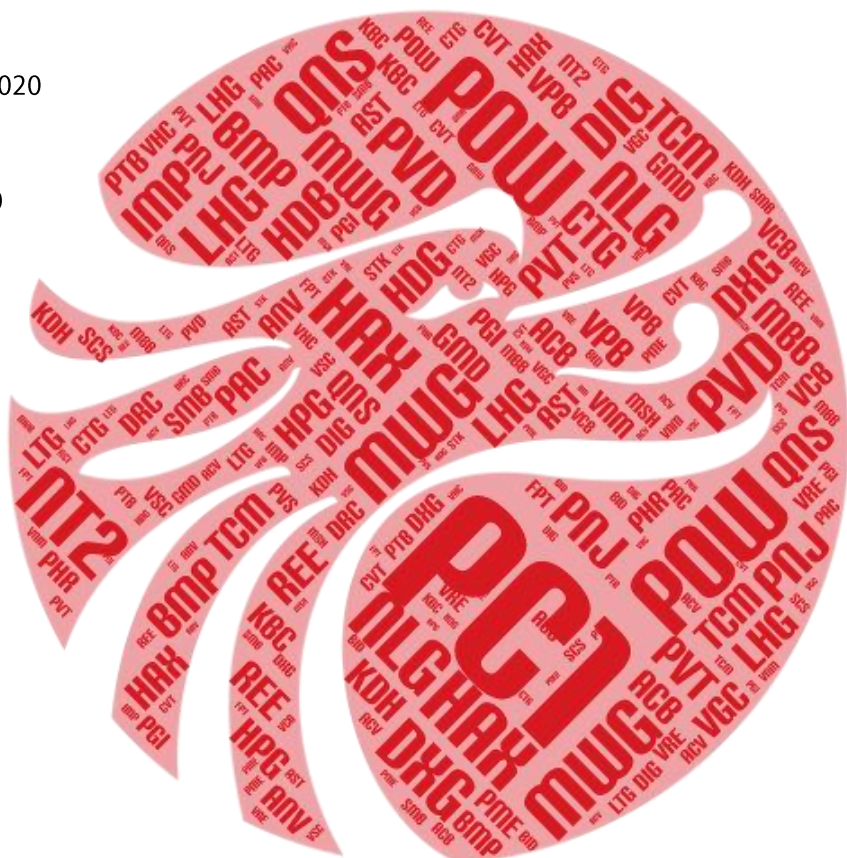
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020 F: 2.1 - 2.9

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1092



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

774 cp (64% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

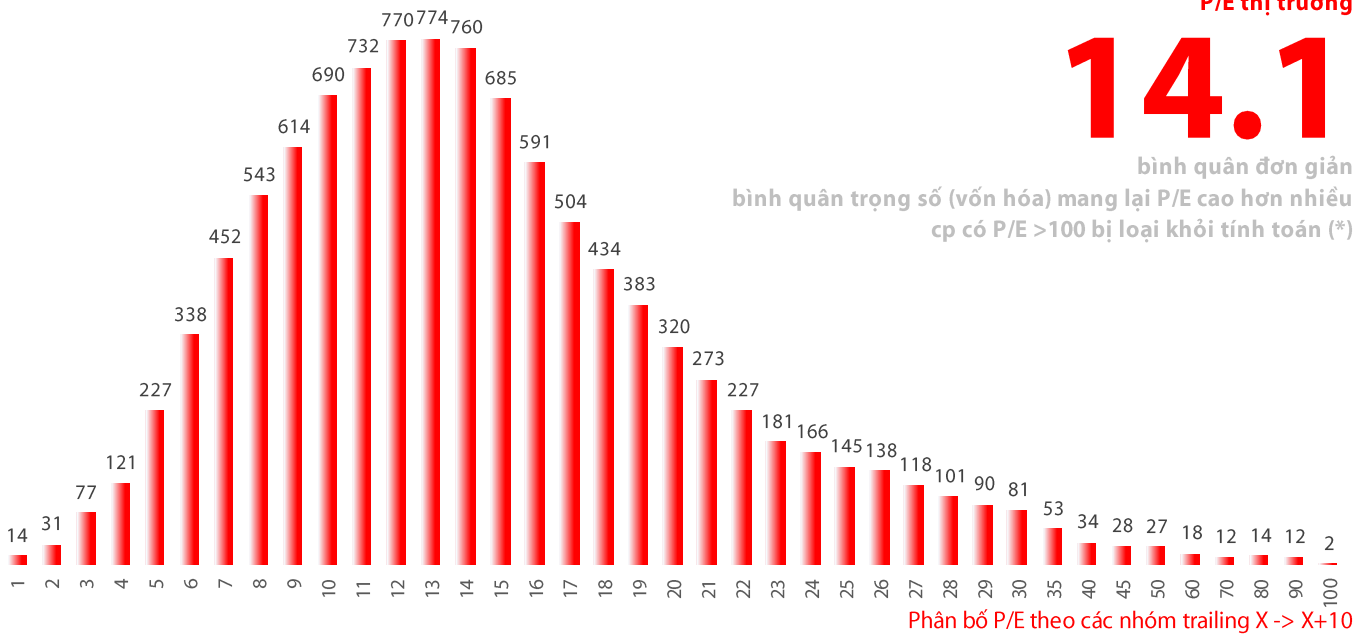
tính trên 1210 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

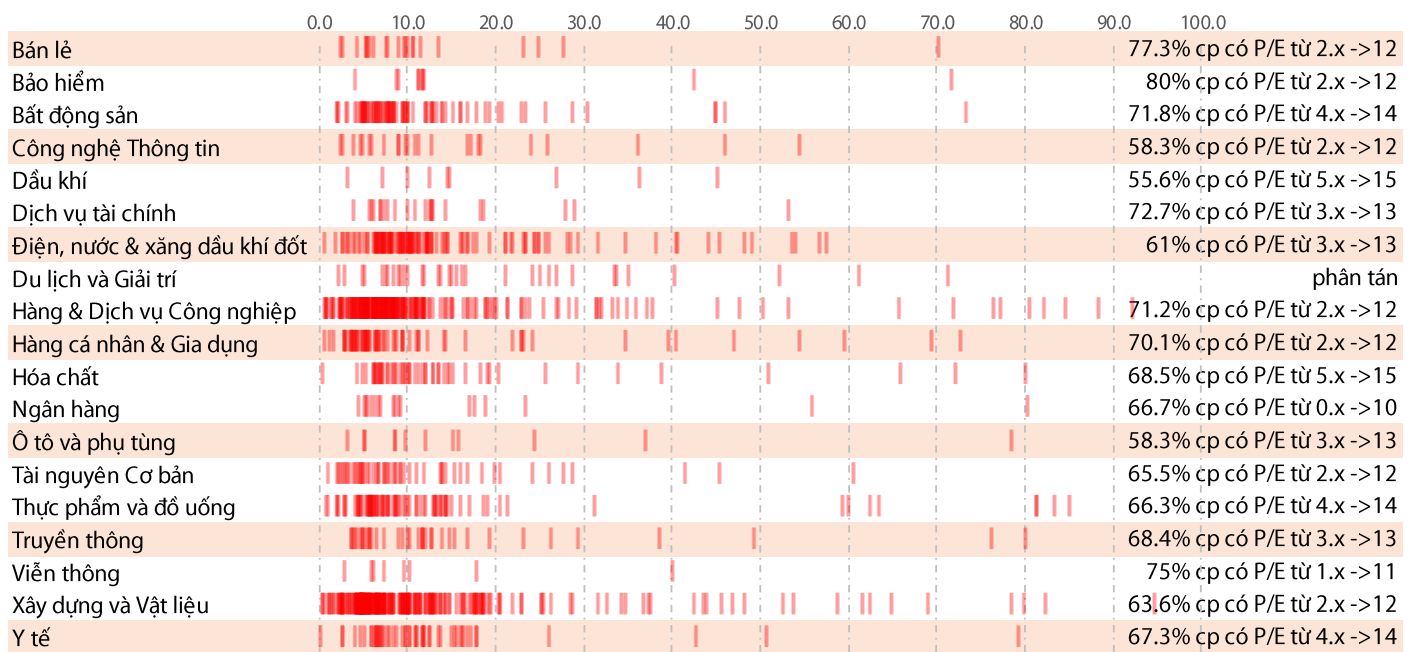
14.1

bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.82% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.1

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 18.4

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17.2

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E > 100 bị loại khỏi tính toán (*)

23/47 large caps có P/E từ 5.x -> 15

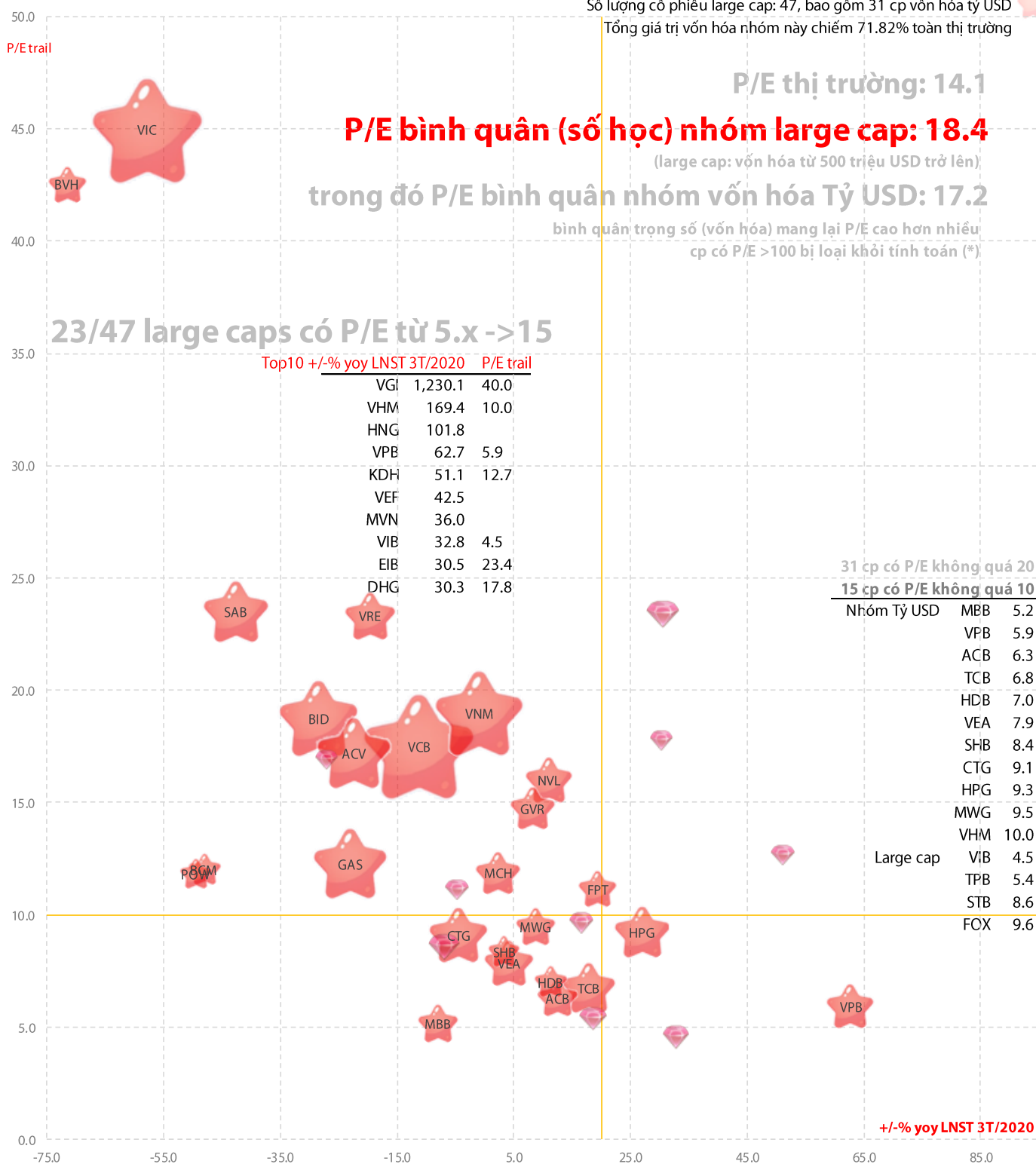
Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	40.0
VHM	169.4	10.0
HNG	101.8	
VPB	62.7	5.9
KDH	51.1	12.7
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.5
EIB	30.5	23.4
DHG	30.3	17.8

31 cp có P/E không quá 20

15 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.2
	VPB	5.9
	ACB	6.3
	TCB	6.8
	HDB	7.0
	VEA	7.9
	SHB	8.4
	CTG	9.1
	HPG	9.3
	MWG	9.5
	VHM	10.0
Large cap	VIB	4.5
	TPB	5.4
	STB	8.6
	FOX	9.6



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

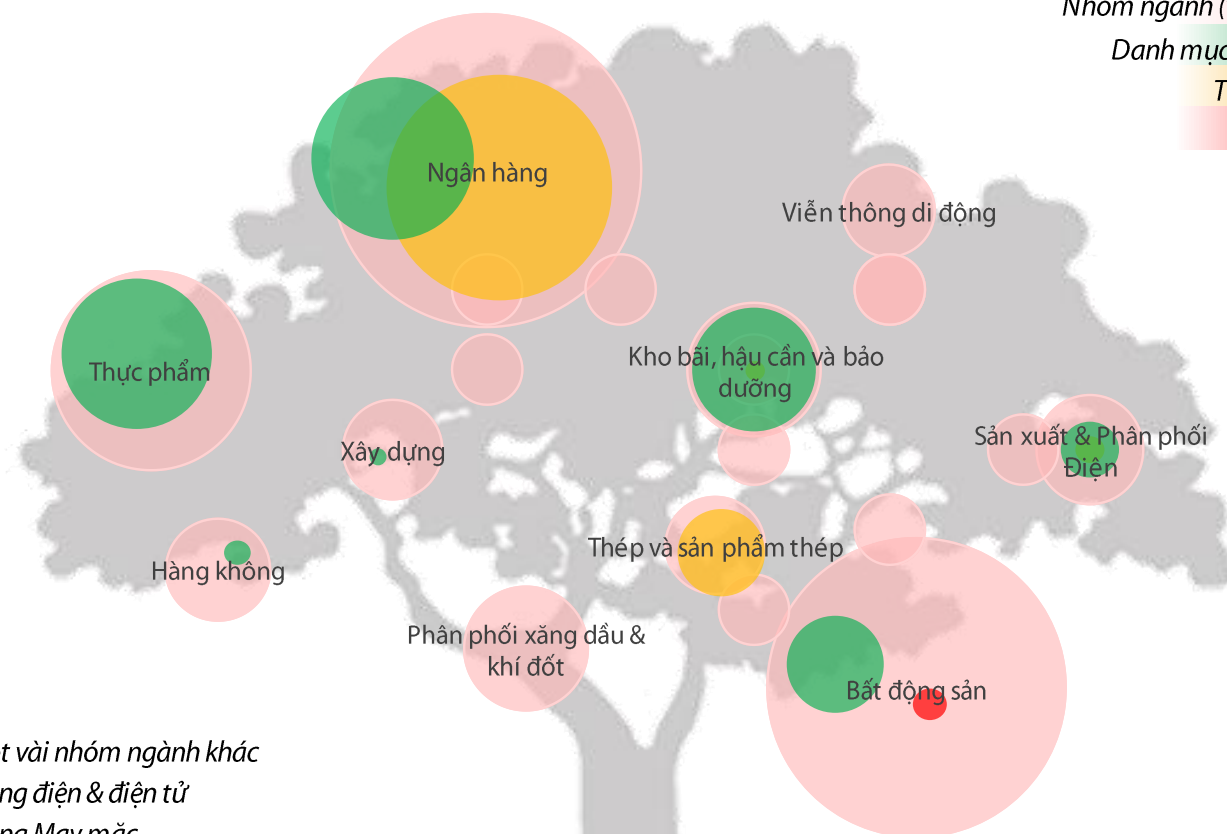
Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

Phân phối hàng chuyên dụng

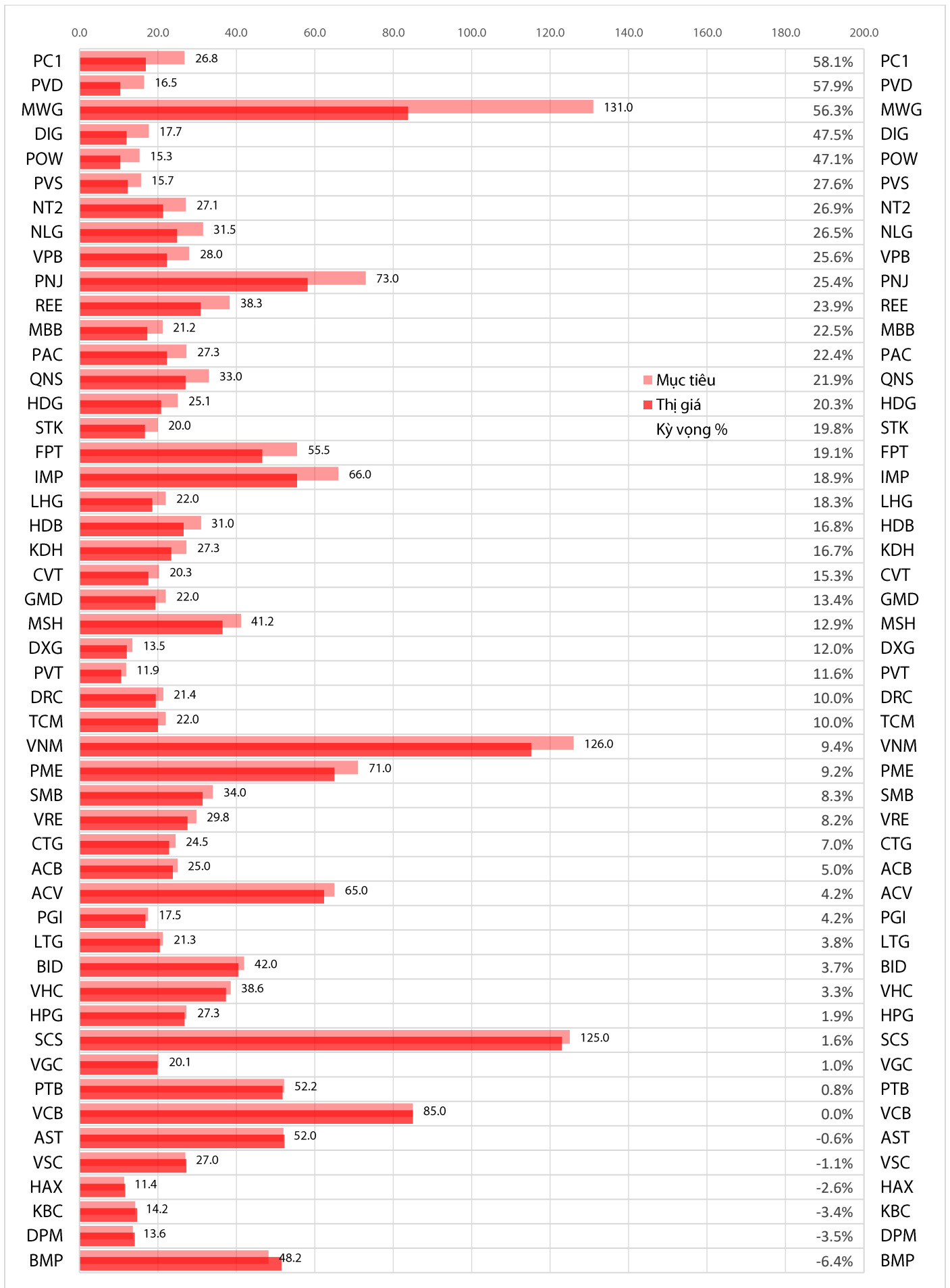
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Sản xuất ô tô

Cập nhật đến

05/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020 F

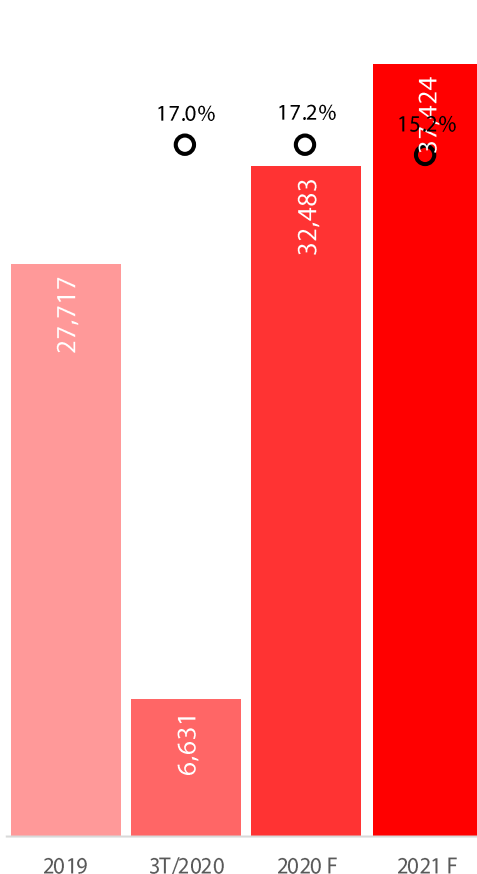
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020 F yoy		LNST cty yoy mẹ2020 F		EPS 2020 F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792	32.6%	213	12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451	15.3%	4,201	16.6%	4.3
11	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
12	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
13	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,595	12.2%	3,929	2.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794	9.5%	9,164	10.8%	3.8
					tỷ đồng		tỷ đồng		k/cp

tỷ đồng

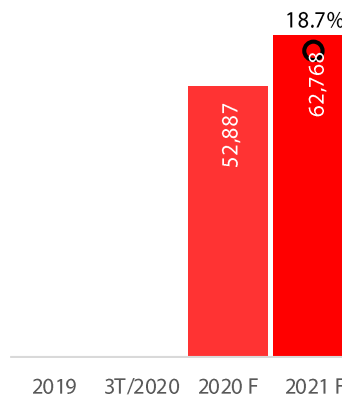
tỷ đồng

k/cp

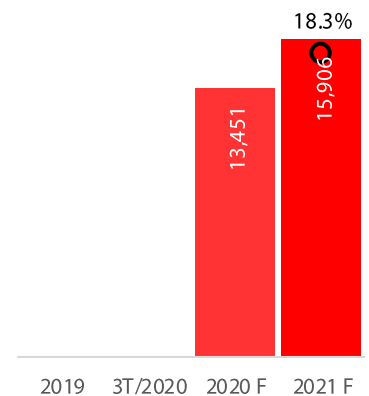
FPT • yoy



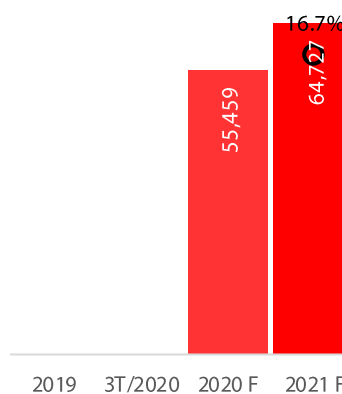
VCB



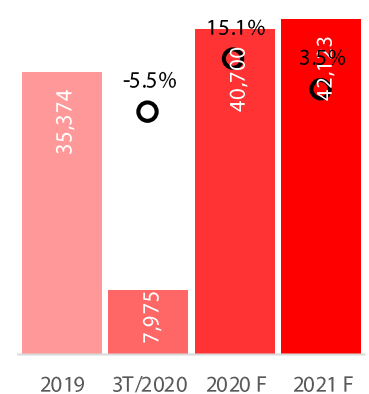
HDB



BID



POW



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020 F

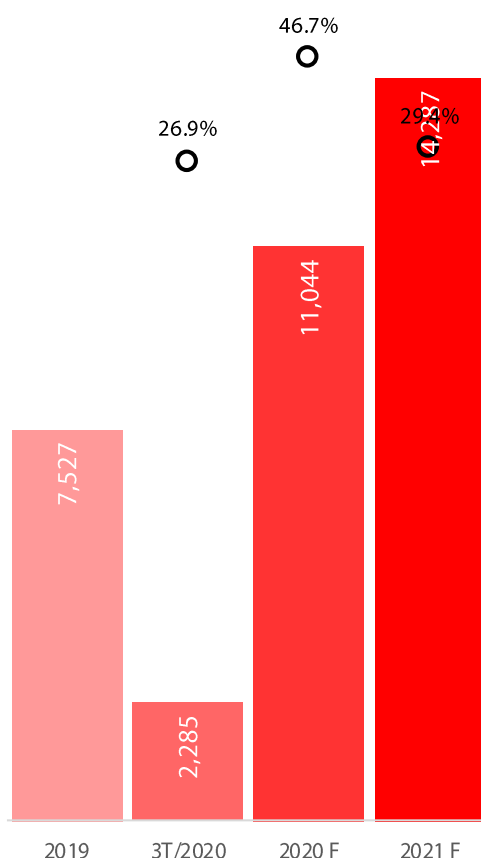
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020 F yoy	LNST cty mẹ 2020 F yoy	EPS 2020 F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276 7.7%	592 56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
14	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
15	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
16	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451 15.3%	4,201 16.6%	4.3
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

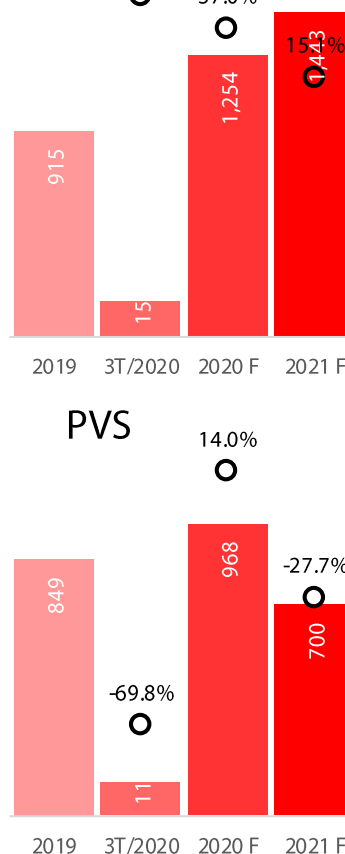
tỷ đồng

k/cp

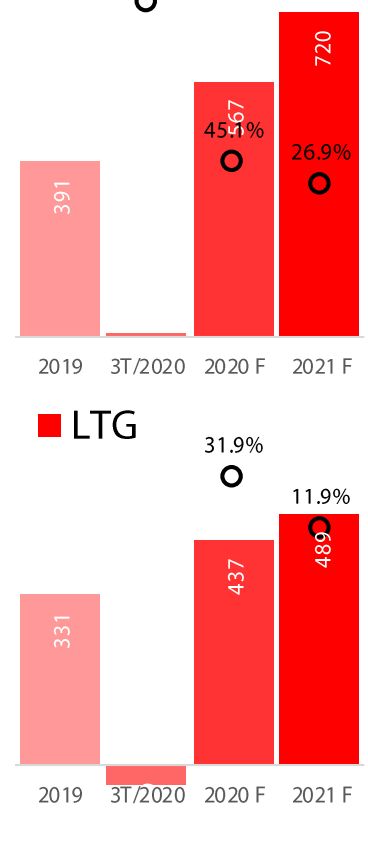
HPG • yoy



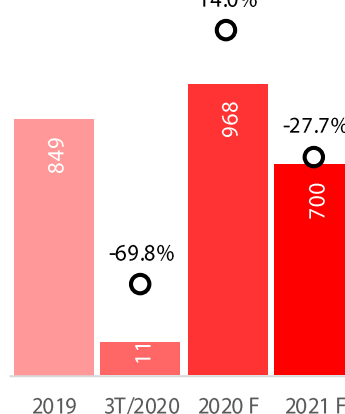
KDH



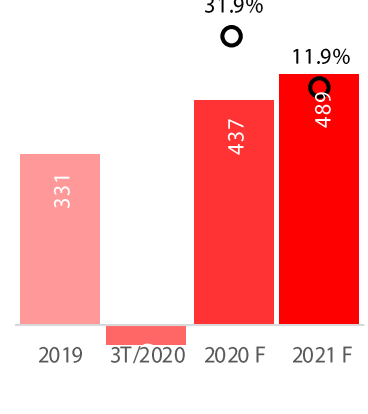
DIG



PVS

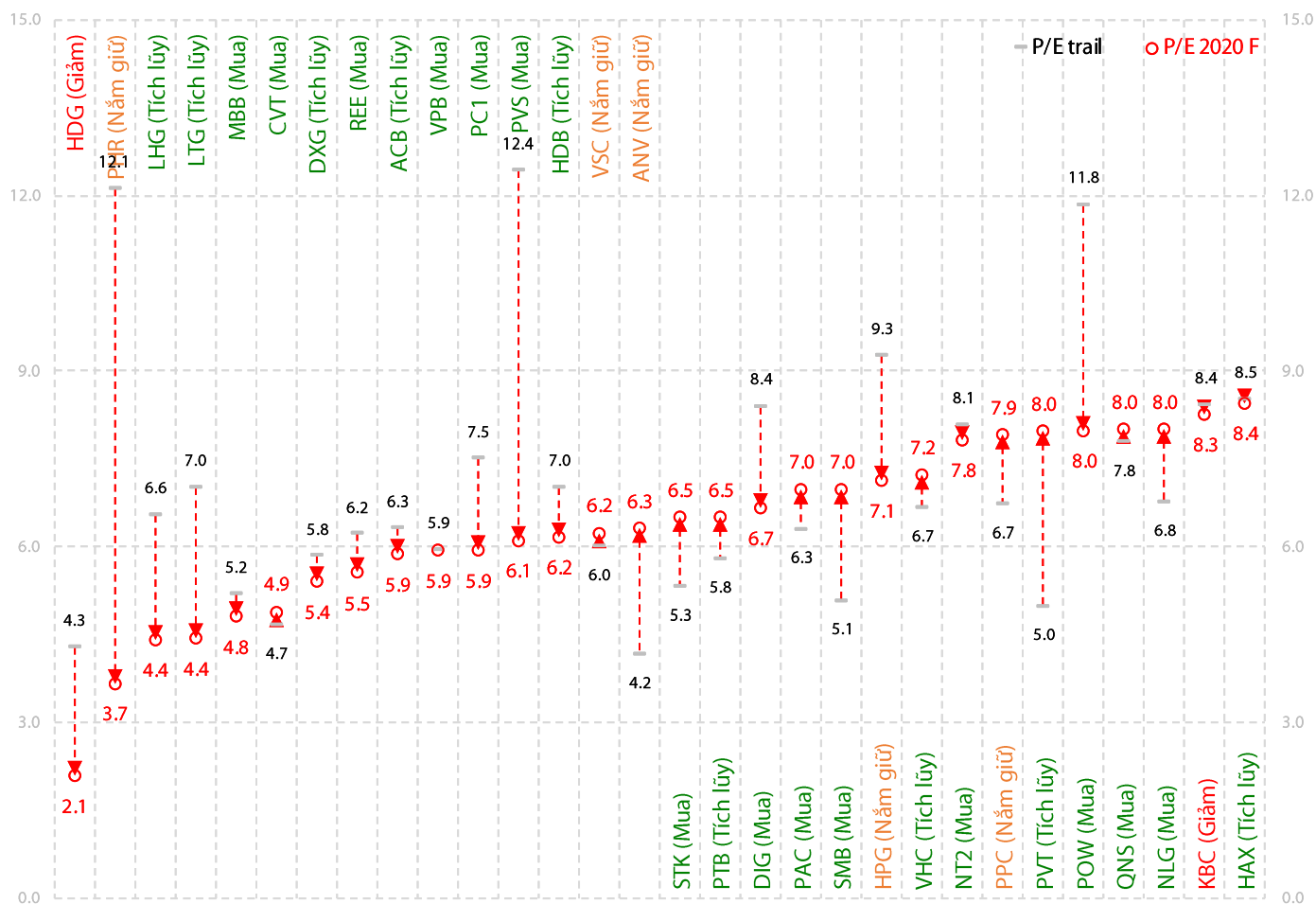


LTG

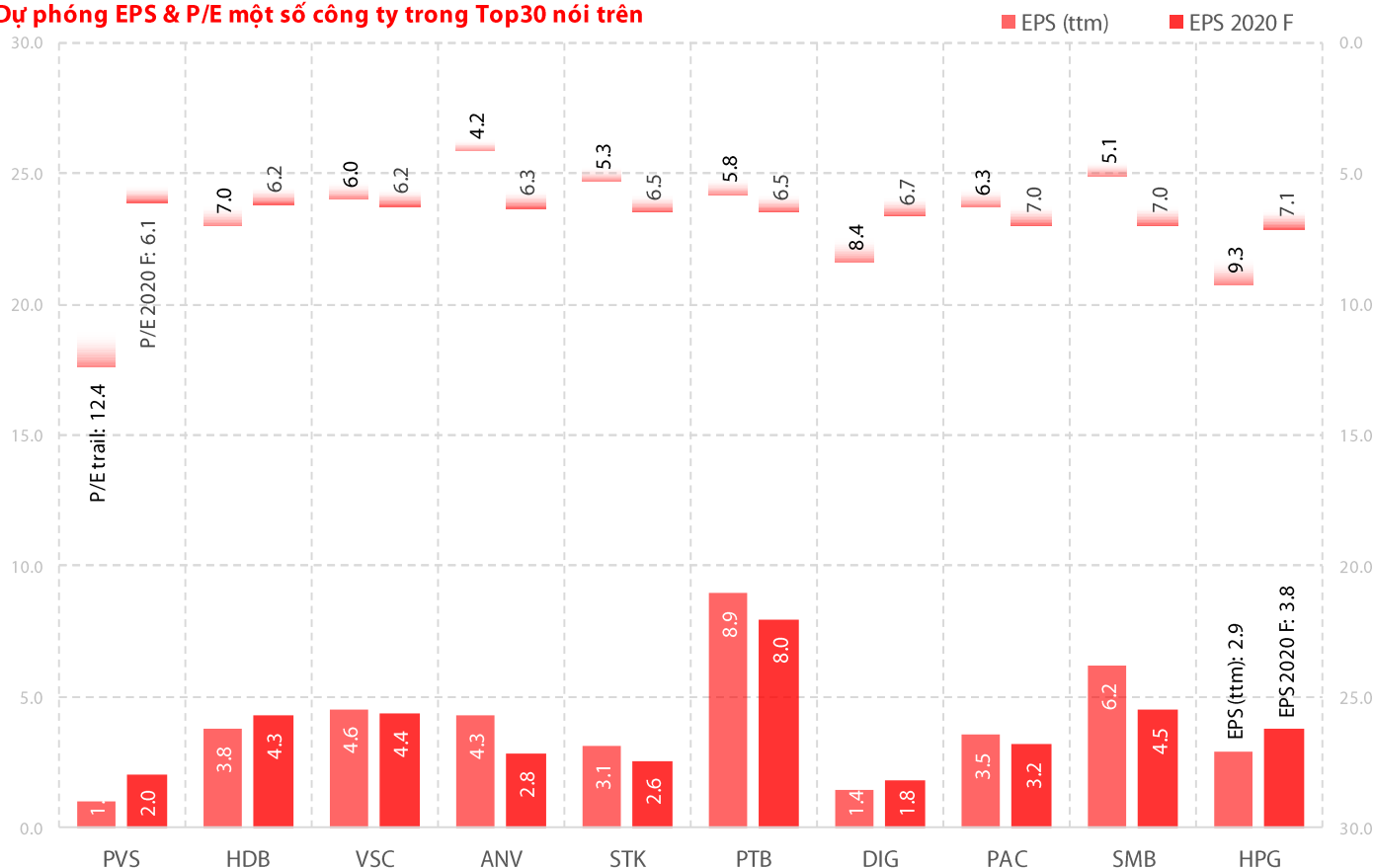


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Tài chính

Bất động sản

Bất động sản

Bất động sản

Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa

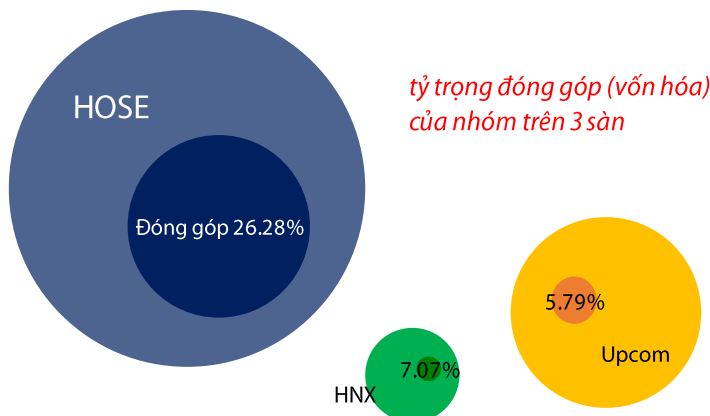
Tổng số cổ phiếu: 111

Tổng giá trị vốn hóa: 847 525 tỷ đồng
chiếm tỷ trọng 21.83% toàn thị trường

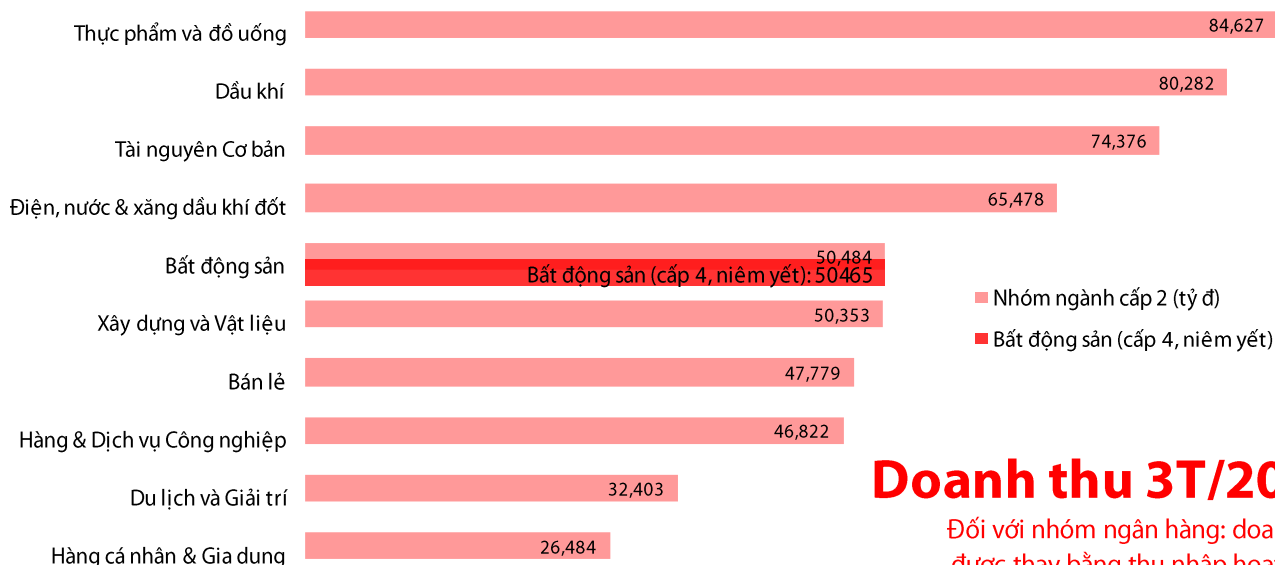
xung quanh tâm điểm **HDG**

HDG xếp hạng 19 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD	4		1	5
Large cap	1			1
Mid cap	21	2	4	27
Small cap	29	16	33	78
Tổng	55	18	38	111



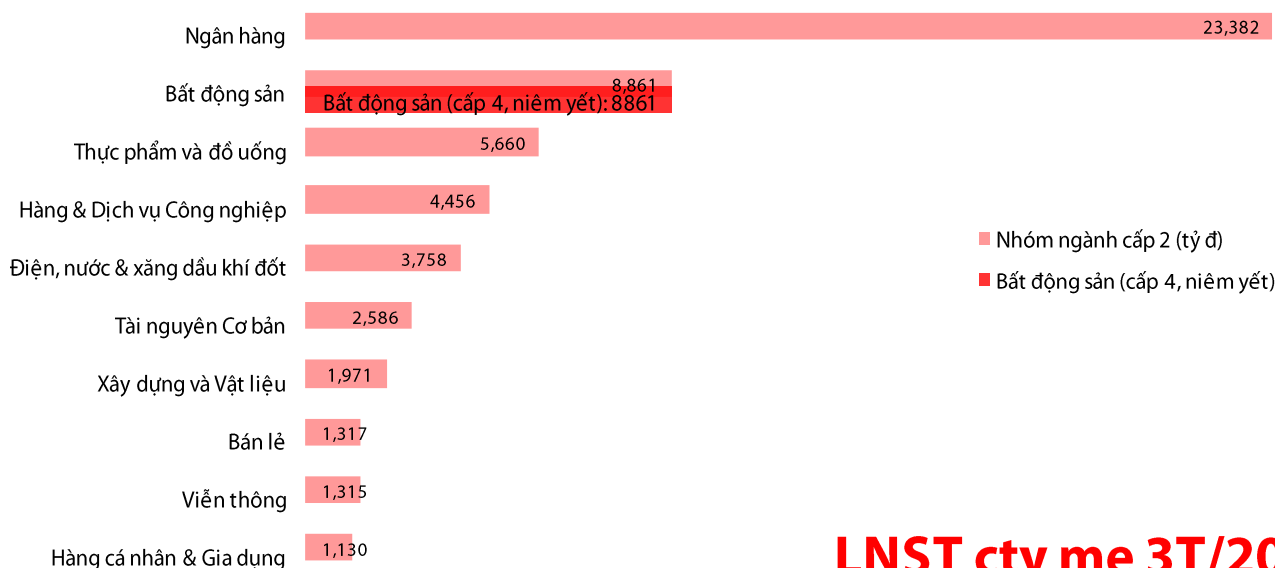
91/111 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1092 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC.
Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

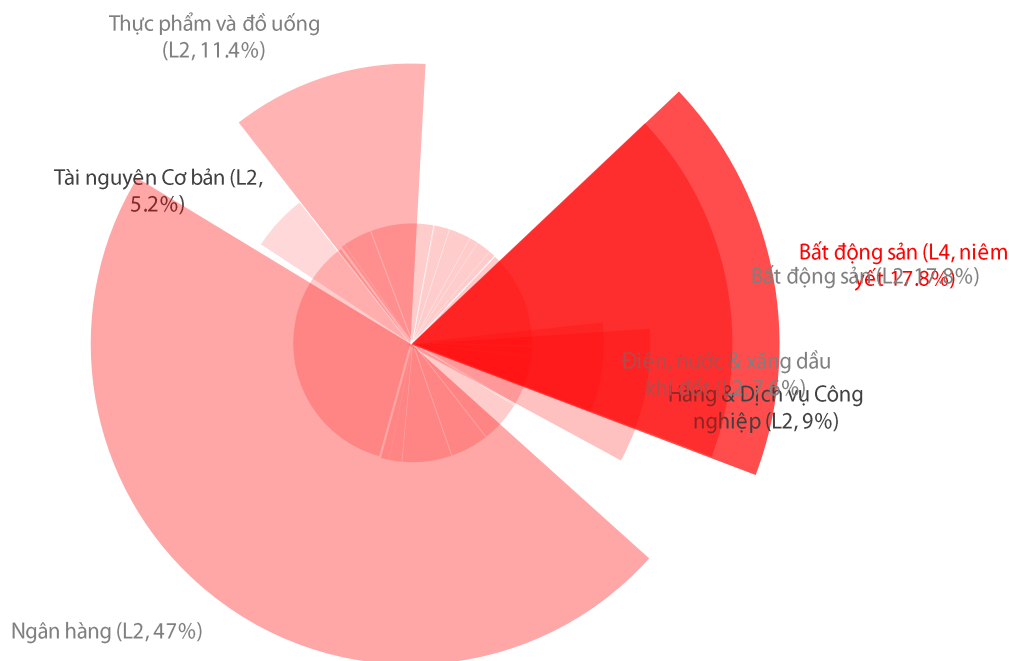


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

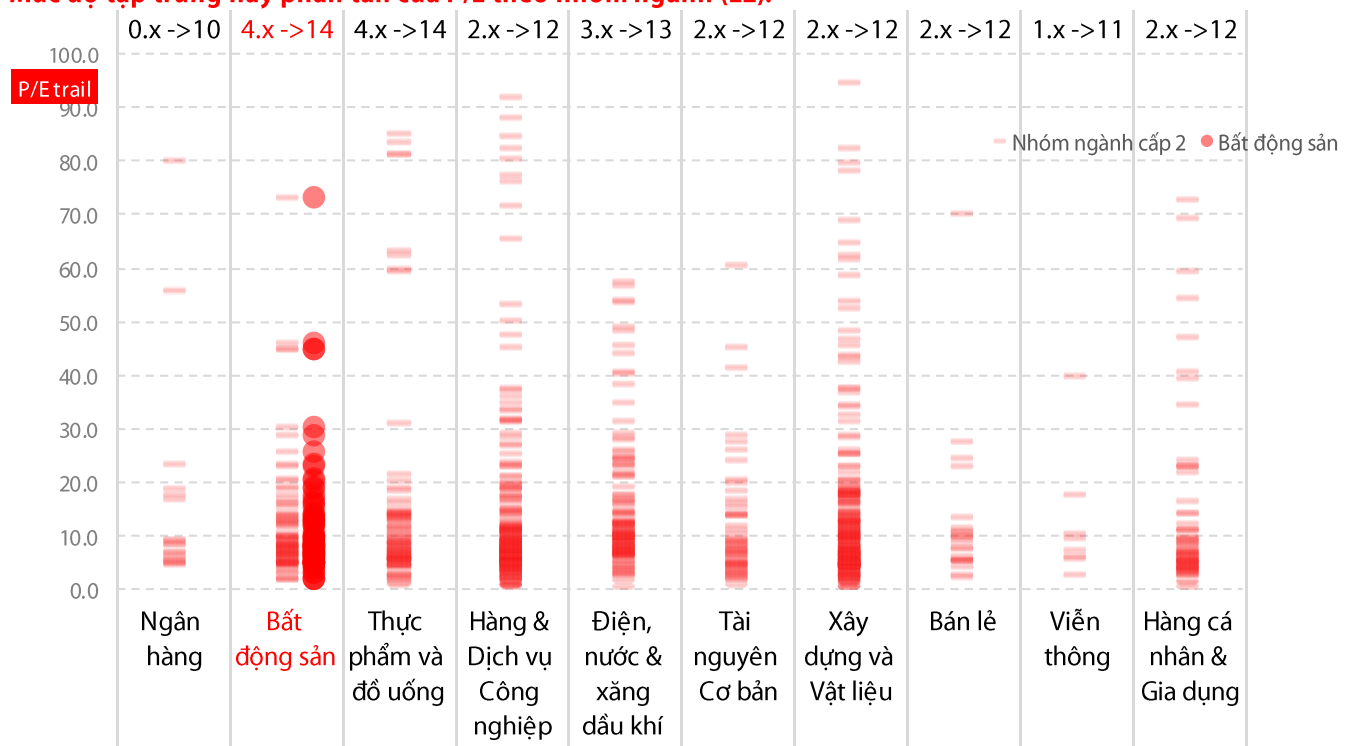
Bất động sản (L2) -> Bất động sản (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Bắt động sản

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm HDG

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	DXG	Địa ốc Đất Xanh	HOSE	6,226	5.8	0.9	Tích lũy	13.5	12.0%
2	NLG	BDS Nam Long	HOSE	6,218	6.8	1.2	Mua	31.5	26.5%
3	HPX	Đầu tư Hải Phát	HOSE	6,152	13.4	2.1			
4	SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	UPCOM	5,714	12.9	3.5			
5	IDC	IDICO	HNX	5,550	13.9	1.6			
6	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	HOSE	5,001	22.9	0.4			
7	TID	Tổng Công ty Tín Nghĩa	UPCOM	3,698		2.0			
8	DIG	DIC Corp	HOSE	3,680	8.4	0.9	Mua	17.7	47.5%
9	KOS	Công ty KOSY	HOSE	3,289	129.6	2.9			
10	HDG	Xây dựng Hà Đô	HOSE	3,216	4.3	1.2	Giảm	25.1	20.3%

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 24.7 3.3

DXG



Xếp hạng 10 (theo GTTT) trong ngành

Địa ốc Đất Xanh
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao
MAY31:105.211M330

EPS (ttm): 2.1
P/E trail: 5.8
BV: 13.5
P/B: 0.9

1N: +0.4%
1Thg: +13.7%
YTD: -16.9%

~~12,000~~
12,050

Khuyến nghị ĐT ngày 05/06 (RongViet)

Tích lũy

Mục tiêu 1 năm

13,500 +12%

P/E 2020 F: 5.4

EPS (ttm): 2
P/E trail: 13.4
BV: 13
P/B: 2.1

Đầu tư Hải Phát
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình
MAY31:100.234.337

HPX



26,750

1N: 0%

YTD: +16.7%

EPS (ttm): 6.4
P/E trail: 12.9
BV: 23.3
P/B: 3.5

Đầu tư Sài Gòn VRG
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp
MAY31:133.208.307

SIP



~~82,756~~

82,049

1N: -0.9%

YTD: -13.9%

NLG



BDS Nam Long
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 3.7
P/E trail: 6.8
BV: 20.7
P/B: 1.2

RongViet (05/06)

24,900

1N: 0%

YTD: -7.6%

Mua
31,500 +26.5%

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 13.9
BV: 11.6
P/B: 1.6

IDICO
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

IDC



18,500

1N: 0%

YTD: -2.1%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Bất động sản

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

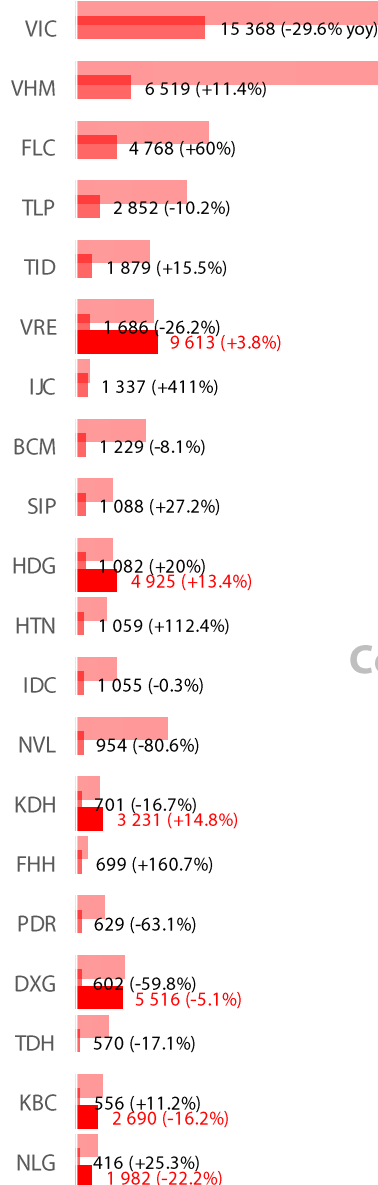
HDG				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	VIC	VinGroup	Nhóm Tỷ USD	21,823	15,368	-29.6%	1,038	438	-57.8%
2	VHM	Vinhomes	Nhóm Tỷ USD	5,853	6,519	11.4%	2,540	6,844	169.4%
3	FLC	Tập đoàn FLC	Mid cap	2,980	4,768	60.0%	8	-1,172	
4	TLP	Thương mại XNK Thanh Lễ	Mid cap	3,177	2,852	-10.2%	43	-67	
5	TID	Tổng Công ty Tín Nghĩa	Mid cap	1,627	1,879	15.5%	0	-53	
6	VRE	Vincom Retail	Nhóm Tỷ USD	2,284	1,686	-26.2%	612	492	-19.6%
7	IJC	Becamex IJC	Mid cap	262	1,337	411.0%	69	116	68.0%
8	BCM	Becamex IDC	Nhóm Tỷ USD	1,338	1,229	-8.1%	598	311	-48.0%
9	SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Mid cap	855	1,088	27.2%	60	38	-36.9%
10	HDG	Xây dựng Hà Đô	Mid cap	901	1,082	20.0%	265	182	-31.3%

HDG xếp hạng 10 về quy mô Doanh thu 3T/2020

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): VIC (VinGroup)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020 F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Bất động sản

Đòn bẩy tài chính

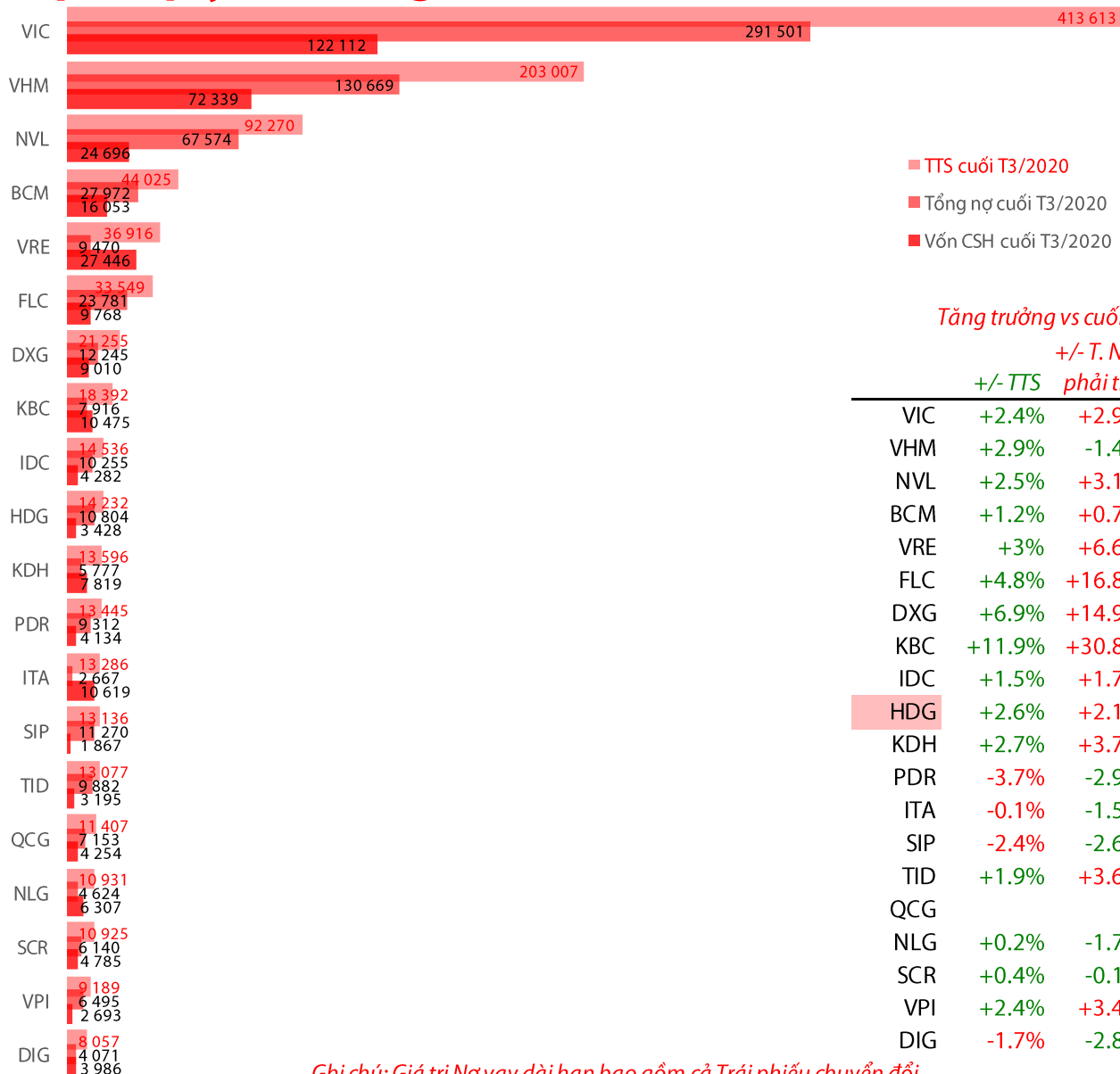
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm HDG			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	VIC	VinGroup	3.39	413,613	403,741	2.4%	122,112	120,589	1.3%
2	VHM	Vinhomes	2.81	203,007	197,241	2.9%	72,339	64,715	11.8%
3	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	3.74	92,270	89,979	2.5%	24,696	24,461	1.0%
4	BCM	Becamex IDC	2.74	44,025	43,516	1.2%	16,053	15,750	1.9%
5	VRE	Vincom Retail	1.35	36,916	35,839	3.0%	27,446	26,954	1.8%
6	FLC	Tập đoàn FLC	3.43	33,549	32,013	4.8%	9,768	11,645	-16.1%
7	DXG	Địa ốc Đất Xanh	2.36	21,255	19,881	6.9%	9,010	9,228	-2.4%
8	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	1.76	18,392	16,433	11.9%	10,475	10,381	0.9%
9	IDC	IDICO	3.39	14,536	14,316	1.5%	4,282	4,233	1.2%
10	HDG	Xây dựng Hà Đô	4.15	14,232	13,866	2.6%	3,428	3,280	4.5%

HDG xếp hạng 10 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. TTS	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
VIC	+2.4%	+2.9%	+1.3%
VHM	+2.9%	-1.4%	+11.8%
NVL	+2.5%	+3.1%	+1%
BCM	+1.2%	+0.7%	+1.9%
VRE	+3%	+6.6%	+1.8%
FLC	+4.8%	+16.8%	-16.1%
DXG	+6.9%	+14.9%	-2.4%
KBC	+11.9%	+30.8%	+0.9%
IDC	+1.5%	+1.7%	+1.2%
HDG	+2.6%	+2.1%	+4.5%
KDH	+2.7%	+3.7%	+2%
PDR	-3.7%	-2.9%	-5.4%
ITA	-0.1%	-1.5%	+0.2%
SIP	-2.4%	-2.6%	-1.6%
TID	+1.9%	+3.6%	-2.8%
QCG			
NLG	+0.2%	-1.7%	+1.7%
SCR	+0.4%	-0.1%	+1%
VPI	+2.4%	+3.4%	+0.1%
DIG	-1.7%	-2.8%	-0.6%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

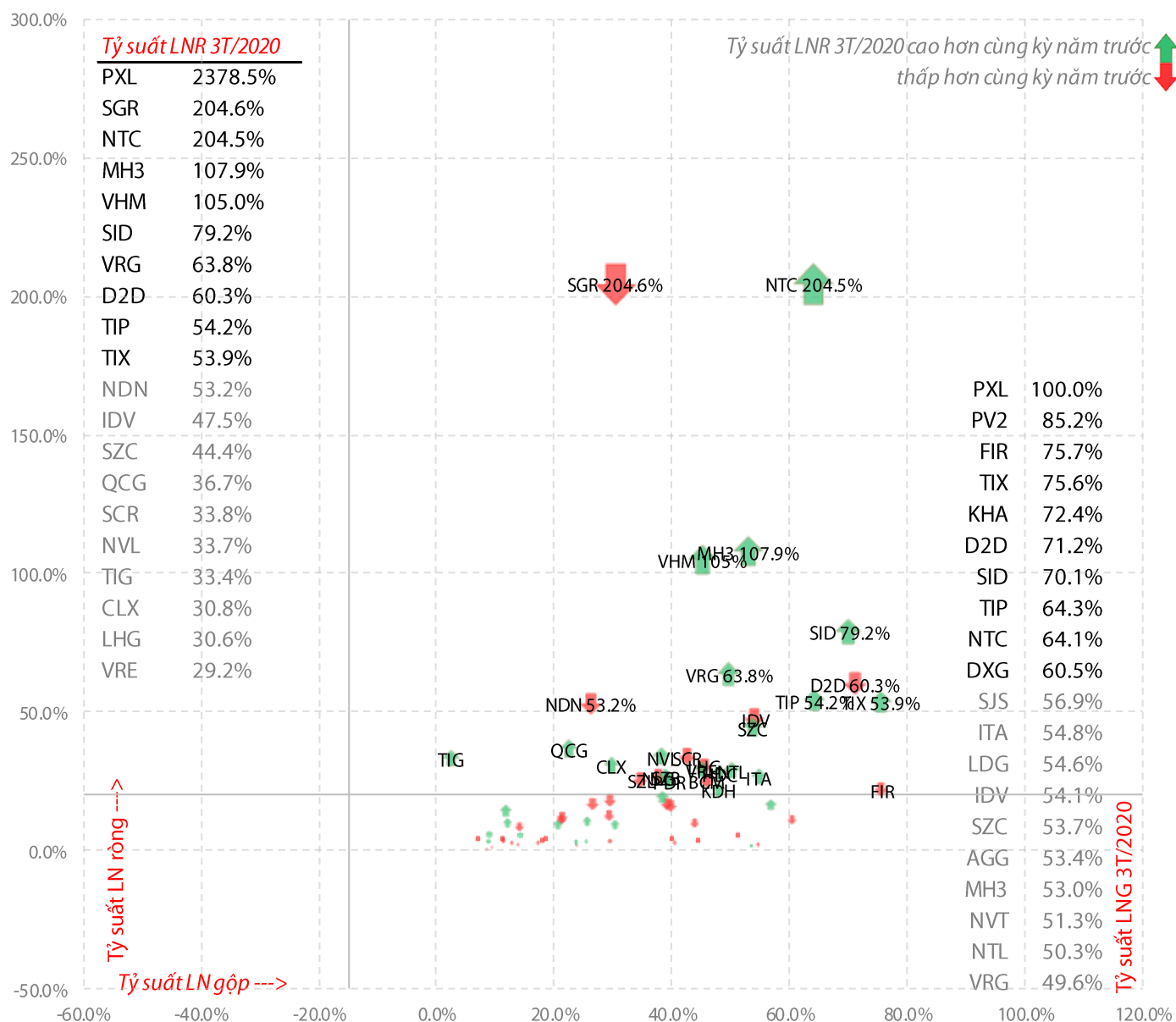
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Bất động sản

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm HDG				Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	NLG	BĐS Nam Long		416	28.8%	37.7%	8.9%	43.7%	26.5%	-17.2%
2	SZL	Sonadezi Long Thành		87	35.2%	34.7%	-0.5%	26.1%	25.7%	-0.5%
3	BCM	Becamex IDC		1,229	36.8%	45.9%	9.2%	44.7%	25.3%	-19.4%
4	PDR	BĐS Phát Đạt		629	13.4%	39.6%	26.2%	9.0%	25.1%	16.1%
5	KDH	Nhà Khang Điền		701	31.3%	47.8%	16.5%	12.2%	22.0%	9.9%
6	FIR	Địa ốc First Real		36	55.6%	75.7%	20.2%	32.9%	22.0%	-10.9%
7	HLD	Bất động sản HUDLAND		48	29.7%	38.5%	8.8%	12.5%	19.1%	6.6%
8	TN1	TNS Holdings		144	39.2%	29.5%	-9.7%	23.8%	18.0%	-5.8%
9	DRH	DRH Holdings		49	48.5%	26.6%	-21.9%	60.7%	16.9%	-43.8%
10	HDG	Xây dựng Hà Đô		1,082	47.1%	39.1%	-8.0%	29.4%	16.8%	-12.6%

HDG xếp hạng 34 về Tỷ suất LN ròng 3T/20 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Bất động sản

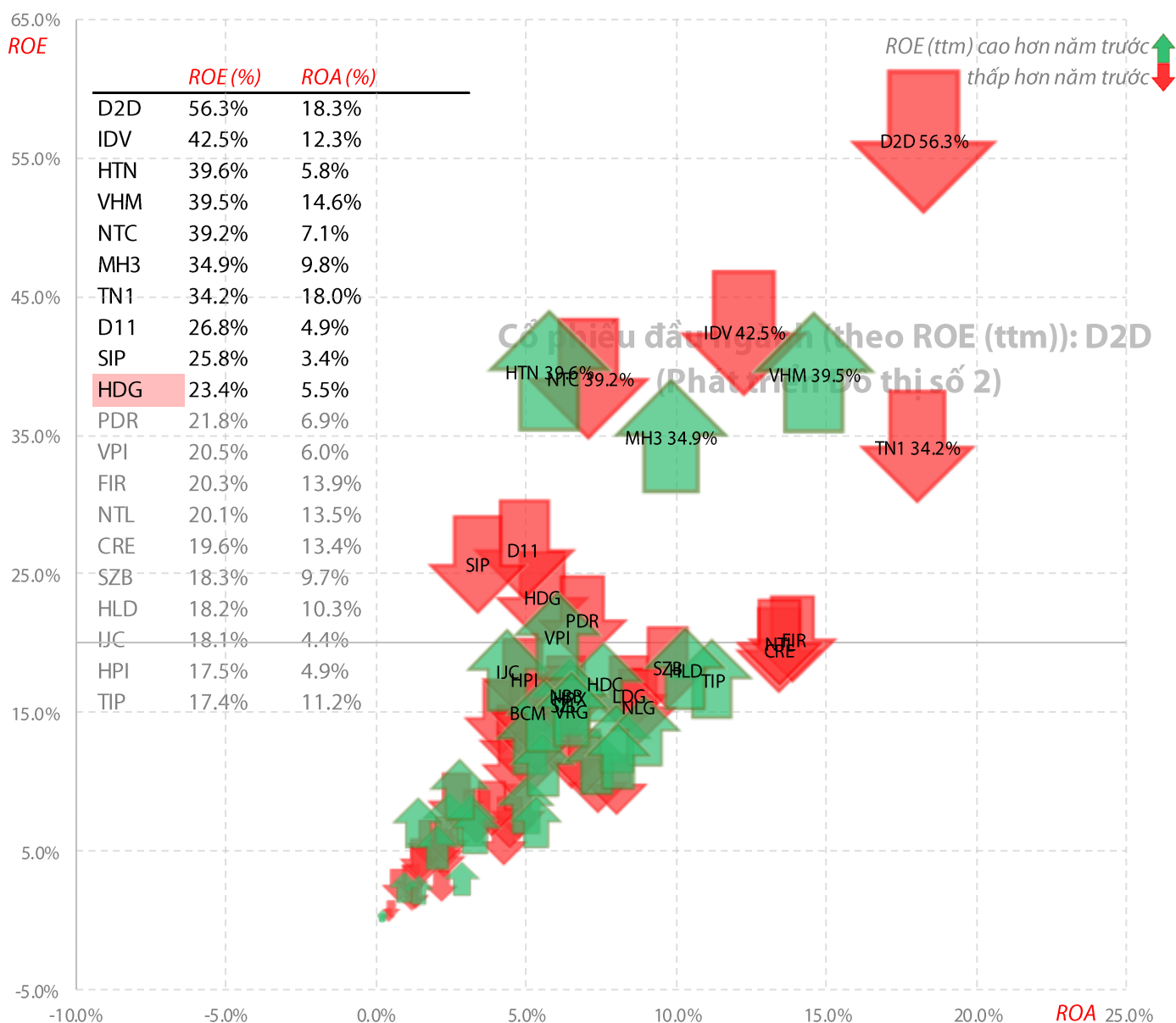
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

HDG			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	D2D	Phát triển Đô thị số 2	18.3%	56.3%	59.0%	-2.7%	51.5%	0.35	3.09
2	IDV	PT Hạ tầng Vĩnh Phúc	12.3%	42.5%	49.2%	-6.7%	65.9%	0.19	3.46
3	HTN	Hưng Thịnh Incons	5.8%	39.6%	27.9%	11.7%	6.8%	0.85	6.84
4	VHM	Vinhomes	14.6%	39.5%	38.5%	0.9%	55.6%	0.26	2.70
5	NTC	KCN Nam Tân Uyên	7.1%	39.2%	40.4%	-1.3%	127.7%	0.06	5.51
6	MH3	KCN Cao su Bình Long	9.8%	34.9%	32.7%	2.2%	68.2%	0.14	3.55
7	TN1	TNS Holdings	18.0%	34.2%	39.1%	-4.9%	18.3%	0.99	1.90
8	D11	Địa ốc 11	4.9%	26.8%	28.6%	-1.8%	7.3%	0.67	5.45
9	SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	3.4%	25.8%	36.5%	-10.7%	11.0%	0.31	7.64
10	HDG	Xây dựng Hà Đô	5.5%	23.4%	31.2%	-7.8%	21.9%	0.25	4.22

HDG xếp hạng 10 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Bất động sản

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm HDG				Doanh thu		LNST cty mẹ 2020		EPS	P/E
			Thị giá	2020 F	+/-%	F	+/-%	2020 F	2020 F
1	DXG	Địa ốc Đất Xanh	12.05	5,516	-5.1	1,158	-4.8	2.23	5.40
2	NLG	BĐS Nam Long	24.90	1,982	-22.2	808	-15.9	3.11	8.00
3	HPX	Đầu tư Hải Phát	26.75						
4	SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	82.05						
5	IDC	IDICO	18.50						
6	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	4.96						
7	TID	Tổng Công ty Tín Nghĩa	18.50						
8	DIG	DIC Corp	12.00	3,912	84.9	567	45.1	1.80	6.66
9	KOS	Công ty KOSY	32.00						
10	HDG	Xây dựng Hà Đô	20.85	4,925	13.4	1,190	27.7	10.03	2.08

tỷ đồng

tỷ đồng

ITA



Xếp hạng 15 (theo GTT)
trong ngành

5,330

4,960

Đầu tư CN Tân Tạo
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao
MAY31:118.215B311

EPS (ttm): 0.2
P/E trail: 22.9
BV: 11.2
P/B: 0.4

1N: -6.9%
1Thg: +85.8%
YTD: +72.2%

EPS (ttm): 1.4
P/E trail: 8.4
BV: 12.8
P/B: 0.9

DIC Corp
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao

MAY31:116.239B341

RongViet (05/06)

Mua

17,700 +47.5%

DIG



12,000

1N: 0%
YTD: -13%

EPS (ttm): 0.2
P/E trail: 129.6
BV: 11
P/B: 2.9

Công ty KOSY
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

KOS



31,700
32,000

1N: +0.9%
YTD: +15.9%

TID



Tổng Công ty Tín Nghĩa
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): -0.1
P/E trail: 0
BV: 9.4
P/B: 2

18,489

18,500

1N: +0.1%
YTD: -29.7%

EPS (ttm): 4.9
P/E trail: 4.3
BV: 16.8
P/B: 1.2

Xây dựng Hà Đô
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

HDG



20,850

1N: 0%
YTD: -9.6%

RongViet (05/06)

Giảm

25,077 +20.3%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Bất động sản

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

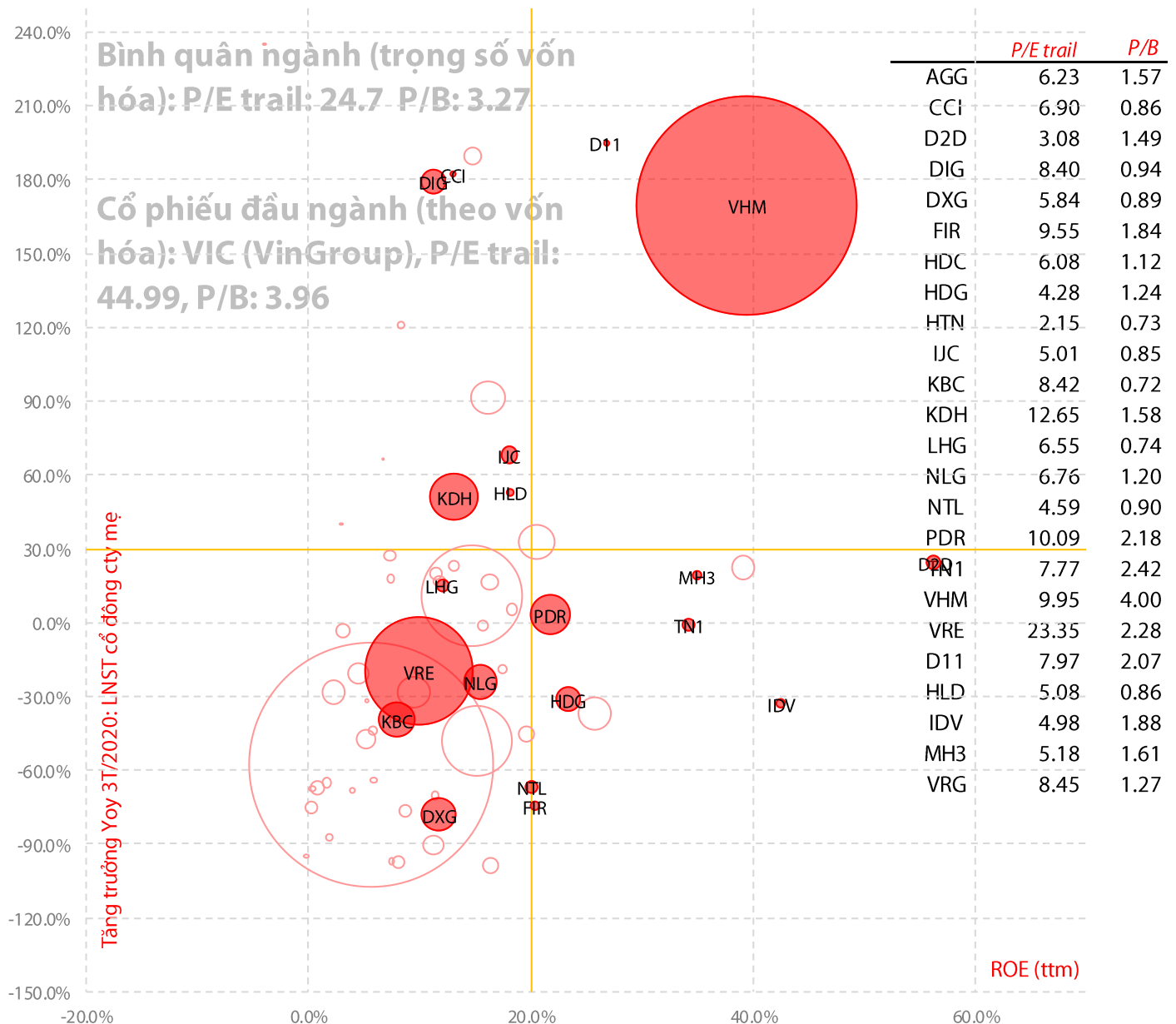
Khuyến nghị ĐT gần đây

Tăng trưởng Yoy 3T/2020

			GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cổ đông cty mẹ	ROE (ttm)
1	AGG	Bất động sản An Gia	2,030				147.9%		
2	CCI	CIDICO	238				3.0%	182.1%	13.0%
3	D2D	Phát triển Đô thị số 2	1,221				31.7%	24.4%	56.3%
4	FIR	Địa ốc First Real	628				-61.9%	-74.5%	20.3%
5	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	1,061				33.5%	349.2%	17.2%
6	HTN	Hưng Thịnh Incons	605				112.4%	572.3%	39.6%
7	IJC	Becamex IJC	1,659				411.0%	68.0%	18.1%
8	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	6,999	Giảm	14.2	-3.4%	11.2%	-39.5%	7.9%
9	KDH	Nhà Khang Điền	12,223	Tích lũy	27.3	16.7%	-16.7%	51.1%	13.1%
10	LHG	KCN Long Hậu	913	Tích lũy	22.0	18.3%	19.6%	15.2%	12.1%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

HDG



Xếp hạng 19 (vốn hóa)
trong ngành (L4)

Xây dựng Hà Đô

HOSE (77)

Mid cap

GTĐT (tỷ đ): 3 216

GTĐT (tr.USD): 137

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 39 649 076

Beta: 1.62

1N: 0%

1Thg: +0.8%

YTD: -9.6%

20,850

Khuyến nghị ĐT ngày 17/06 (RongViet)

K khuyến nghị

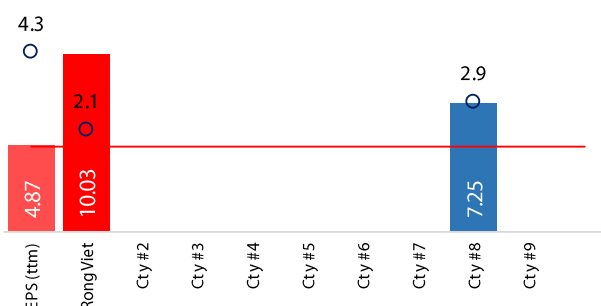
Mục tiêu 1 năm

25,000 +19.9%

EPS (2020 F): 10 P/E (2020 F): 2.1

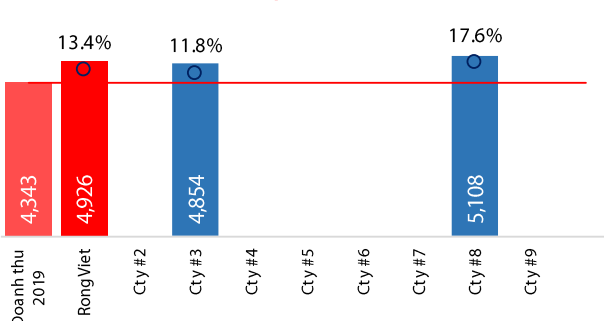
EPS & P/E dự phóng 2020

o P/E



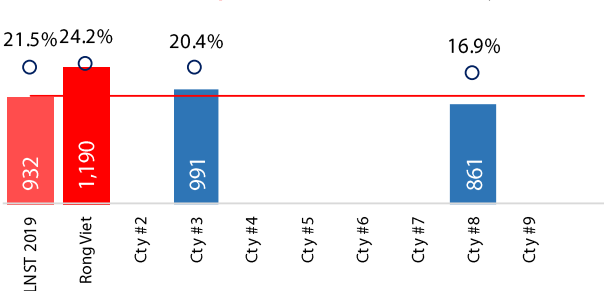
Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020

+/- DT



LNST 2019 vs dự phóng 2020

tỷ suất LNST



trích báo cáo RongViet

17/06/2020

Tăng cường đầu tư vào dự án năng lượng. Nhìn chung, kết quả kinh doanh của HDG trong năm nay phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Thu nhập chính đến từ bàn giao các tòa tháp Iris tại Centrosa Garden, với tiến độ xây dựng vượt xa kế hoạch ban đầu của công ty. Về mảng năng lượng, có nhiều tin tích cực hơn về việc phát triển của các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm nhà máy điện mặt trời Infra 1 và nhà máy điện gió 7A Thuận Nam. CTCK Rong Viet duy trì quan điểm tích cực về hoạt động kinh doanh của HDG, với giá mục tiêu là 25.000 đồng / cổ phiếu. Chúng tôi sẽ điều chỉnh lại tăng giá mục tiêu khi phản ánh định giá nhà máy Infra 1 vào trong mô hình định giá của chúng tôi trong báo cáo cập nhật lần tới.

Bình luận về doanh nghiệp

17/06/2020 (RongViet) Điểm nhấn trong giai đoạn này là HDG tiếp tục tăng tốc đầu tư vào các nhà máy năng lượng mới.

(RongViet) Theo đó, DT & LN ròng n/m thủy điện hoàn thành 98% và 110% kế hoạch của công ty, sau 5 tháng đầu năm.

(RongViet) Mảng thủy điện: giá bán điện bq tăng mạnh nhờ HDG sử dụng năng lượng phát điện trong giờ cao điểm.

(RongViet) Nhà máy năng lượng mặt trời Hồng Phong tiếp tục đạt hiệu suất cao nhờ điều kiện thời tiết nắng.

(RongViet) HDG cũng đẩy mạnh phát triển các /a khu dân cư khác, tuy nhiên, chỉ có Charm Villas sẽ mở bán trong năm nay.

(RongViet) Thu nhập chính đến từ bàn giao Iris tại Centrosa Garden, với tiến độ xây dựng vượt xa kế hoạch ban đầu.

(RongViet) Cập nhật HDG: Tăng cường đầu tư vào dự án năng lượng.

14/05/2020 (RongViet) Nợ vay cao nhưng không quá áp lực – Dòng tiền dồi dào.

(RongViet) Nửa cuối năm HDG sẽ bận rộn hơn 2 d/a đi vào hoạt động: thủy điện Sông Tranh 4 & năng lượng mặt trời Infra.

(RongViet) Mảng năng lượng trong Q2 sẽ không có nhiều thay đổi so với Q1, khi chưa có dự án mới đi vào hoạt động.

(RongViet) Động lực tăng trưởng mới đến từ mảng năng lượng.

(RongViet) Mở bán dự án Charm Villas sẽ là trọng điểm trong năm 2020, và dời lại sang nửa cuối năm do ảnh hưởng từ dịch.

(RongViet) HDG sẽ tiếp tục bàn giao theo tiến độ tòa Iris trong d/a Centrosa Garden, nguồn LN chính trong 2020-21.

(RongViet) Kế hoạch ghi nhận DT & LN cho mảng BĐS năm 2020 tương đối chắc chắn, hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí BLĐ.

(RongViet) Tiếp tục đầu tư mảng năng lượng.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

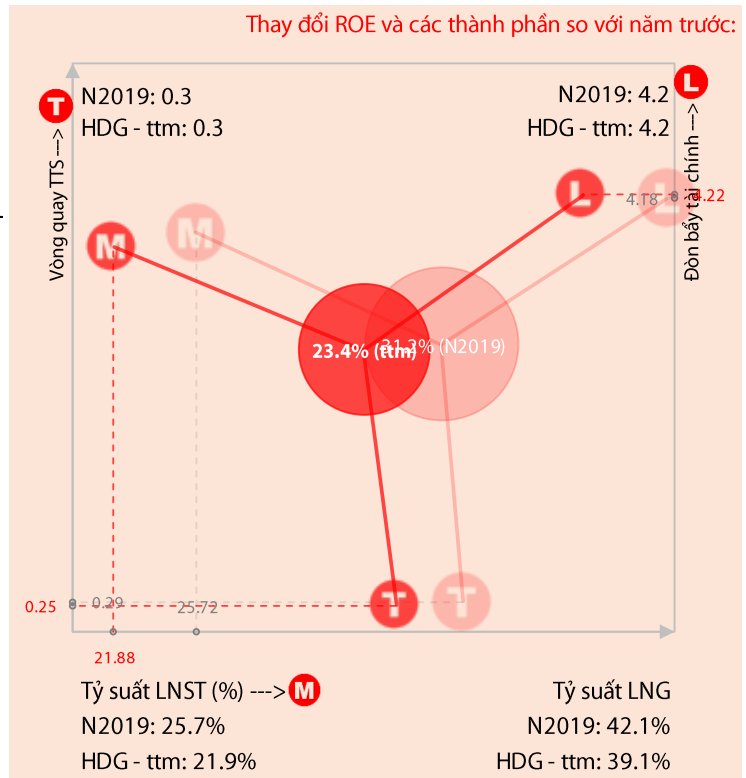
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Xây dựng Hà Đô

Ngành (L4): Bất động sản, HDG xếp hạng 19 (vốn hóa) trong ngành

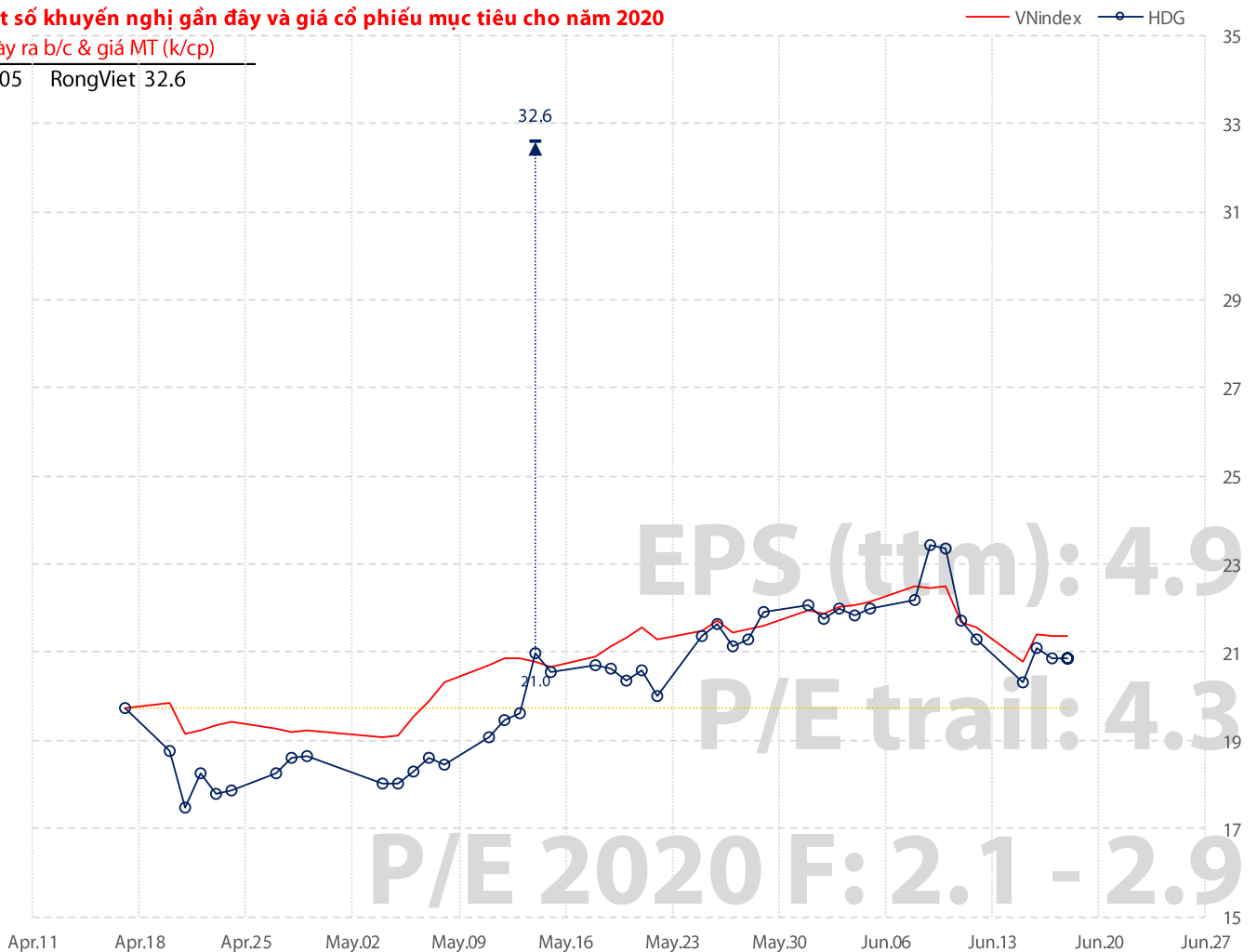
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	1,082	20.0%	16.7%
LN gộp	423	-0.4%	
LNTT	295	-7.9%	21.9%
LNST cty mẹ	182	-31.3%	22.6%
Dòng tiền thuần	238	61.1%	
Dòng tiền KD	-28		
Dòng tiền ĐT	-744	-5.1%	
Dòng tiền TC	1,011	351.1%	
Tổng tài sản	14,232	2.6%	
TS ngắn hạn	6,036	-0.5%	
TS dài hạn	8,196	5.0%	
Nợ ngắn hạn	5,943	1.1%	
Nợ dài hạn	4,861	3.2%	
Vốn CSH	3,428	4.5%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

14/05 RongViet 32.6



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



20,850

1N: 0%

1Thg: +0.8%

YTD: -9.6%

Beta: 1.62

Xây dựng Hà Đô

HOSE (77)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 3 216

GTTT (tr.USD): 137

Ngành (L4): Bất động sản

Tổng số cổ phiếu: 111

91/111 BCTC cập nhật đến 31/03/20

HDG xếp hạng 19 về GTT

HDG xếp hạng 10 về quy mô Doanh thu 3T/2020

HDG xếp hạng 6 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

REE

30,900

Cơ Điện Lạnh REE

HOSE (33)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 9 503

GTTT (tr.USD): 404

PC1

16,950

Xây lắp điện I

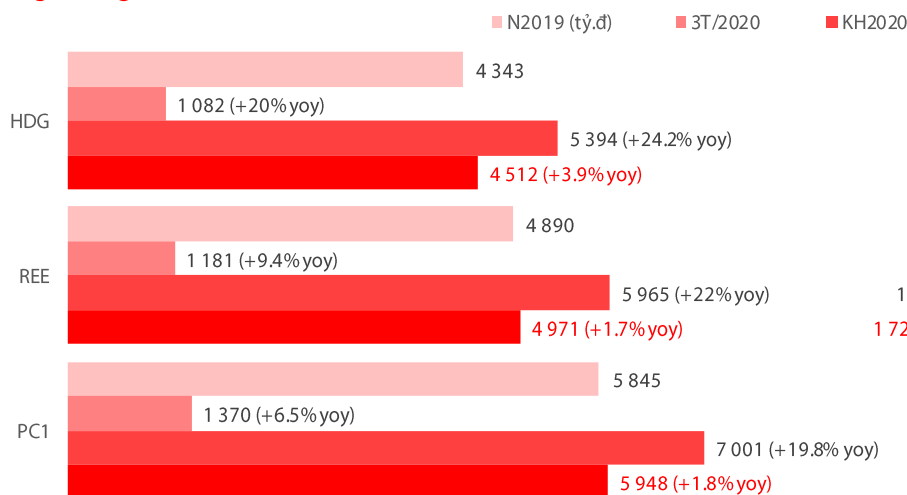
HOSE (81)

Mid cap

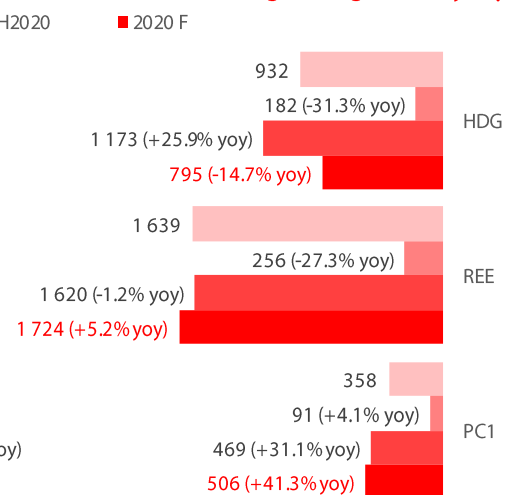
GTTT (tỷ đ): 2 740

GTTT (tr.USD): 117

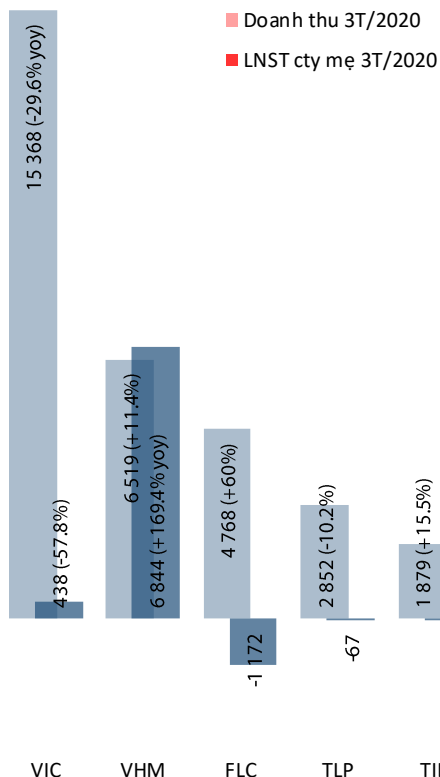
Tăng trưởng Doanh thu



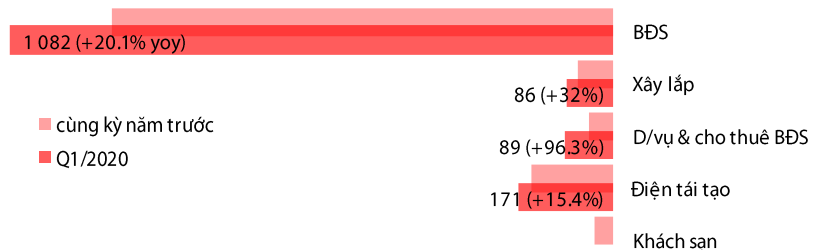
Tăng trưởng LNST cty mẹ



HDG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu Q1/2020 theo sản phẩm



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Xây dựng Hà Đô
HOSE (77)
Thanh khoản: Trung bình

20,850

EPS (ttm): 4.9
P/E trail: 4.3
BV: 16.8
P/B: 1.2

Ngành (L4): Bất động sản
Tổng số cổ phiếu: 111
91/111 BCTC cập nhật đến 31/03/20
HDG xếp hạng 36 về Tỷ suất LNG 3T/2020
HDG xếp hạng 34 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
HDG xếp hạng 10 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

REE
30,900

Mua

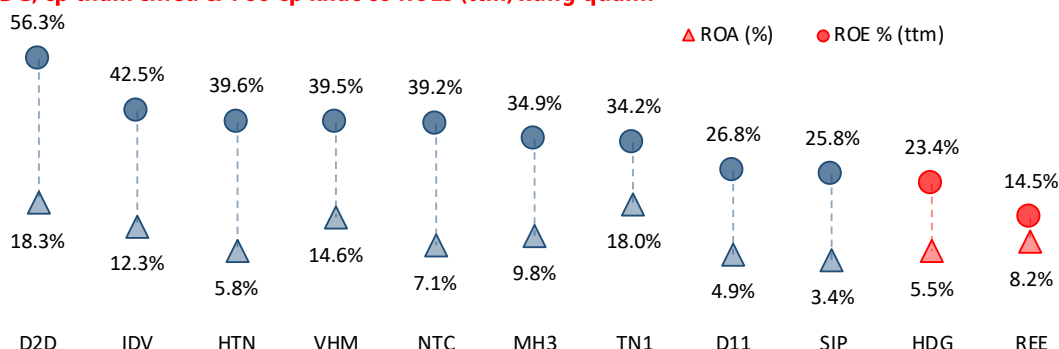
Cơ Điện Lạnh REE
EPS (ttm): 5
P/E trail: 6.2
BV: 32.7
P/B: 0.9

PC1
16,950

Mua

Xây lắp điện I
EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.5
BV: 22.1
P/B: 0.8

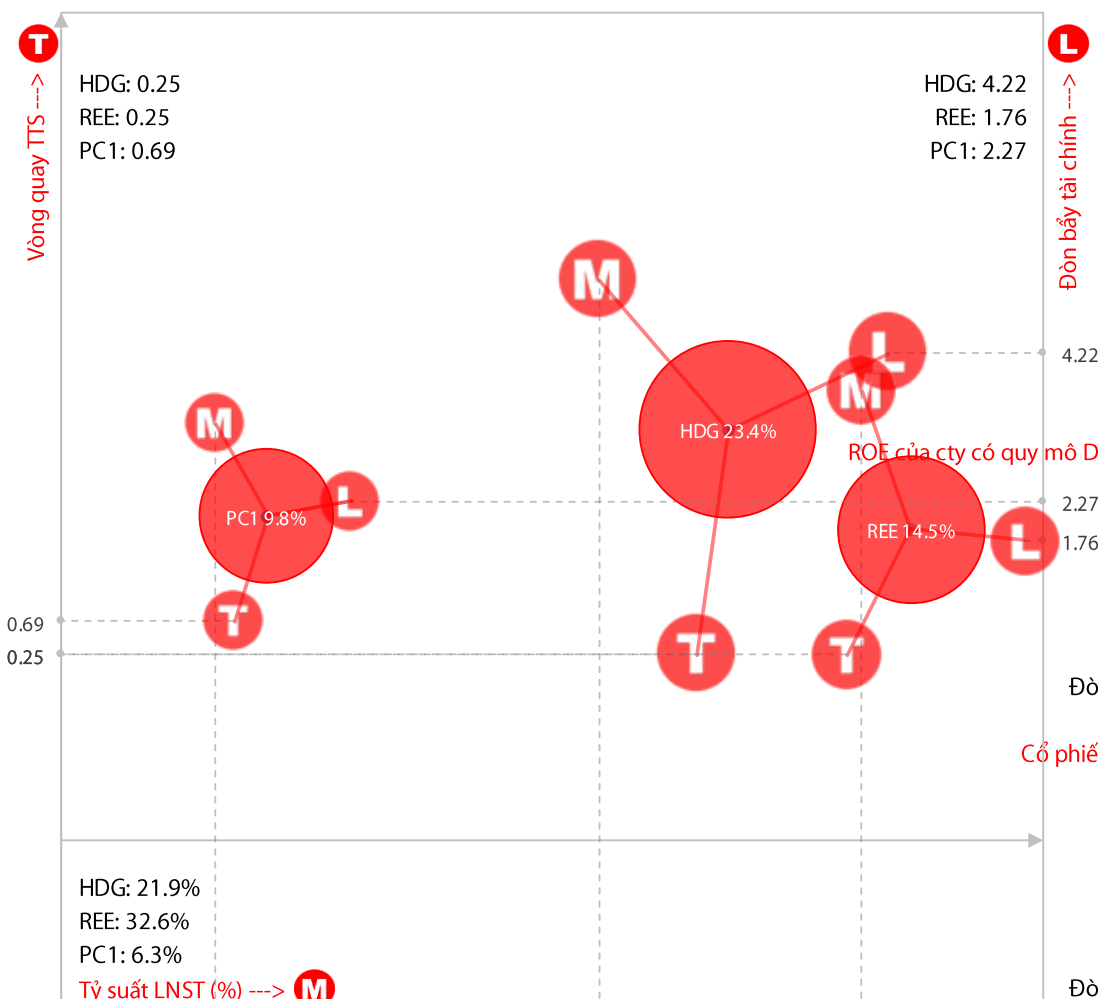
HDG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

D2D	60.3%
IDV	47.5%
HTN	10.6%
VHM	105.0%
NTC	204.5%
MH3	107.9%
TN1	18.0%
D11	14.3%
SIP	3.5%
HDG	16.8%
REE	16.8%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Dương.LĐ

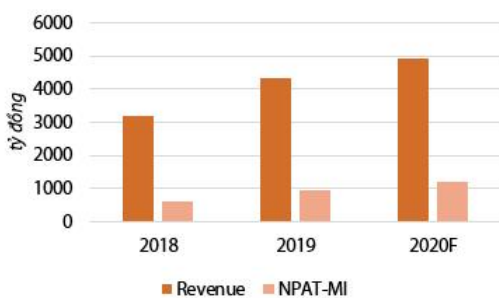
Cập nhật HDG: Tăng cường đầu tư vào dự án năng lượng

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của HDG trong năm nay phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Thu nhập chính đến từ bàn giao các tòa tháp Iris tại Centrosa Garden, với tiến độ xây dựng vượt xa kế hoạch ban đầu của công ty. Về mảng năng lượng, có nhiều tín tích cực hơn về việc phát triển của các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm nhà máy điện mặt trời Infra 1 và nhà máy điện gió 7A Thuận Nam. CTCK Rồng Việt duy trì quan điểm tích cực về hoạt động kinh doanh của HDG, với giá mục tiêu là 25.000 đồng / cổ phiếu. Chúng tôi sẽ điều chỉnh lại tăng giá mục tiêu khi phản ánh định giá nhà máy Infra 1 vào trong mô hình định giá của chúng tôi trong báo cáo cập nhật lần tới.

Bất động sản:

HDG tiếp tục bàn giao căn hộ tại các tòa tháp Iris trong dự án Centrosa Garden, và đây vẫn sẽ là nguồn đóng chính trong giai đoạn 2020-2021. Trong năm tháng đầu năm, HDG đã bàn giao 90% tổng số căn hộ tại khu Iris, tương đương với 1.100 tỷ đồng giá vốn hàng bán. Điều này cũng phù hợp với giả định của chúng tôi, khi doanh thu và lợi nhuận cho năm 2020 là khá chắc chắn và chỉ phụ thuộc vào định hướng của ban lãnh đạo công ty. HDG cũng đẩy mạnh phát triển các dự án khu dân cư khác, tuy nhiên, chỉ có dự án Charm Villas sẽ mở bán trong năm nay. Cũng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, dự án này đã được dời lịch mở bán mới nhất sang thời điểm cuối năm 2020. Các dự án khu dân cư khác như Linh Trung (quận Thủ Đức, TP HCM) và Bảo Đại (Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) đang trong quá trình phê duyệt quy hoạch tổng thể 1/500.

Hình 1: Dự báo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)



Nguồn: CTCK Rồng Việt

Hình 2: Tiến độ xây dựng của dự án Centrosa Garden, tính đến tháng 3 năm 2020



Nguồn: HDG

Năng lượng:

Nhà máy năng lượng mặt trời Hồng Phong tiếp tục đạt hiệu suất cao nhờ điều kiện thời tiết nắng, đạt doanh thu 100 tỷ đồng sau năm tháng đầu năm. Ở khía cạnh khác, mảng thủy điện phải đối mặt với những khó khăn khi thời tiết nóng bức khiến mực nước hồ giảm mạnh. Qua đó, sản lượng thủy điện cũng giảm đáng kể. Tuy nhiên, giá bán điện trung bình lại tăng mạnh nhờ công ty sử dụng năng lượng phát điện trong giờ cao điểm. Theo đó, doanh thu và lợi nhuận ròng của các nhà máy thủy điện là 180 tỷ đồng và 63 tỷ đồng, hoàn thành 98% và 110% kế hoạch của công ty, sau năm tháng đầu năm.

Điểm nhấn trong giai đoạn này là HDG tiếp tục tăng tốc đầu tư vào các nhà máy năng lượng mới, bao gồm Sông Tranh 4, Dak Mi 2, Infra 1 và 7A Thuận Nam.

- Sông Tranh 4: Tiến độ xây dựng vẫn đang đi đúng hướng, hoàn thành 89% tiến độ xây dựng, tính đến cuối tháng năm. Dự án sẽ đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2020.
- Dak Mi 2: Đào đường hầm và xây dựng đập. Dự kiến sẽ hoạt động trong Q1 / 2021.
- Nhà máy điện mặt trời Infra 1 tại tỉnh Ninh Thuận (50MW): Sắp hoàn tất nhập khẩu thiết bị. Ngày hoạt động thương mại (COD) dự kiến vào tháng 7 năm 2020.
- Nhà máy phong điện 7A Thuận Nam: Đã có giấy phép đầu tư và phê duyệt kết nối với lưới điện trong quy hoạch. Dự kiến sẽ phát điện trong Q1 / 2021.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

HT1 Bản tin ngày 18/06 Xi măng Hà Tiên 1 HOSE (57) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:142.200.300 EPS (ttm): 1.9 P/E trail: 7 BV: 14.3 P/B: 1 Ngành (L4): Vật liệu xây dựng & Nội thất (HT1 xếp hạng 3 theo GTT) 13,600 <- Thị giá Khuyến nghị ĐT (RongViet) Nắm giữ	Bản tin 15/06 EPS (ttm): 3.8 P/E trail: 7 BV: 20.4 P/B: 1.3 HDBank HOSE (23) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao 26,550 29,000 Kỳ vọng +9.2% Tích lũy
MWVG Thế giới di động HOSE (20) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao 83,800 131,000 Kỳ vọng +56.3% Mua	Bản tin 12/06 EPS (ttm): 3.6 P/E trail: 6.7 BV: 18.9 P/B: 1.3 Nhiệt điện Phả Lại HOSE (39) Mid cap Thanh khoản: Trung bình 24,300 22,500 Kỳ vọng -7.4% Nắm giữ
Bản tin 17/06 EPS (ttm): 8.8 P/E trail: 9.5 BV: 29.5 P/B: 2.8 Đá Núi Nhỏ HOSE (167) Small cap Thanh khoản: Thấp 48,500 K khuyến nghị	Bản tin 11/06 EPS (ttm): 2.3 P/E trail: 8.5 BV: 14.1 P/B: 1.4 Cao su Đà Nẵng HOSE (100) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:100.244M300 19,450 21,100 Kỳ vọng +8.5% Tích lũy
	Bản tin 10/06 EPS (ttm): 2.1 P/E trail: 5.8 BV: 13.5 P/B: 0.9 Địa ốc Đất Xanh HOSE (46) Mid cap Thanh khoản: Cao MAY31:105.211M330 12,050 13,500 Kỳ vọng +12% Tích lũy

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -0.96%

Khuyến nghị Giao dịch (4)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thống kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 12

Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 18/06	1N: 5+5- Tuần: 3+11-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020 F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD  margin 40%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	62.6	1N: -0.2% Tuần: -7.3% Beta: 1.16	8.5 -> 7.4 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06 62.00 73.00			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -15.8%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 9.9
2 CTG  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.9	1N: -0.4% Tuần: -1.7% Beta: 1.06	2.5 -> 9.1 21 -> 1.1	Giảm 12/06 22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 05/06	24.5 +7%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.4
3 DXG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.1	1N: +0.4% Tuần: +0.4% Beta: 1.39	2.1 -> 5.8 13.5 -> 0.9	Tăng 10/06 11.00 12.50			Tiệm cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.	Tích lũy 05/06	13.5 +12%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.4
4 FPT  margin 50%	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.6	1N: +0.5% Tuần: -0.9% Beta: 0.83	4.2 -> 11.2 18.8 -> 2.5	Giảm 17/06 45.00 50.00			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Mua 05/06	55.5 +19.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5 GMD  margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.4	1N: 0% Tuần: -2% Beta: 0.98	1.7 -> 11.3 20.2 -> 1	Giảm 16/06 18.50 21.50			Có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 18.5	Tích lũy 05/06	22.0 +13.4%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.9
6 KDH  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.4	1N: +0.4% Tuần: +0.9% Beta: 0.77	1.8 -> 12.7 14.8 -> 1.6	Giảm 16/06 21.00 24.00			Lướt lự quanh 23, kênh giá tăng vẫn còn nhưng động lực tăng đang dần yếu	Tích lũy 05/06	27.3 +16.7%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+3.7%)	2.3 -> 10.2
7 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.3	1N: 0% Tuần: -2% Beta: 1.19	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06 16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +22.5%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8
8 MWG  margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	83.8	1N: 0% Tuần: -2.6% Beta: 1.38	8.8 -> 9.5 29.5 -> 2.8	Giảm 12/06 77.00 90.00			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 05/06	131.0 +56.3%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.9
9 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: 0% Tuần: -0.4% Beta: 0.85	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06 24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5 , xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 05/06	31.5 +26.5%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
10 PNJ  margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	58.2	1N: -0.2% Tuần: -2.2% Beta: 1.54	5.2 -> 11.1 22.1 -> 2.6	Giảm 17/06 55.00 67.00	Mua 08/06	MT: 73 (+25.4%) Cắt lỗ: 59.8	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	73.0 +25.4%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.8
11 REE  margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	30.9	1N: +0.8% Tuần: +0.3% Beta: 0.64	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9	Giảm 12/06 29.00 32.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 05/06	38.3 +23.9%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.5
12 TCB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.2	1N: -0.5% Tuần: -4.5% Beta: 1.22	3 -> 6.8 18.4 -> 1.1	Giảm 17/06 19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 24 (+18.8%) Cắt lỗ: 20.3	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Tích lũy 25/05	24.0 +18.8%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.7	1N: +0.5% Tuần: -1.7% Beta: 0.52	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Giảm 16/06 19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 25 (+21.1%) Cắt lỗ: 20.4	Nhịp điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +19.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.3	1N: -0.2% Tuần: -3.5% Beta: 1.13	3.7 -> 5.9 18.3 -> 1.2	Giảm 17/06 21.00 25.00	Mua 08/06	MT: 28 (+25.6%) Cắt lỗ: 22.8	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5	Mua 05/06	28.0 +25.6%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.9

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.96%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 8

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 10 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 18/06	1N: +6+ Tuần: 4+11-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020 F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTI  margin 40%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.8	1N: +0.6% Tuần: +1.1% Beta: 0.12	1.1 -> 16.3 19.9 -> 0.9						Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +26.4%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 10.1
2 DPM  margin 50%	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.1	1N: +0.7% Tuần: -1.1% Beta: 0.72	1.1 -> 12.8 20.7 -> 0.7	Tăng 17/06	13.50 15.50			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 05/06	13.6 -3.5%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11
3 DRC  margin 50%	HOSE	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	19.5	1N: +2.1% Tuần: -0.3% Beta: 1.08	2.3 -> 8.5 14.1 -> 1.4	Giảm 16/06	17.00 19.50			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 05/06	21.4 +10%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.5
4 HCM  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.6	1N: -1.1% Tuần: -3.6% Beta: 1.56	1.5 -> 12.6 14.4 -> 1.3	Tăng 17/06	17.00 20.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh				
5 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.3	1N: 0% Tuần: -2% Beta: 1.19	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +22.5%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8
6 MSN  margin 40%	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.0	1N: -0.9% Tuần: -2.6% Beta: 0.85	4 -> 14.4 36.3 -> 1.6	Giảm 15/06	54.00 60.00			Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideway giảm.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +21.2%	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy). LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	0.4 -> 129.5
7 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: 0% Tuần: -0.4% Beta: 0.85	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 05/06	31.5 +26.5%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
8 PC1  margin 50%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.0	1N: -1.5% Tuần: -3.7% Beta: 1.36	2.3 -> 7.5 22.1 -> 0.8	Sideway 10/06	17.00 18.50			Nằm trong xu hướng tăng nhưng với tốc độ chậm, xen kẽ các nhịp điều chỉnh	Mua 05/06	26.8 +58.1%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 5.9
9 PLX  margin 50%	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.7	1N: +2.1% Tuần: +3.3% Beta: 1.26	1 -> 45.2 15.8 -> 3	Tăng 19/06	44.50 48.00			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
10 POW  margin 50%	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.218B305	10.4	1N: -1.4% Tuần: -0.5% Beta: 0.89	0.9 -> 11.8 11.7 -> 0.9	Giảm 15/06	9.00 11.30			Thoái lui sau khi chạm vùng kháng cự mạnh 11.6 và đang điều chỉnh.	Mua 05/06	15.3 +47.1%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 8
11 PVD  margin 40%	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.5	1N: -0.9% Tuần: -2.8% Beta: 1.79	0.7 -> 14.7 33.1 -> 0.3	Giảm 15/06	8.00 11.40			Mất đà tăng và quay đầu giảm. Xu hướng đang ở vùng sideway 9.6- 11.	Mua 05/06	16.5 +57.9%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.7
12 PVS  margin 40%	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.3	1N: -0.8% Tuần: -1.6% Beta: 1.71	1 -> 12.4 25.6 -> 0.5	Giảm 17/06	10.80 13.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06	15.7 +27.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.1
13 SSI  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.0	1N: 0% Tuần: -3.2% Beta: 1.36	1.2 -> 12.9 15.3 -> 1	Giảm 12/06	14.00 15.50			Giảm trở lại dưới SMA(200)	Nắm giữ 29/05 (#1)	13.6 -9.3%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.6
14 VHM  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	76.5	1N: +0.7% Tuần: +2% Beta: 0.92	7.7 -> 10 19.1 -> 4	Giảm 16/06	69.50 76.50			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +47.7%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.6	1N: +0.2% Tuần: +6.4% Beta: 1.24	1.2 -> 23.3 12.1 -> 2.3	Tăng 17/06	24.00 29.00			Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Tích lũy 05/06	29.8 +8.2%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.6

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.96%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 7

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: -0.96%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0		
CK		Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 18/06	1N: 3+9- Tuần: 4+11-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020 F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	ACV 🌟👍👎👎👎👎	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	62.4	1N: -1% Tuần: +0.2% Beta: 2.07	3.6 -> 17.2 17.2 -> 3.6	Tăng	57.00 73.00			Bứt phá mạnh sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn	Tích lũy 05/06	65.0 +4.2%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 43.8
2	BVH 🌟👍👎👎👎👎	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	48.0	1N: 0% Tuần: -0.6% Beta: 1.74	1.1 -> 42.6 26 -> 1.8	Giảm	44.00 51.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +30.2%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3	CTG 🌟👍👎👎👎👎	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.9	1N: -0.4% Tuần: -1.7% Beta: 1.06	2.5 -> 9.1 21 -> 1.1	Giảm	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 05/06	24.5 +7%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.4
4	FPT 🌟👍👎👎👎👎	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.6	1N: +0.5% Tuần: -0.9% Beta: 0.83	4.2 -> 11.2 18.8 -> 2.5	Giảm	45.00 50.00			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Mua 05/06	55.5 +19.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5	GTN 🌟👍👎👎👎👎	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.1	1N: -0.3% Tuần: -1.7% Beta: 0.95	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7	Tăng	16.50 19.00			Bứt phá mạnh mẽ khỏi vùng sideway, xu hướng tăng tiếp diễn.	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +10.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6	GVR 🌟👍👎👎👎👎	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.3	1N: -0.8% Tuần: +1.2% Beta: n/a	0.8 -> 14.8 11.7 -> 1.1	Tăng	10.60 13.60			Chưa thể vượt kháng cự mạnh 13.6 và đảo chiều.				
7	HPG 🌟👍👎👎👎👎	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	26.8	1N: +2.1% Tuần: +1.1% Beta: 1.12	2.9 -> 9.3 18.1 -> 1.5	Giảm	23.00 27.00			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +1.9%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.1
8	NDN 👍👍👎👎👎👎	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.5	1N: -0.6% Tuần: +6.1% Beta: 1.13	1.2 -> 14.3 13.8 -> 1.3	Giảm	15.50 18.50			Lướt lự tại vùng cân bằng 16-18 nhưng động lực tăng đã suy yếu đáng kể				
9	PLC 👍👍👎👎👎👎	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.1	1N: -0.7% Tuần: -2.6% Beta: 0.41	1.6 -> 9.7 16.6 -> 0.9									
10	PNJ 👍👍👎👎👎👎	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	58.2	1N: -0.2% Tuần: -2.2% Beta: 1.54	5.2 -> 11.1 22.1 -> 2.6	Giảm	55.00 67.00	Mua 08/06	MT: 73 (+25.4%) Cắt lỗ: 59.8	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	73.0 +25.4%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.8
11	SKG 👍👍👎👎👎👎	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.3	1N: -0.5% Tuần: -2.8% Beta: 1.03	1.4 -> 7.5 14.5 -> 0.7									
12	TPB 👍👍👍👍👎👎	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.7	1N: +0.5% Tuần: -1.7% Beta: 0.52	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Giảm	19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 25 (+21.1%) Cắt lỗ: 20.4	Nhịp điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +19.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13	TVB 👍👍👎👎👎👎	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.0	1N: 0% Tuần: -7.6% Beta: 0.21	0.6 -> 12.6 11.4 -> 0.7									
14	VOC 👍👍👎👎👎👎	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.0	1N: -0.7% Tuần: -0.9% Beta: 0.86	2 -> 7.4 17.8 -> 0.8	Tăng	13.50 17.00			Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng				
15	VRC 👍👍👎👎👎👎	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	8.2	1N: 0% Tuần: -0.6% Beta: 0.96	0.4 -> 18.9 19.5 -> 0.4	Tăng	7.00 10.00			Vượt kháng cự 7, xu hướng tăng đang phát triển mạnh				

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

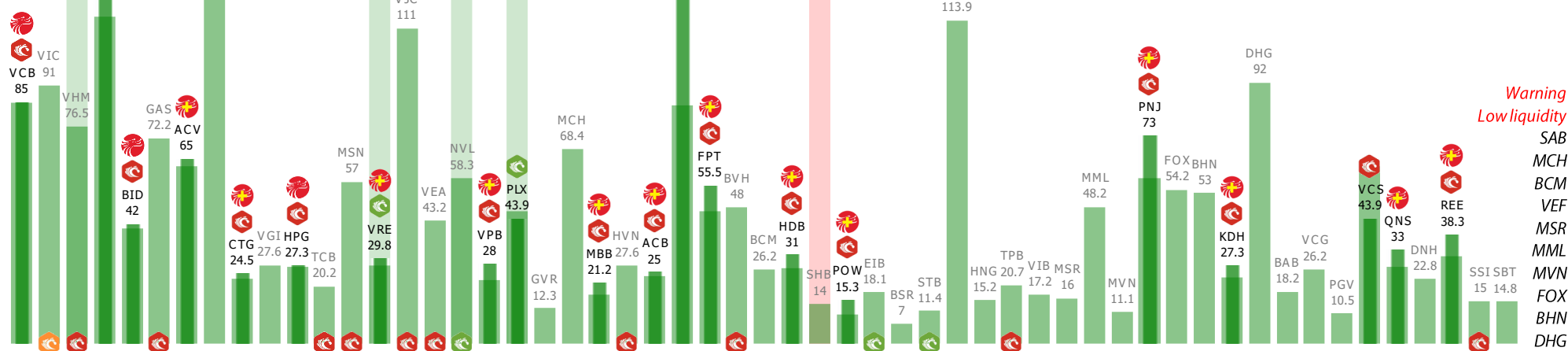
Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 1 VGC
Notable Increases in the 3 latest days: 5 VHM VRE NVL PLX VGC
WARNING Decreases today: 0
Warning Decreases in the 3 latest days: 2 SHB ITA

VNIndex's current trend: Sideways

Supportive point 830 -> resistance 905 pts



Shares are vibrating close to resistance level: 2 VHM HPG
Shares are getting close to supportive pts: 3 PDR HT1 CTD

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 46

Buy: 0
Positive: 8
Sideway: 1
Negative: 37
Sell: 0

Total investment recommendations: 34

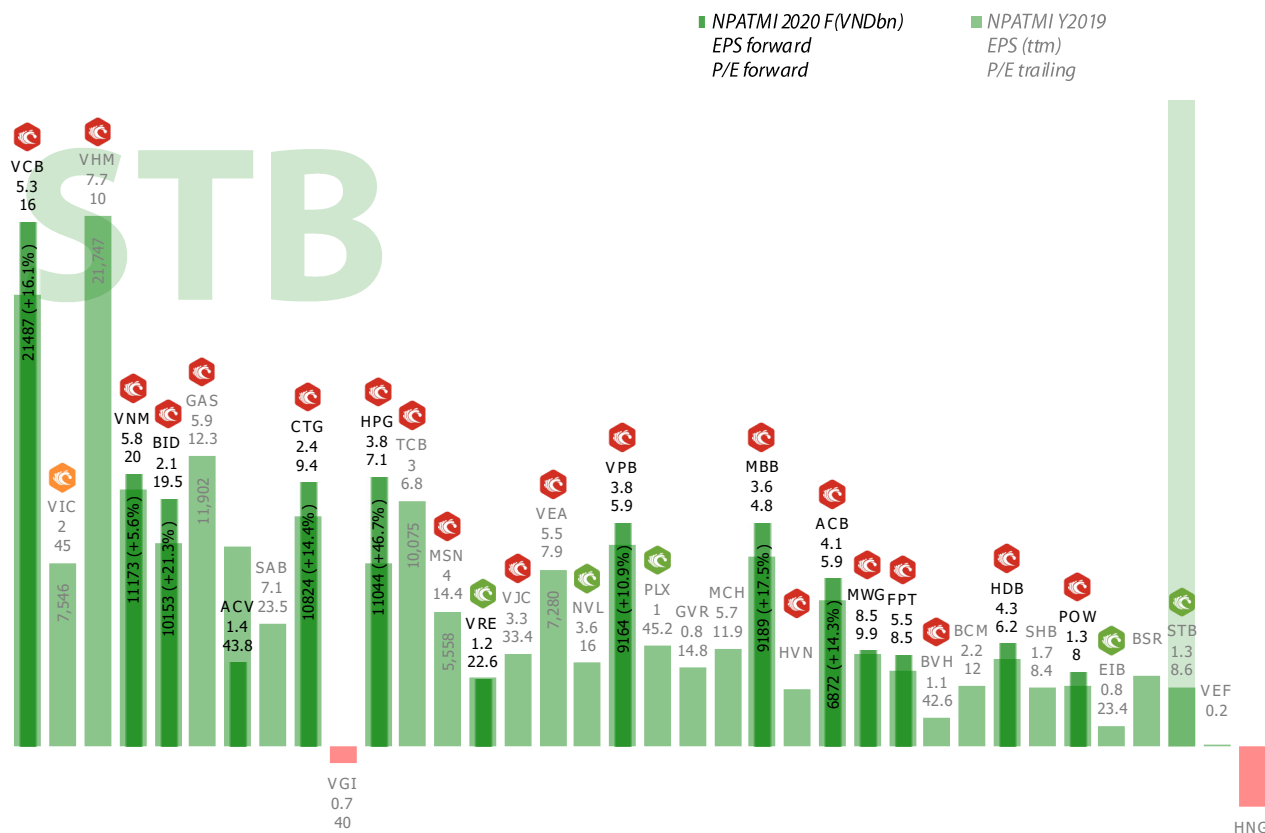
Positive: 25
Neutral: 8
Negative: 1

Trading results updated to Jun.18
Technical recommendations updated to Jun.19

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



VND1,000 bn earnings Club

NPATMI 2020 F	Y2019
VHM	21,747
VCB	21,487
GAS	11,902
VNM	11,173
HPG	11,044
CTG	10,824
BID	10,153
TCB	10,075
MBB	9,189
VPB	9,164
ACV	8,201
VIC	7,546
VEA	7,280
ACB	6,872
MSN	5,558

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 1 VGC

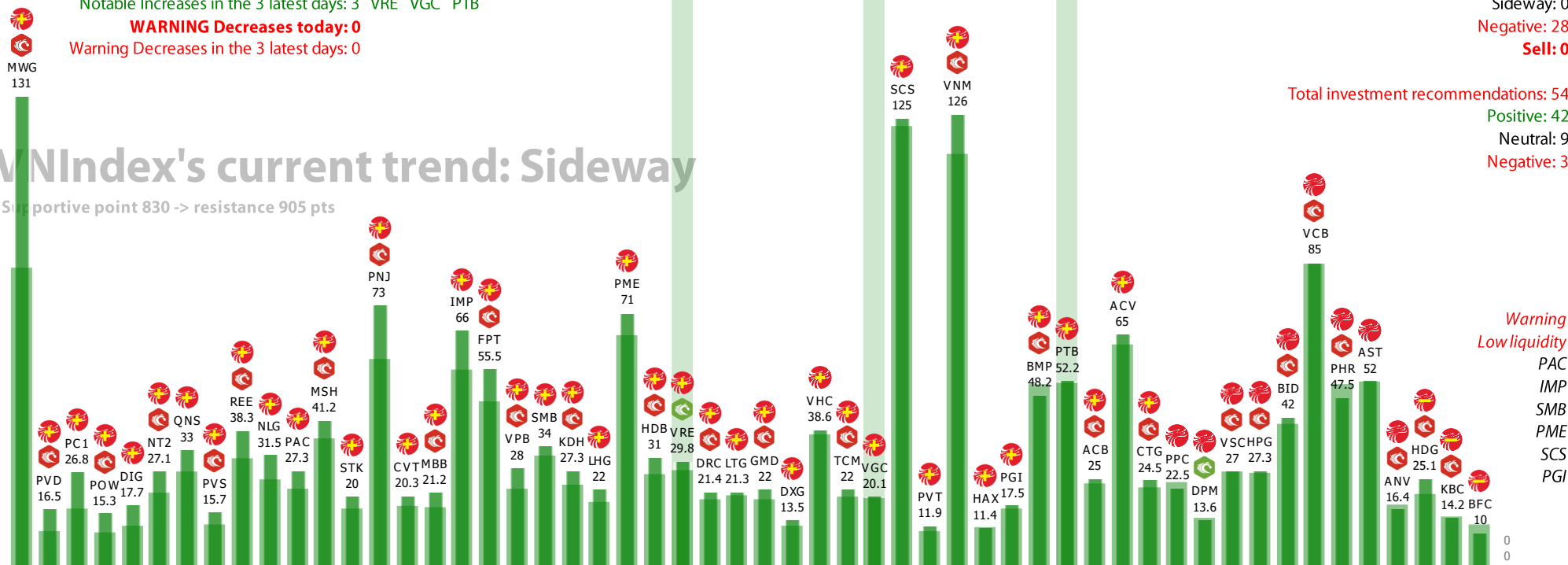
Notable Increases in the 3 latest days: 3 VRE VGC PTB

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Sideway

Supportive point 830 -> resistance 905 pts



FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 30

Buy: 0

Positive: 2

Sideway: 0

Negative: 28

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

Neutral: 9

Negative: 3

The coverage updated to Jun.05

Trading results updated to Jun.18

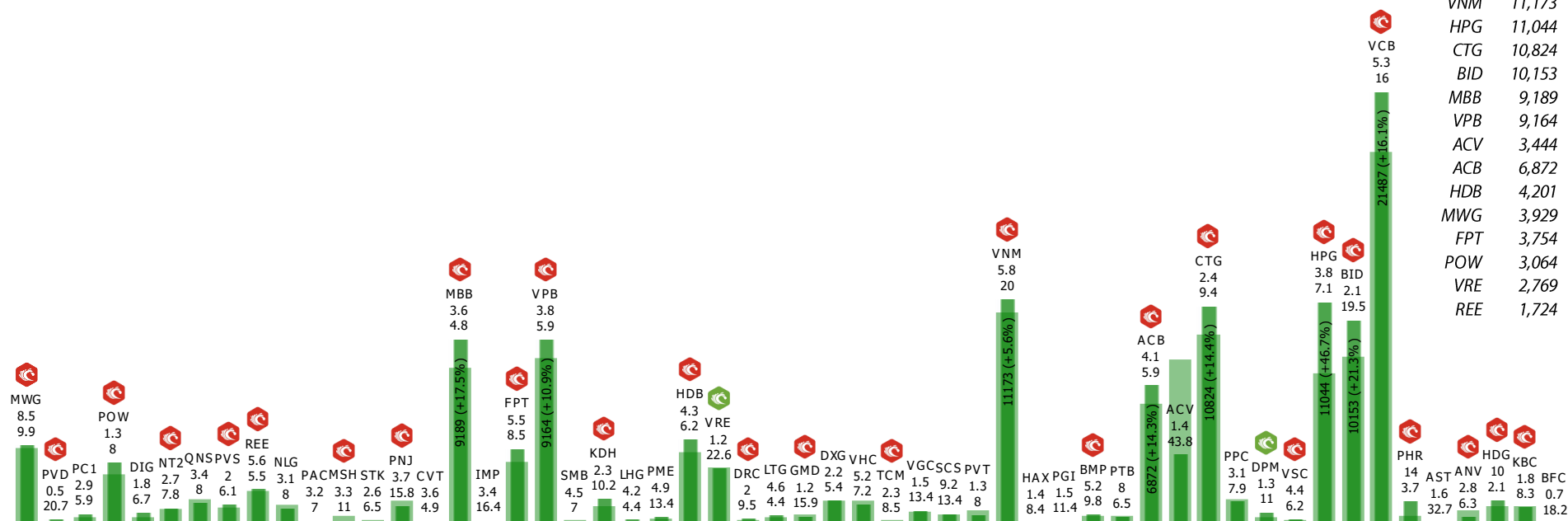
Technical recommendations updated to Jun.19

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Coverage

■ NPATMI 2020 F(VNDbn)
EPS forward
P/E forward

■ NPATMI Y2019
EPS (ttm)
P/E trailing



FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

VND1,000 bn earnings Club		
	NPATMI 2020 F	Y2019
VCB	21,487	18,511
VNM	11,173	10,581
HPG	11,044	7,527
CTG	10,824	9,461
BID	10,153	8,368
MBB	9,189	7,823
VPB	9,164	8,260
ACV	3,444	8,201
ACB	6,872	6,010
HDB	4,201	3,605
MWG	3,929	3,834
FPT	3,754	3,135
POW	3,064	2,510
VRE	2,769	2,851
REE	1,724	1,639

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**